

SHARP®

TV ĐÈN NỀN LED

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

AQUOS androidtv

- Vui lòng chọn trang ưa thích của bạn từ nội dung.
Nếu bạn muốn đóng tài liệu hướng dẫn vận hành, bấm nút **EXIT** (Thoát).
Đồng thời, nếu bạn muốn quay lại trang đã hiển thị lúc trước, bấm nút  (**Back**) (Quay lại).

 **DOLBY AUDIO™** **HDMI™**
HIGH-DEFINITION MULTIMEDIA INTERFACE **Wi-Fi®**
CERTIFIED **Wi-Fi PROTECTED
SETUP®** **Googlecast™** **MHL™**
Mobile High-Definition Link **Bluetooth®** **SDHC™** **dts®**
2.0+Digital Out

1. Tên bộ phận

- 1-1. TV
- 1-3. Bộ điều khiển từ xa
- 1-5. Bộ điều khiển từ xa cảm ứng

2. Cách chọn chế độ TV

- 2-1. Sử dụng bộ điều khiển từ xa
- 2-2. Sử dụng bộ điều khiển từ xa cảm ứng
- 2-5. Màn hình HOME
- 2-7. Thiết lập
Thiết bị Google Cast™
- 2-8. Thiết bị
- 2-11. Cài đặt TV

3. Thao tác cài đặt TV

- 3-1. Giới thiệu
- 3-2. Hình ảnh
- 3-22. Âm thanh
- 3-30. Chung

4. Vận hành thiết bị

- 4-1. Video vào
- 4-4. Âm thanh ra

5. Thao tác nút cơ bản

- 5-1. Đổi kênh
- 5-2. Điều chỉnh âm lượng
- 5-3. TẮT TIẾNG
- 5-4. QUAY LẠI
- 5-5. ÂM THANH
- 5-6. Bộ hẹn giờ tắt máy
- 5-7. CHẾ ĐỘ HIỂN THỊ
- 5-10. NETFLIX

6. Thường thức Ảnh/Nhạc/Phát video

- 6-1. Chuẩn bị
- 6-3. Chọn thư mục để phát
- 6-6. Phát các tệp tin từ Thiết bị lưu trữ
USB/Thẻ nhớ SD/Máy chủ mạng gia đình
- 6-15. Phát các tệp tin từ Thiết bị di động

7. Sử dụng Hoạt động liên kết

- 7-1. Điều khiển thiết bị HDMI thông qua
Hoạt động liên kết
- 7-3. Sử dụng Điện thoại thông minh với TV

8. Sử dụng PC

- 8-1. Thiết lập ngõ vào âm thanh
- 8-2. Điều khiển TV
- 8-8. Bảng tương thích với PC

9. Sử dụng Internet

- 9-1. Kết nối với Internet
- 9-3. Sử dụng bàn phím và chuột
- 9-4. Lưu ý

10. Phụ lục

- 10-1. Khắc phục sự cố
- 10-3. Khắc phục sự cố - Thông báo lỗi
- 10-4. Thông tin về giấy phép phần mềm
cho sản phẩm này

11. Thương hiệu**12. Thông số kỹ thuật**

- 12-1. TIVI
- 12-2. LAN không dây

13. Các bản vẽ kích thước

- 13-1. LC-80XU930X
- 13-2. LC-70XU830X

Lưu ý sử dụng hàng ngày

Tuân thủ các điều sau

Bảo dưỡng vỏ máy

- Khi vệ sinh vỏ máy, hãy sử dụng vải mềm (làm từ bông hoặc tơ sồi, v.v...) để lau nhẹ nhàng.
- Không sử dụng vải khô hoặc ẩm có lẫn hoá chất vì có thể làm cho các thành phần của vỏ máy bị hư hỏng và nứt vỡ.
- Lưu ý không sử dụng vải thô ráp để lau hoặc lau quá mạnh vì có thể làm xước bề mặt của vỏ máy.
- Nếu vỏ máy quá bẩn, hãy lau bằng vải mềm (làm từ bông hoặc tơ sồi, v.v...) được nhúng vào một lượng nhỏ dung dịch tẩy trung tính pha loãng rồi vắt khô, sau đó lau lại bằng một miếng vải khô, mềm.
- Các dung môi như benzen hoặc chất dễ pha loãng có thể làm cho vỏ máy bị hư hỏng hoặc làm bong lớp phủ bên ngoài vỏ máy. Do đó không sử dụng các dung môi này để lau vỏ máy.
- Vì trong nhựa dẻo có chất làm dẻo nên có thể xảy ra hư hỏng hoặc bong tróc lớp phủ bên ngoài vỏ máy khi vỏ máy tiếp xúc với một số chất. Do đó, để vỏ máy cách xa các chất dễ bay hơi như thuốc trừ sâu. Ngoài ra, không được để vỏ máy tiếp xúc với các vật làm bằng cao su, nhựa v.v... trong thời gian dài.

Bảo dưỡng màn hình LCD

- Trước khi vệ sinh màn hình LCD, hãy nhớ tắt TV và rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm.
- Khi vệ sinh màn hình LCD, sử dụng vải khô và mềm (làm từ bông hoặc tơ sồi, v.v...) để lau bề mặt màn hình LCD nhẹ nhàng. Để bảo vệ màn hình LCD, không lau bằng vải bẩn, chất tẩy hoặc vải khô hay ẩm có lẫn hoá chất vì có thể làm bong lớp bề mặt màn hình.
- Lưu ý không lau bằng vải thô ráp hoặc lau quá mạnh vì có thể làm trầy xước bề mặt màn hình.
- Nếu màn hình LCD quá bẩn, hãy lau nhẹ bằng vải mềm (làm từ bông hoặc tơ sồi, v.v...) được nhúng vào một ít nước (Không được lau quá mạnh để tránh làm xước bề mặt màn hình).
- Nếu bụi dính trên bề mặt của màn hình LCD, hãy vệ sinh màn hình bằng chổi quét hiện có bán trên thị trường (chổi chống tĩnh điện).

Cảnh báo an toàn quan trọng

Bảo dưỡng vỏ máy

- Sử dụng vải mềm (bông, nỉ mỏng, v.v...) và lau nhẹ bề mặt của vỏ máy.
- Sử dụng khăn vải hoá học (tấm khăn loại ướt/khô, v.v...) có thể làm biến dạng các bộ phận của vỏ máy TV hoặc gây nứt vỡ.
- Lau bằng tấm khăn cứng hoặc dùng lực mạnh có thể làm trầy xước bề mặt của vỏ máy.
- Nếu vỏ máy quá bẩn, hãy lau bằng vải mềm (bông, nỉ mỏng, v.v...) được nhúng vào dung dịch tẩy trung tính pha loãng với nước rồi vắt khô hoàn toàn, sau đó lau lại bằng một miếng vải khô, mềm.
- Vỏ máy được làm chủ yếu bằng nhựa dẻo. Tránh sử dụng benzen, chất dễ pha loãng và các dung môi khác, vì các chất này có thể làm biến dạng vỏ máy và khiến sơn bị bong tróc.
- Không dùng thuốc trừ sâu hoặc các chất lỏng dễ bay hơi khác.
- Ngoài ra, không được để vỏ máy tiếp xúc với các sản phẩm bằng cao su hoặc vinyl trong một thời gian dài. Các chất làm dẻo trong nhựa dẻo có thể khiến vỏ máy bị biến dạng và sơn bị bong tróc.
- Khi di chuyển máy đang được đặt trên kệ, phải thực hiện một cách cẩn trọng. Việc dừng lại đột ngột, sử dụng lực quá mạnh hay mặt sàn không bằng phẳng cũng có thể gây hư hỏng cho máy do rơi ngã.

**Bảo dưỡng panen trước**

- Tắt nguồn chính và rút dây AC khỏi ổ cắm điện trên tường trước khi thực hiện.
- Lau nhẹ bề mặt của panen trước bằng vải mềm (bông, nỉ mỏng, v.v...).
- Để bảo vệ panen trước, không sử dụng vải bẩn, chất tẩy rửa dạng lỏng, hoặc khăn vải hoá học (tấm khăn loại ướt/khô, v.v...).
- Những thứ này có thể làm hỏng bề mặt của panen trước.
- Lau bằng tấm khăn cứng hoặc dùng lực mạnh có thể làm trầy xước bề mặt của panen trước.
- Sử dụng khăn vải ẩm mềm để lau nhẹ panen trước khi panen thật sự bẩn (Lau mạnh có thể làm trầy xước bề mặt của bảng trước).
- Nếu panen trước có bụi bẩn, sử dụng chổi chống tĩnh điện có bán trên thị trường để vệ sinh.
- Nước và hơi ẩm: Không sử dụng sản phẩm tại nơi gần nước như bồn tắm, bồn rửa mặt, bồn rửa chén bát trong nhà bếp, bồn giặt, hồ bơi hay nơi ẩm ướt.



Giới Thiệu

- Không đặt bồn hoa, chậu hoa hay bất cứ vật dụng chứa nước nào lên sản phẩm. Nước có thể đổ vào trong máy và làm chập điện hay gây điện giật.



- Chân đế - Không đặt máy lên bàn giá đỡ hay chân đế không cân bằng. Làm như thế có thể gây đổ máy dẫn đến chấn thương cho người cũng như làm hư hỏng sản phẩm. Chỉ sử dụng giá đỡ, chân đế, bàn, hay giá giữ, được khuyến cáo bởi nhà sản xuất hoặc được bán kèm theo sản phẩm. Khi treo máy trên tường cần tuân thủ theo các chỉ dẫn. Chỉ sử dụng các cấu trúc treo tường theo khuyến nghị của nhà sản xuất.



- Thông hơi - Các khe thoát hơi và khe hở trên vỏ máy đã được thiết kế cho việc thông hơi. Không được che hay chặn các khe hở bởi vì sự thông hơi không đủ sẽ gây hiện tượng quá nhiệt và làm giảm tuổi thọ của máy. Không đặt máy trên giường, ghế nệm, thảm dày, vì chúng có thể che chắn các khe và lỗ thoát hơi. Máy không được thiết kế cho việc sử dụng kiểu lắp đặt bên trong, do đó không đặt máy ở nơi kín như trong kệ sách hay ở ngăn, giá kín, trừ khi có sự thông hơi phù hợp hoặc theo các chỉ dẫn của nhà sản xuất.



- Trong trường hợp sản phẩm bị rơi và vỏ máy bị hư hỏng, hãy nhớ tắt nguồn của sản phẩm và rút dây nguồn. Nếu bạn tiếp tục sử dụng sản phẩm thì có thể dẫn đến cháy hoặc điện giật. Liên hệ với đại lý của bạn.



- Không được mở nắp sau của vỏ máy để thiết lập lại các mạch. Điện thế cao bên trong vỏ máy có thể gây ra điện giật và thương tích. Nếu cần thiết phải bảo dưỡng, hãy liên hệ với đại lý của bạn.



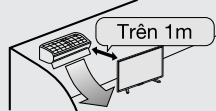
- Màn hình LCD được chế tạo bằng thủy tinh. Vì vậy nó có thể bị vỡ khi máy bị va đập hay bị đâm bởi vật nhọn. Khi màn hình bị vỡ, hãy cẩn thận để tránh bị thương tích do các mảnh vỡ.



- Các nguồn nhiệt - Đặt máy xa các nguồn nhiệt như các nguồn bức xạ nhiệt, lò đốt, lò nướng, lò sấy, lò sưởi, và các nguồn nhiệt khác - kể cả các bộ khuếch đại công suất âm tần.



- Không lắp đặt TV ở vị trí bị nước rò rỉ như bên dưới máy điều hòa không khí hoặc gần máy hút ẩm.



- Nước rò rỉ vào TV và nước vào bên trong TV có thể dẫn đến hỏa hoạn, sốc điện hoặc hư hỏng. Chúng tôi khuyến nghị lắp đặt TV cách cửa ra của máy điều hòa không khí ít nhất 1 m.

- Để phòng cháy, không để nến đang cháy trên máy hay lửa ở gần.



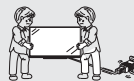
- Nhắm để phòng cháy nổ hay điện giật, không nên đặt dây nguồn AC dưới TV hay dưới các vật nặng.



- Không đặt các vật nặng lên máy hay đứng, đè lên máy. Làm như thế có thể bị thương tích khi máy bị lật đổ. Thật thận trọng đối với trẻ em và các thú nuôi.



- Rút dây nguồn trước khi di chuyển TV. Nếu không được rút trước, dây nguồn có thể bị hư hỏng và gây ra điện giật.



Màn hình LCD là một sản phẩm công nghệ kỹ thuật cao cấu thành bởi 8.294.400 điểm ảnh, cho bạn hình ảnh với độ chi tiết rất cao.

Chính vì số lượng các điểm ảnh là rất lớn, nên thỉnh thoảng trên màn hình xuất hiện các điểm ảnh cố định có màu xanh lá, xanh dương, đỏ hoặc vàng. Số lượng các điểm ảnh cố định trên nằm trong tiêu chuẩn của máy và không được xem như là lỗi.

Các lưu ý khi vận chuyển TV

- Không thực hiện vận chuyển TV bằng cách nắm giữ hoặc gây áp lực lên màn hình. Luôn bế TV bằng hai người (LC-80XU930X: ba người), giữ TV bằng cả hai tay – mỗi tay ở một bên của TV.



Nếu tivi không được đặt ở vị trí đủ ổn định, có khả năng gây nguy hiểm do tivi rơi.

Nhiều thương tích, đặc biệt đối với trẻ em, có thể phòng tránh được bằng cách thực hiện các biện pháp phòng ngừa đơn giản như:

- Sử dụng tủ hoặc chân đế được nhà sản xuất tivi khuyến dùng.
- Chỉ sử dụng đồ nội thất có thể đỡ được tivi một cách an toàn.
- Đảm bảo rằng tivi không nhô ra khỏi cạnh đồ nội thất đặt tivi.
- Không đặt tivi lên đồ nội thất cao (ví dụ: tủ ly hoặc tủ sách) mà không bắt chặt cả đồ và tivi vào thiết bị đỡ phù hợp.
- Không đặt tivi trên vải vóc hoặc vật liệu khác được đặt giữa tivi và đồ nội thất đặt tivi.
- Dạy cho trẻ em biết về những mối nguy hiểm khi trèo lên đồ nội thất để với tivi hoặc điều khiển tivi.

- Không nên hiển thị một hình ảnh tĩnh quá lâu vì nó có thể gây nên hiện tượng lưu ảnh trên màn hình.

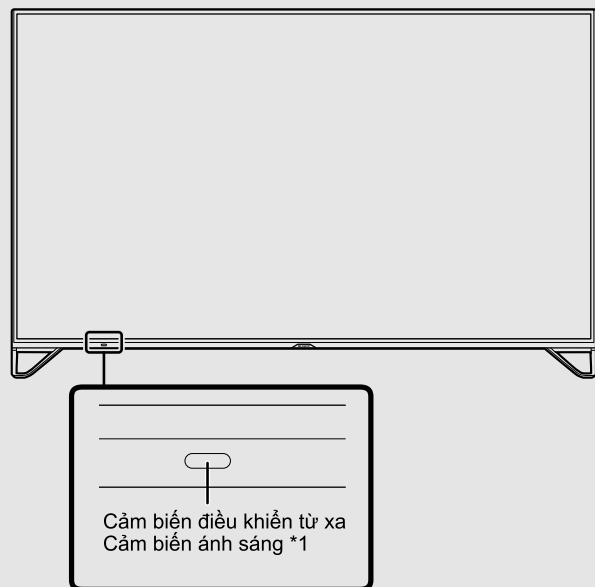
- Lắp đặt máy tại nơi mà dây nguồn AC có thể dễ dàng rút khỏi ổ cắm, hoặc rút ra khỏi đầu cắm dây AC phía sau máy.

CHÚ Ý

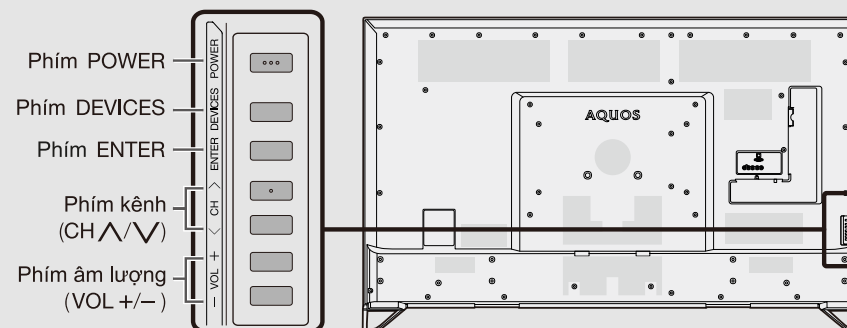
- Các hình ở trên chỉ dành để tham khảo, sản phẩm thực có thể khác.

TV

(Phía trước)



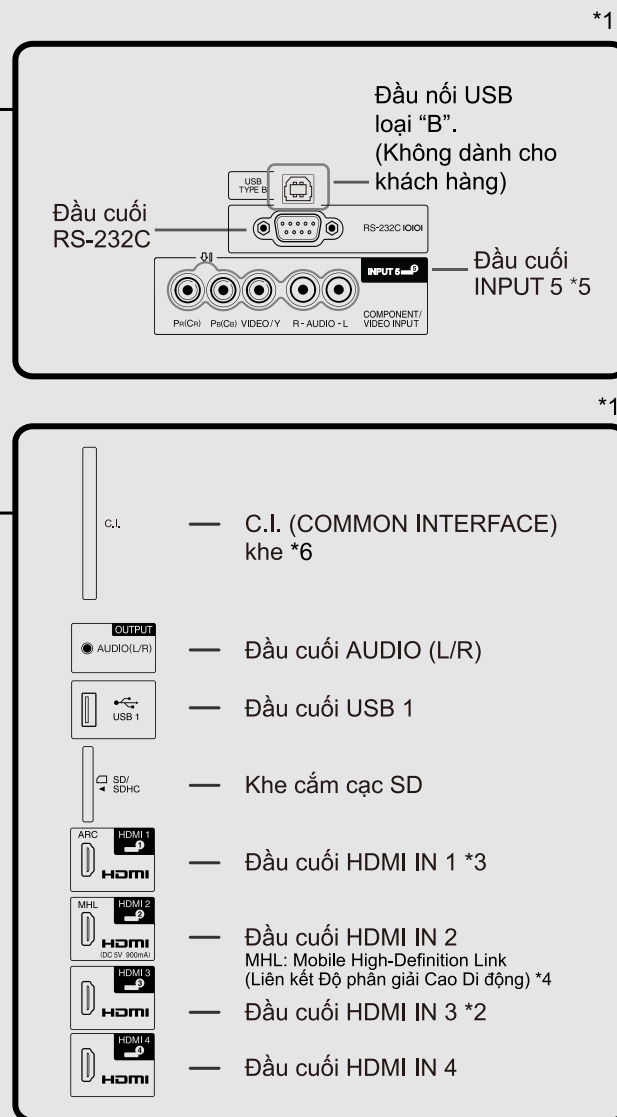
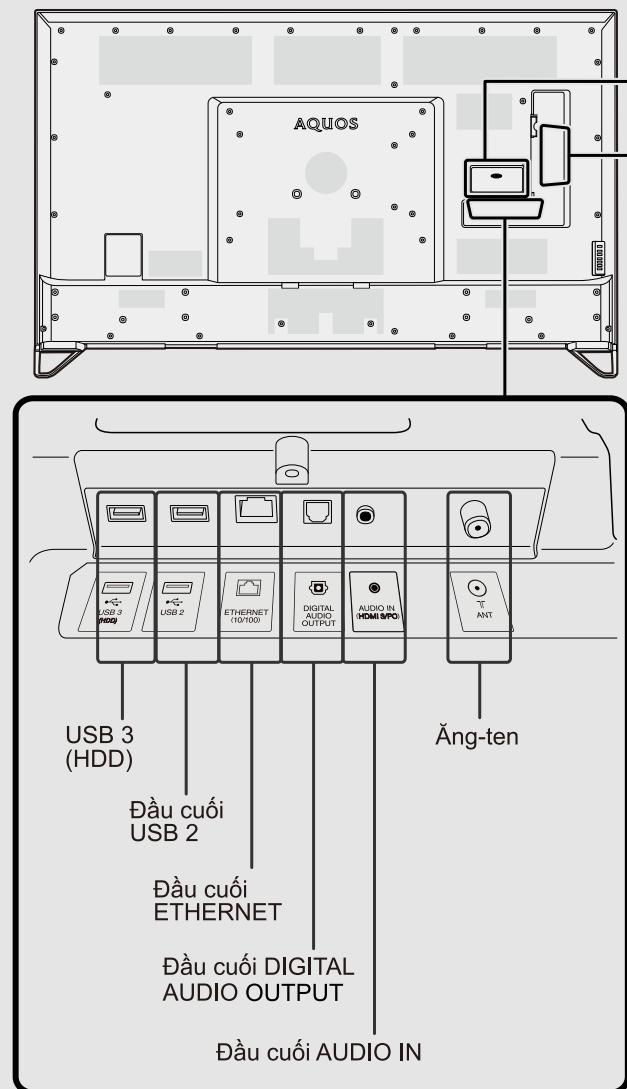
(Mặt bên cạnh)

*1 [Xem trang 3-3.](#)

- Hình minh họa và hình ảnh hiển thị trên màn hình trong tài liệu hướng dẫn vận hành này có mục đích giải thích và có thể hơi khác so với vận hành thực tế.
- Hình vẽ được sử dụng trong toàn bộ tài liệu hướng dẫn này dựa trên kiểu máy LC-80XU930X.

TV (Tiếp theo)

(Phía sau)



- Các cổng HDMI VÀO 1, 2, 3 và 4 có khả năng nhận tín hiệu 4K60P 4:4:4. Để nhận tín hiệu 4K60P 4:4:4, trên menu Thiết bị, thiết lập kiểu HDMI thành Đầy màn hình. ([Xem trang 4-1](#))

*1 Xem Hướng dẫn Cài đặt. Và [xem trang 7-1](#) để biết kết nối thiết bị bên ngoài.

*2 [Xem trang 8-1](#) để biết chi tiết về chức năng Chọn Âm thanh.

*3 Sử dụng cổng HDMI VÀO 1 để kết nối thiết bị tương thích ARC.

*4 [Xem trang 7-3.](#)

*5 [Xem trang 4-3](#) để biết chi tiết về chức năng Chọn Video/Component.

*6 Chức năng này chỉ áp dụng cho một số quốc gia nhất định.

Bộ điều khiển từ xa



1 POWER: Bật TV hoặc vào chế độ chờ.

2 Các nút thao tác thiết bị ngoài: Vận hành thiết bị ngoài.

3 OPC: Để bật hoặc tắt điều khiển hình ảnh quang. ([Xem trang 3-3.](#))

4 TV: Nhấn để truy cập chế độ TV analogue và số.

5 0-9: Để chọn kênh. ([Xem trang 5-1.](#))

6 ↶ (QUAY LẠI): Quay lại các kênh trước đó, HDMI IN 1 đến 4, hoặc chế độ ngõ vào video/Thành phần. ([Xem trang 5-4.](#))

7 NETFLIX: Hiện thị màn hình NETFLIX.

Nếu bạn bấm nút NETFLIX khi TV đang tắt, TV sẽ bật và màn hình NETFLIX được hiển thị. ([Xem trang 5-10.](#))

8 DEVICES: Hiện thị màn hình thiết bị.

Chọn nguồn đầu vào TV. ([Xem trang 2-8 đến 2-10.](#))

9 ▲ / ▼ / ◀ / ▶, ● (ENTER): Chọn một mục mong muốn trên màn hình.

10 ↶ (Quay lại): Quay lại màn hình trước.

11 MUTE: Tắt âm thanh. ([Xem trang 5-3.](#))

12 VOL+/-: Chọn mức âm lượng. ([Xem trang 5-2.](#))

13 R, G, Y, B: Sử dụng các nút màu tương ứng để chọn các mục có màu trên màn hình.

14 AV MODE: Chọn cài đặt âm thanh hoặc video. ([Xem trang 3-2.](#))

15 VIEW: Chọn kích thước màn hình. ([Xem trang 5-7 đến 5-9.](#))

16 MANUAL: Hiện thị tài liệu hướng dẫn vận hành.

17 EQ: Chọn chất lượng âm thanh. ([Xem trang 3-24.](#))

Bộ điều khiển từ xa (Tiếp theo)



18 Các nút cho các thao tác hữu ích

E? (Hiển ký tự ẩn của teletext)
Hiển thị các ký tự ẩn.

E3 (Giữ)
Dừng tự động cập nhật các trang teletext hoặc thoát chế độ giữ.

E4 (Trên/Dưới/Toàn màn hình)
Thiết lập vùng phóng đại.

E0 (Trang con)
Hiển thị trực tiếp trang con teletext.

E1 (Teletext)
Chọn chế độ teletext.

E2 (Phụ đề)
Bật/tắt ngôn ngữ phụ đề.

19 EXIT: Tắt màn hình menu và ứng dụng.

20 TV SETUP: Hiển thị màn hình Cài đặt TV. ([Xem trang 2-11 đến 2-12.](#))

21 (Nhà): Hiển thị màn hình HOME. ([Xem trang 2-1 và 2-5 đến 2-6.](#))

22 EPG: DTV: Hiển thị màn hình EPG.

23 CH ^ / V: Chọn kênh. ([Xem trang 5-1.](#))

24 SLEEP: Cài đặt bộ hẹn giờ tắt máy. ([Xem trang 5-6.](#))

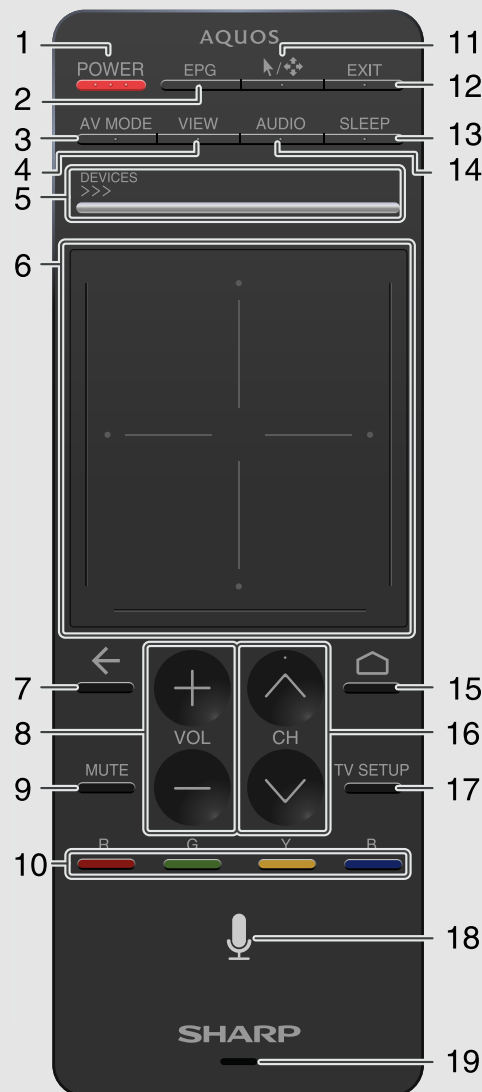
25 AUDIO: Chọn chế độ âm thanh khi truyền phát âm thanh đa kênh.
([Xem trang 5-5.](#))

26 DISPLAY: Hiển thị thông tin kênh.

27 INFO

DTV: Hiển thị thông tin chương trình.

Bộ điều khiển từ xa cảm ứng



1 POWER: Bật TV hoặc vào chế độ chờ.

Tia hồng ngoại chỉ được sử dụng khi bạn nhấn nút **POWER** trên Bộ điều khiển từ xa cảm ứng, vì vậy bạn chỉ cần trỏ bộ điều khiển vào cảm biến điều khiển từ xa khi nhấn nút này.

2 EPG: DTV: Hiển thị màn hình EPG.

3 AV MODE: Chọn cài đặt âm thanh hoặc video. ([Xem trang 3-2.](#))

4 VIEW: Chọn kích thước màn hình. ([Xem trang 5-7 đến 5-9.](#))

5 Thanh trượt: Có thể được sử dụng để hiển thị màn hình Thiết bị. ([Xem trang 2-2.](#))

6 Bàn cảm ứng: Ở chế độ Chuột, chạm vào bàn cảm ứng để thực hiện thao tác. Ở chế độ Vuốt, vuốt ngón tay lên, xuống, sang trái hoặc sang phải để di chuyển điểm tập trung. ([Xem trang 2-3 đến 2-4.](#))

7 (Quay lại): Quay lại màn hình trước.

8 VOL+/-: Chọn mức âm lượng. ([Xem trang 5-2.](#))

9 MUTE: Tắt âm thanh. ([Xem trang 5-3.](#))

10 Phím màu R, G, Y, B: Sử dụng các nút màu tương ứng để chọn các mục có màu trên màn hình.

11 Nút chuyển chế độ Chuột/gõ nhẹ: Chuyển bàn cảm ứng giữa chế độ Chuột và chế độ gõ nhẹ. ([Xem trang 2-2.](#))

12 EXIT: Tắt màn hình menu và ứng dụng.

13 SLEEP: Cài đặt bộ hẹn giờ tắt máy. ([Xem trang 5-6.](#))

14 AUDIO: Chọn chế độ âm thanh khi truyền phát âm thanh đa kênh. ([Xem trang 5-5.](#))

15 (Nhà): Hiển thị màn hình Nhà. ([Xem trang 2-1 và 2-5 đến 2-6.](#))

16 CH ^ / V: Chọn kênh. ([Xem trang 5-1.](#))

17 TV SETUP: Hiển thị màn hình Cài đặt TV. ([Xem trang 2-11 đến 2-12.](#))

18 Giọng nói: Bắt đầu tìm kiếm bằng giọng nói. ([Xem trang 2-4.](#))

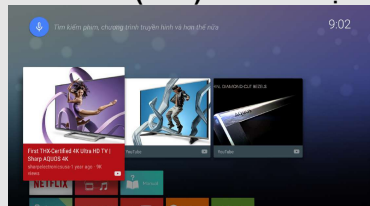
19 Micro: Được sử dụng trong tìm kiếm bằng giọng nói và ứng dụng. Khi bạn sử dụng micro, không dùng tay che phần này. ([Xem trang 2-4.](#))

Sử dụng bộ điều khiển từ xa

Có thể hiển thị các chế độ TV chính bằng cách nhấn các nút **DEVICES** và **TV SETUP** trên bộ điều khiển từ xa.

Màn hình HOME

Nhấn  (**Nhà**) để hiển thị màn hình Nhà.



Ví dụ

Bạn có thể truy cập Tìm kiếm, Khuyến nghị, Ứng dụng, Trò chơi, Đầu vào và Thiết lập.

[Xem trang 2-5 đến 2-6](#) để biết chi tiết.

Thiết bị

Nhấn lại **DEVICES** để hiển thị màn hình Thiết bị toàn màn hình.

Nhấn lại **DEVICES** để hiển thị màn hình Thiết bị thu nhỏ.

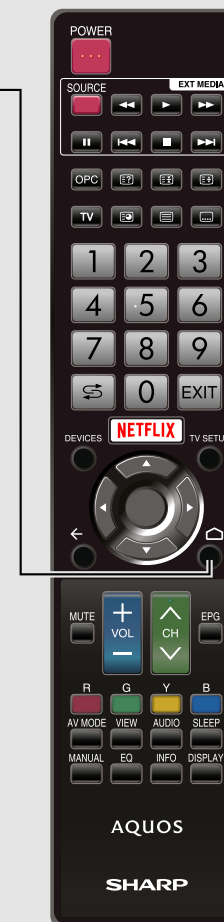
[Xem trang 2-8 đến 2-9](#) và [4-1 đến 4-6](#) để biết chi tiết về Thiết bị.

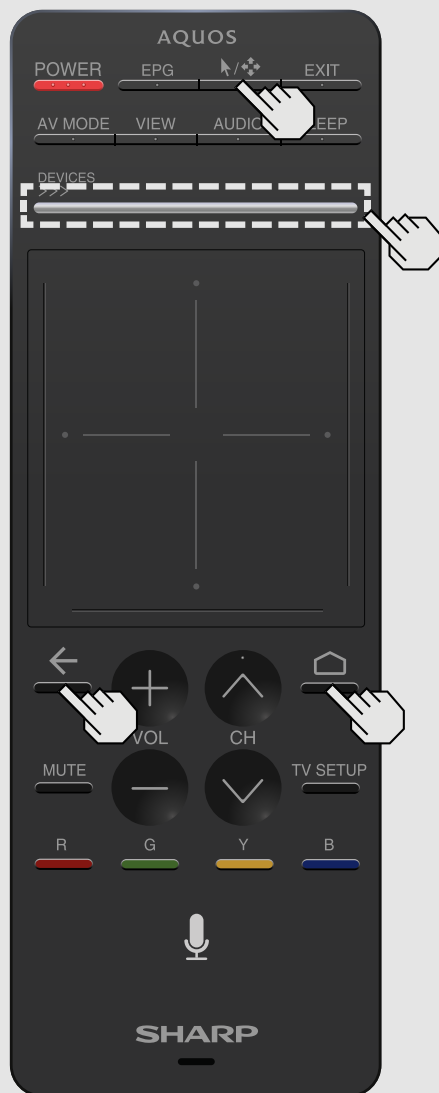
Cài đặt TV

Nhấn lại **TV SETUP** để hiển thị màn hình Cài đặt TV toàn màn hình.

Nhấn lại **TV SETUP** để hiển thị màn hình Cài đặt TV thu nhỏ.

[Xem trang 2-11 đến 2-12](#) và [3-1 đến 3-48](#) để biết chi tiết về Cài đặt TV.





Sử dụng bộ điều khiển từ xa cảm ứng

Chuẩn bị

Trước khi sử dụng Bộ điều khiển từ xa cảm ứng, bạn phải thực hiện theo quy trình được hiển thị dưới đây để ghép cặp bộ điều khiển với TV.

- 1 Chọn (**Nhà**) > "Thiết lập" > "Điều khiển từ xa và phụ kiện" > "Thêm phụ kiện".
- 2 Nhấn đồng thời các nút (**Nhà**) và (**Quay lại**) trên Bộ điều khiển từ xa cảm ứng trong 5 giây.
Sau khoảng 20 giây, "SHARP Remote control device" (Thiết bị điều khiển từ xa SHARP) được hiển thị trên màn hình TV.
- 3 Chọn "SHARP Remote control device" trên màn hình TV và (**ENTER**) trên Điều khiển từ xa hồng ngoại.
Sau khoảng 5-10 giây, ĐÃ GHÉP NỐI được hiển thị. Việc chuẩn bị đã hoàn tất.

CHÚ Ý

- Trong chuẩn bị bước 3, nếu KHÔNG THỂ GHÉP NỐI (Không thể ghép cặp) được hiển thị, vui lòng thử lại "chuẩn bị 1-3".
- Việc ghép cặp thành công/thất bại có thể bị ảnh hưởng bởi môi trường không gian/hồng ngoại xung quanh.

Nút chuyển chế độ Chuột/gõ nhẹ

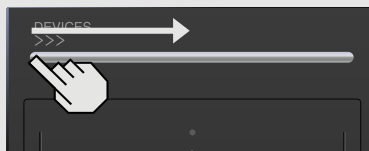
Chuyển bàn cảm ứng giữa chế độ Chuột và chế độ gõ nhẹ.

CHÚ Ý

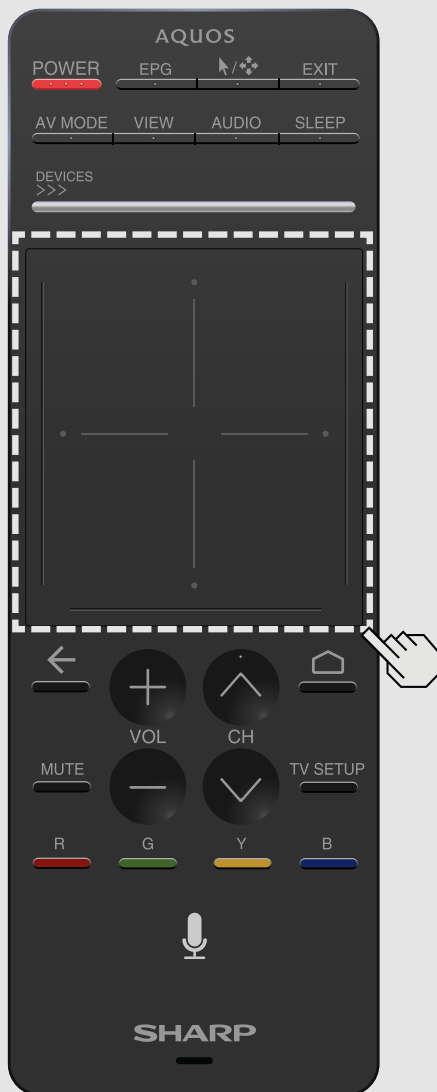
- Chế độ gõ nhẹ là mặc định.
- Một số ứng dụng không thể hoạt động ở chế độ Chuột. Nếu ứng dụng không hoạt động, hãy chuyển sang chế độ gõ nhẹ.

Thanh trượt

Bạn có thể trượt để hiển thị màn hình Thiết bị.



- Trượt từ cạnh trái vào giữa để hiển thị màn hình Thiết bị thu nhỏ.
- Trượt từ cạnh trái sang cạnh phải để hiển thị màn hình Thiết bị toàn màn hình.



Sử dụng bộ điều khiển từ xa cảm ứng (Tiếp theo)

Bàn cảm ứng

Chuyển giữa chế độ Chuột và chế độ Vuốt khi sử dụng bàn cảm ứng.

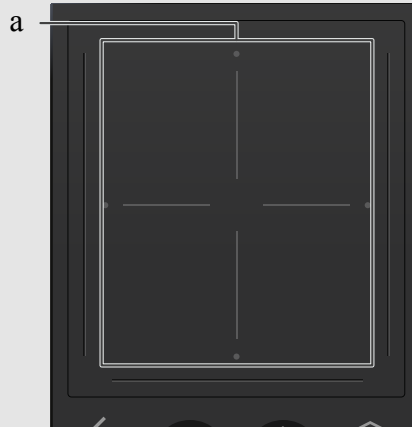
Sử dụng nút chuyển chế độ Chuột/Vuốt để chuyển giữa chế độ Chuột và chế độ Vuốt.

Có thể thực hiện các thao tác sau ở chế độ Vuốt và chế độ Chuột.

CHÚ Ý

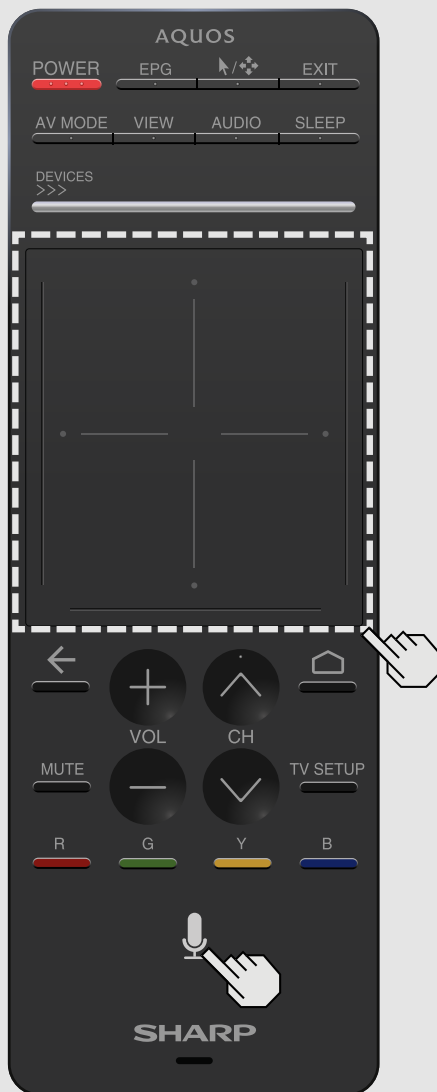
- Nếu bạn không thực hiện thao tác nào với bộ điều khiển từ xa cảm ứng từ 1 phút trở lên, bộ điều khiển sẽ vào chế độ Ngủ. Bạn có thể quay lại bộ điều khiển từ xa cảm ứng từ chế độ Ngủ bằng cách nhấn vào giữa bàn cảm ứng. Tuy nhiên sẽ mất từ 2 đến 3 giây để bộ điều khiển từ xa cảm ứng thoát khỏi chế độ Ngủ.

Chế độ Vuốt



Nhấn bàn cảm ứng hoặc trượt ngón tay ngang qua bàn cảm ứng để vận hành TV.

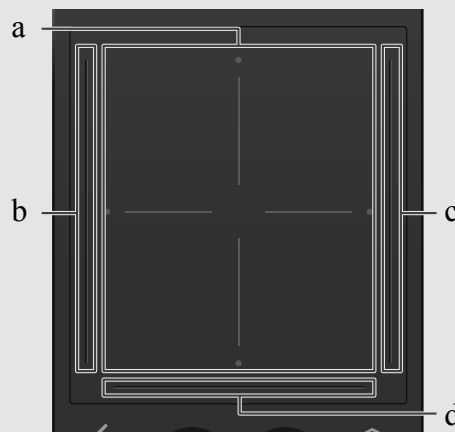
- Trượt một ngón tay theo chiều ngang hoặc chiều dọc: Di chuyển điểm tập trung.
- Nhấn một dấu "+" bằng một ngón tay: Di chuyển lên, xuống, sang trái hoặc sang phải.
- Nhấn chính giữa bằng một ngón tay: Xác nhận lựa chọn.



Sử dụng bộ điều khiển từ xa cảm ứng (Tiếp theo)

Bàn cảm ứng

Chế độ Chuột



a	Bạn có thể thực hiện các thao tác sau. - Di chuyển một ngón tay: Thực hiện cùng thao tác di chuyển như khi di chuyển chuột. - Nhấp (nhấn vào bàn cảm ứng): Thực hiện cùng thao tác như khi nhấp chuột.
b/c	Thanh cuộn Có thể sử dụng để cuộn qua các màn hình theo chiều dọc.
d	Thanh cuộn Có thể sử dụng để cuộn qua các màn hình theo chiều ngang.

CHÚ Ý

- Nếu phích cắm AC ngắt kết nối, bộ điều khiển từ xa cảm ứng sẽ quay lại chế độ Vuốt.

Giọng nói

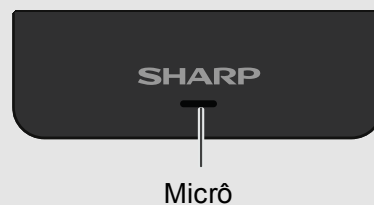
Bắt đầu tìm kiếm bằng giọng nói.

Nói từ mà bạn muốn tìm kiếm vào micrô ở cuối bộ điều khiển từ xa.

Khi bạn sử dụng micrô, không dùng tay che phần này.

CHÚ Ý

- Tìm kiếm giọng nói có thể không khởi động tùy thuộc vào trạng thái của TV.

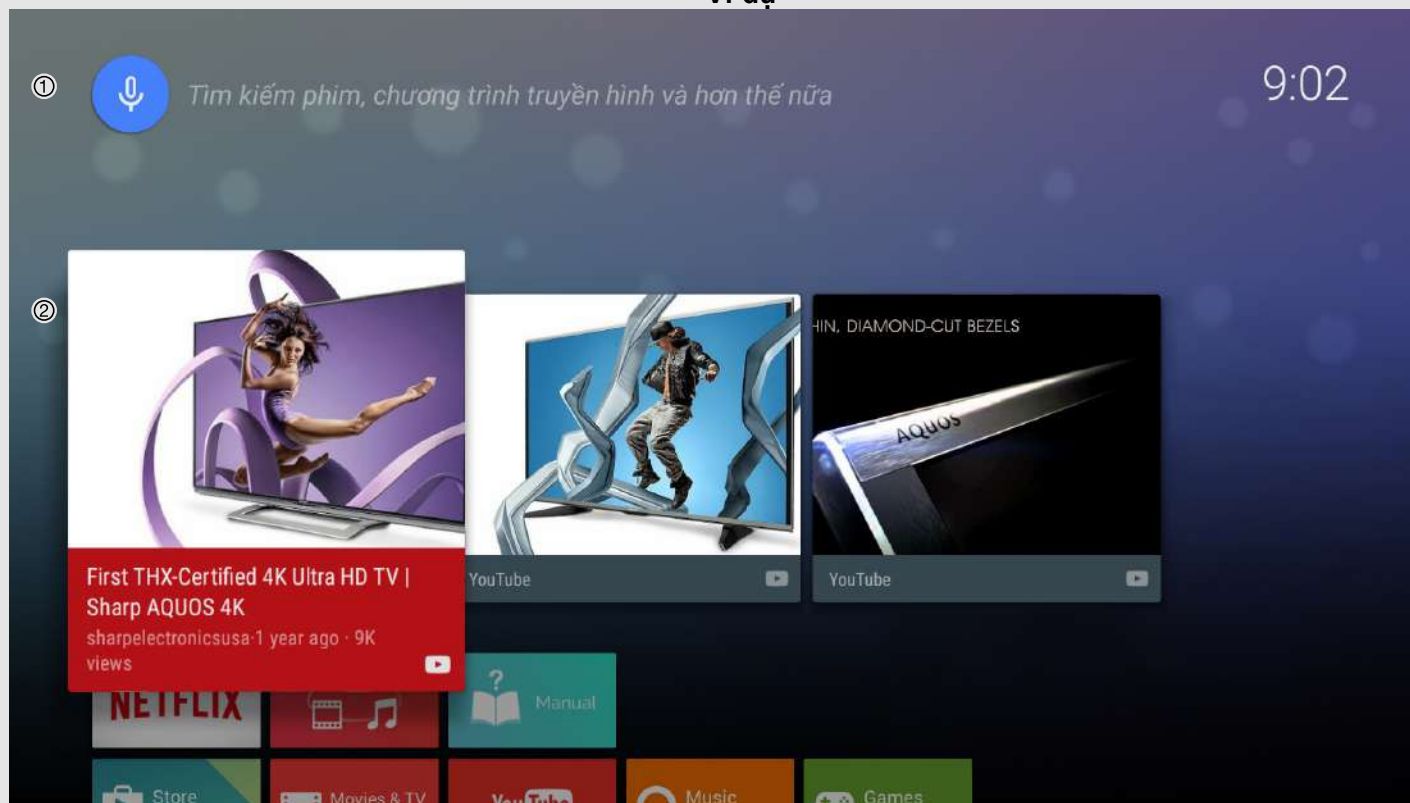


Micrô

Màn hình HOME

Để hiển thị màn hình Nhà, nhấn nút  (Nhà) trên bộ điều khiển từ xa.

Ví dụ



① Bắt đầu tìm kiếm.

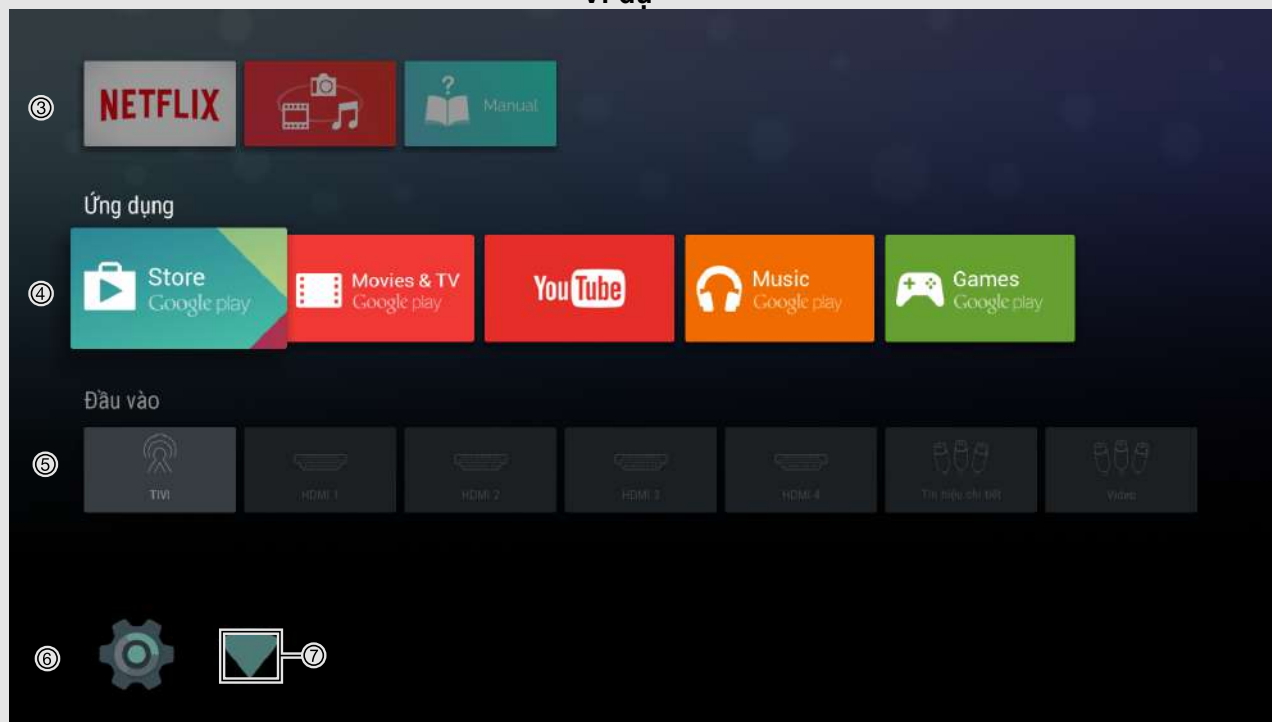
② Nội dung được khuyến nghị sẽ được hiển thị.

CHÚ Ý

- Khi bạn sử dụng micrô, [xem trang 2-4](#).

Màn hình HOME (Tiếp theo)

Ví dụ



- ③ Các biểu tượng cho các ứng dụng đã cài đặt trên TV được hiển thị ở đây. Cũng được hiển thị ở đây là biểu tượng cho tài liệu hướng dẫn vận hành tích hợp sẵn.
- ④ Các ứng dụng đã thêm vào được hiển thị ở đây.
- ⑤ Chuyển đầu vào.
- ⑥ Có thể đặt cấu hình các thiết lập Android™ khác nhau ở đây.
Để biết chi tiết về các thiết lập, xem phần giải thích tiếp theo.
- ⑦ Trạng thái kết nối mạng được hiển thị.

Kết nối không dây:



Kết nối Ethernet:

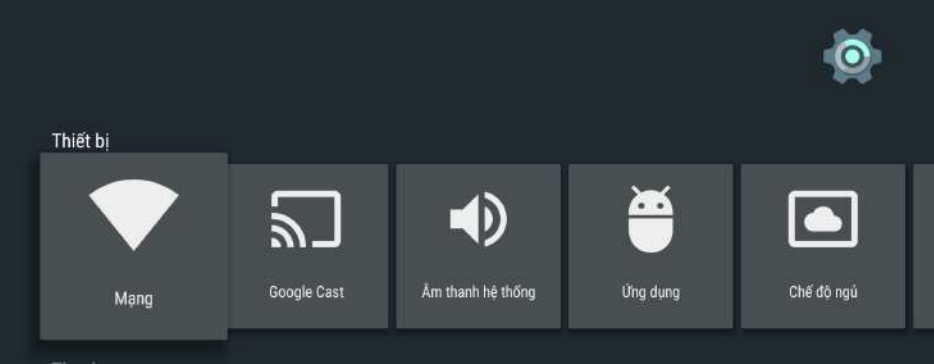


Không có kết nối:



Thiết lập

Có thể đặt cấu hình các thiết lập Android khác nhau từ Thiết lập trên màn hình HOME. Có thể đặt cấu hình các thiết lập sau.



Thiết bị	Mạng:	Cấu hình các thiết lập WiFi và Ethernet.
	Google Cast:	Đặt cấu hình các thiết lập Google Cast khác nhau.
	Âm thanh hệ thống:	Bật/tắt âm thanh hệ thống cho màn hình Nhà.
	Ứng dụng:	Xem danh sách các ứng dụng.
	Chế độ ngủ	Chế độ ngủ: Đặt cấu hình các thiết lập Chế độ ngủ (trình bảo vệ màn hình).
		Khoảng thời gian trước khi ngủ: Thiết lập số phút để bắt đầu Chế độ ngủ từ bây giờ.
		Không hoạt động Tắt: TV tự động tắt nếu không có thao tác nào được thực hiện.
		Bật đầu ngay: Bắt đầu Chế độ ngủ ngay lập tức.
	Điều khiển	Đèn báo nguồn: Khi chức năng này được thiết lập là "Mở", đèn LED ở mặt trước của TV sẽ bật.
		Điều khiển nguồn
		ECO1 Chuẩn: Tối ưu hóa việc giảm tiêu thụ điện dựa trên nội dung video.
		ECO2 Nâng cao: Tối ưu hóa việc giảm tiêu thụ điện dựa trên nội dung video và sử dụng Cảm biến ánh sáng.
	Bộ nhớ và đặt lại:	Tắt: Chức năng này không hoạt động.
		Thức dậy với LAN/MHL: Cho phép khởi động TV bằng tín hiệu qua LAN hoặc MHL từ một thiết bị khác.
	Bộ nhớ và đặt lại: Xem trạng thái sử dụng bộ nhớ hoặc thực hiện đặt lại. Khi bạn thực hiện đặt lại, TV sẽ được đưa về các giá trị đặt sẵn từ nhà máy, và các tài khoản Google™ cũng sẽ bị xóa.	
	Giới thiệu: Kiểm tra thông tin cập nhật hệ thống và xem các thông tin khác nhau.	

Tùy chọn	Ngày và giờ:	Thiết lập ngày giờ.
	Ngôn ngữ:	Bạn có thể chọn ngôn ngữ. Chọn trong số 11 ngôn ngữ. (Tiếng Anh (UK),/ Tiếng Anh (US), Tiếng Pháp, Tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng Trung Giản thể, Tiếng Indonesia, Tiếng Thái, Tiếng Việt, Tiếng Ả Rập, Tiếng Nga và Tiếng Ba Tư)
	Bàn phím:	Chuyển thiết lập bàn phím.
	Tìm kiếm:	Chuyển thiết lập chức năng tìm kiếm.
	Giọng nói:	Chuyển thiết lập chức năng tìm kiếm bằng giọng nói.
	Đầu vào:	Thay đổi nhãn của một đầu cuối ngõ vào và chuyển giữa các thiết lập HDMI CEC.
Điều khiển từ xa và phụ kiện	Trợ năng:	Đặt cấu hình các thiết lập Phụ đề, Nói lại và Chuyển đổi Truy cập. Không thể áp dụng một số thiết lập Phụ đề.
	Thêm phụ kiện:	Ghép cặp thiết bị Bluetooth.
Cá nhân	Vị trí:	Đặt cấu hình thiết lập địa điểm.
	Bảo mật và hạn chế:	Đặt cấu hình các thiết lập bảo mật và giới hạn.
	Thêm tài khoản:	Thêm tài khoản.
Cài đặt TV	Vào Cài đặt TV:	Đặt cấu hình các Cài đặt TV khác nhau.

CHÚ Ý

- Menu có thể khác tùy vào thời điểm bạn mua TV.

Thiết bị Google Cast

Khi bạn kết nối thiết bị như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng tương thích với Google Cast với chiếc TV này, bạn có thể thưởng thức video và âm thanh từ thiết bị trên màn hình lớn và hệ thống loa của TV.

- Đặt cấu hình các thiết lập từ " (Nhà)" > "Thiết lập" > "Thiết bị" > "Google Cast".
- Bật chức năng Google Cast trên thiết bị tương thích với Google Cast và kết nối với TV.
(Màn hình TV thay đổi theo hoạt động của thiết bị)

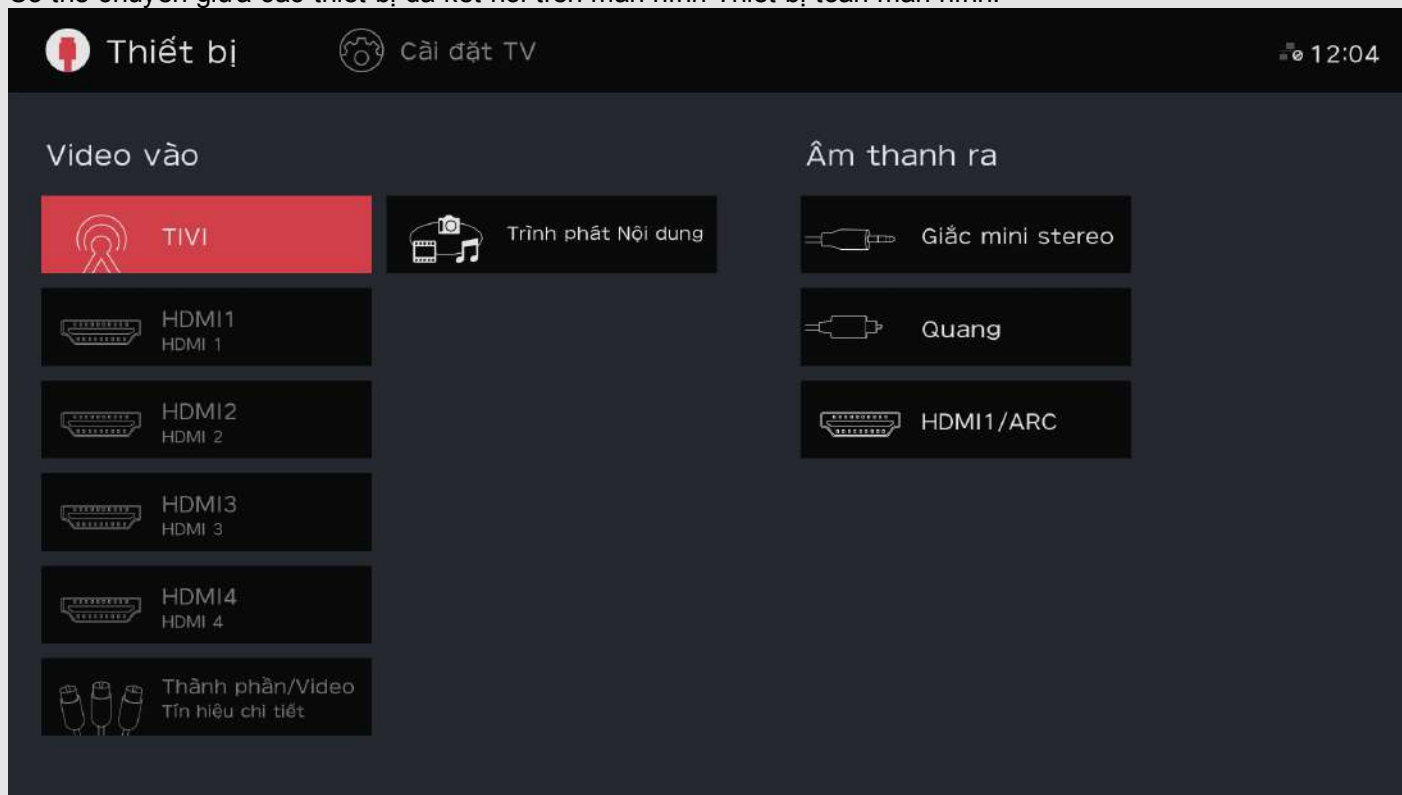
CHÚ Ý

- Khi TV tắt hoặc kết nối chấm dứt trên thiết bị, bạn phải kết nối lại thiết bị.
- Để biết chi tiết về hoạt động của thiết bị tương thích với Google Cast, hãy xem tài liệu hướng dẫn cho thiết bị đó.

Thiết bị

Chế độ xem toàn màn hình

Có thể chuyển giữa các thiết bị đã kết nối trên màn hình Thiết bị toàn màn hình.



1. Nhấn ▲ / ▼ / ◀ / ▶ để chọn nguồn đầu vào và sau đó nhấn ● (ENTER).

2. Nhấn ▲ / ▼ để chọn "Chuyển sang thiết bị" và sau đó nhấn ● (ENTER).

- Hình ảnh từ nguồn đã chọn được hiển thị tự động.
- Nếu đầu vào mục tiêu không kết nối, bạn có thể chuyển đến đầu vào đó, nhưng sẽ không có video và âm thanh chính xác được hiển thị. Đảm bảo kết nối thiết bị trước.

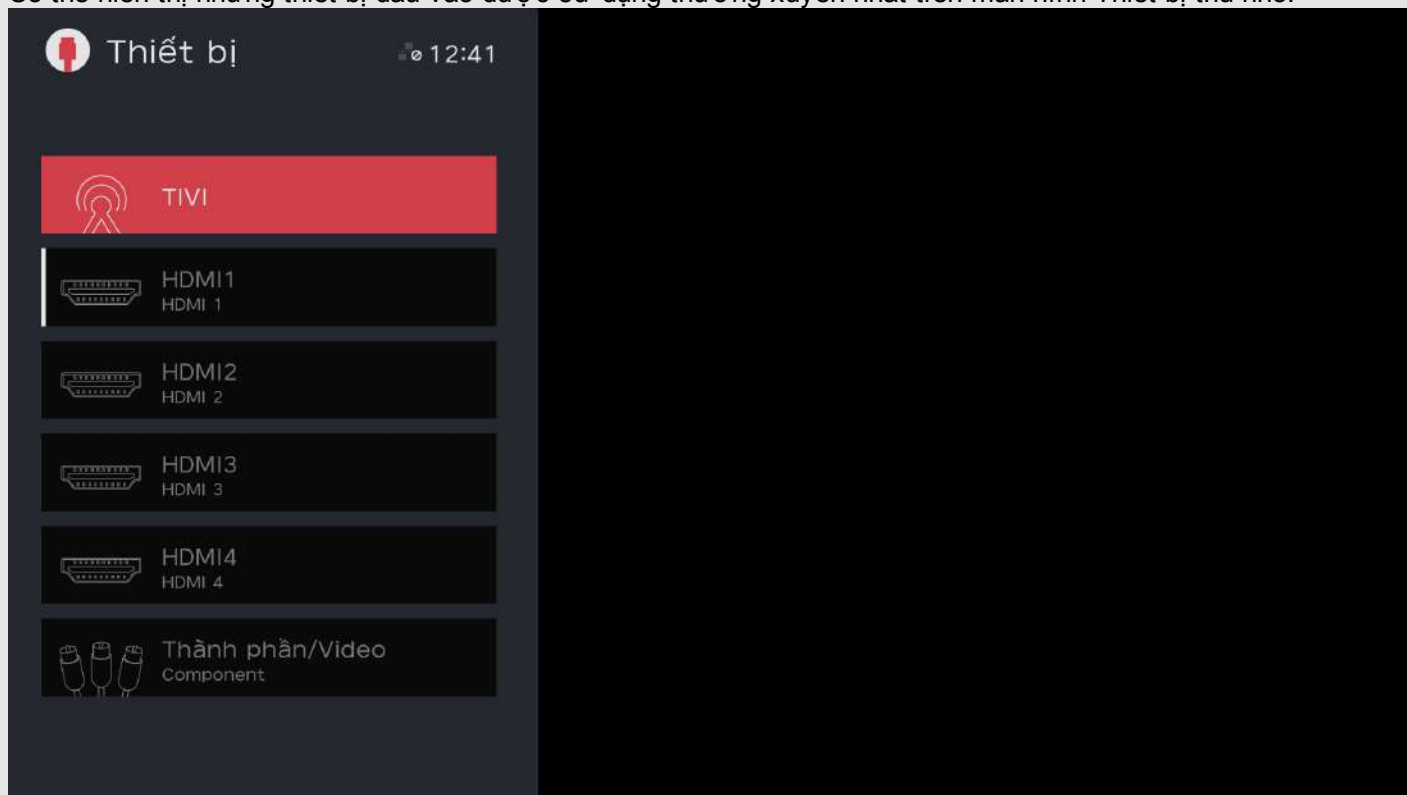
CHÚ Ý

- Để hiển thị Thiết bị ở màn hình toàn màn hình hay thu nhỏ, [xem trang 2-1](#).
- Có thể thay đổi chế độ xem toàn màn hình sang chế độ khác.

Thiết bị (Tiếp theo)

Chế độ xem màn hình thu nhỏ

Có thể hiển thị những thiết bị đầu vào được sử dụng thường xuyên nhất trên màn hình Thiết bị thu nhỏ.



Thiết bị (Tiếp theo)

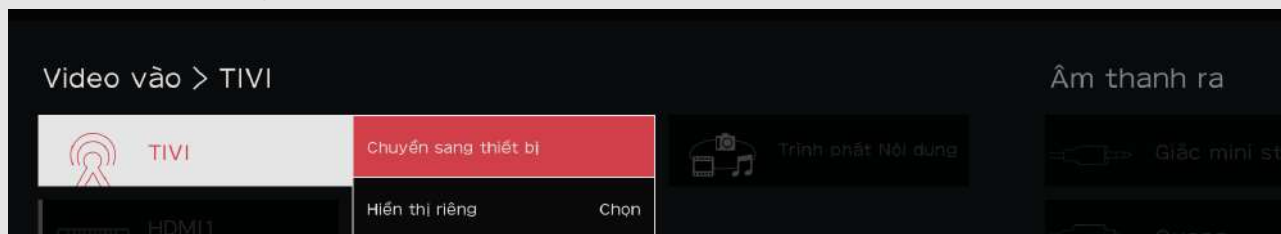
Cấu hình màn hình thu nhỏ

Có thể đặt cấu hình những thiết bị đầu vào nào được hiển thị trên màn hình thu nhỏ.

Sáu thiết bị được thiết lập theo mặc định.

Để thêm thiết bị khác, trước tiên xóa thiết bị hiện tại và sau đó thêm thiết bị.

- 1 Chọn thiết bị trong màn hình Thiết bị toàn màn hình và mở menu Thiết bị.
- 2 Đặt "Hiển thị riêng" là "Chọn".



Cài đặt TV

Chế độ xem toàn màn hình

Có thể đặt cấu hình tất cả các menu cho Hình ảnh, Âm thanh và Chung trên màn hình Cài đặt TV toàn màn hình.



① Mục được hiển thị màu đỏ

- Điều này cho biết mục hiện đang được chọn.
- Nhấn **● (ENTER)** để vào màn hình điều chỉnh cho mục này.

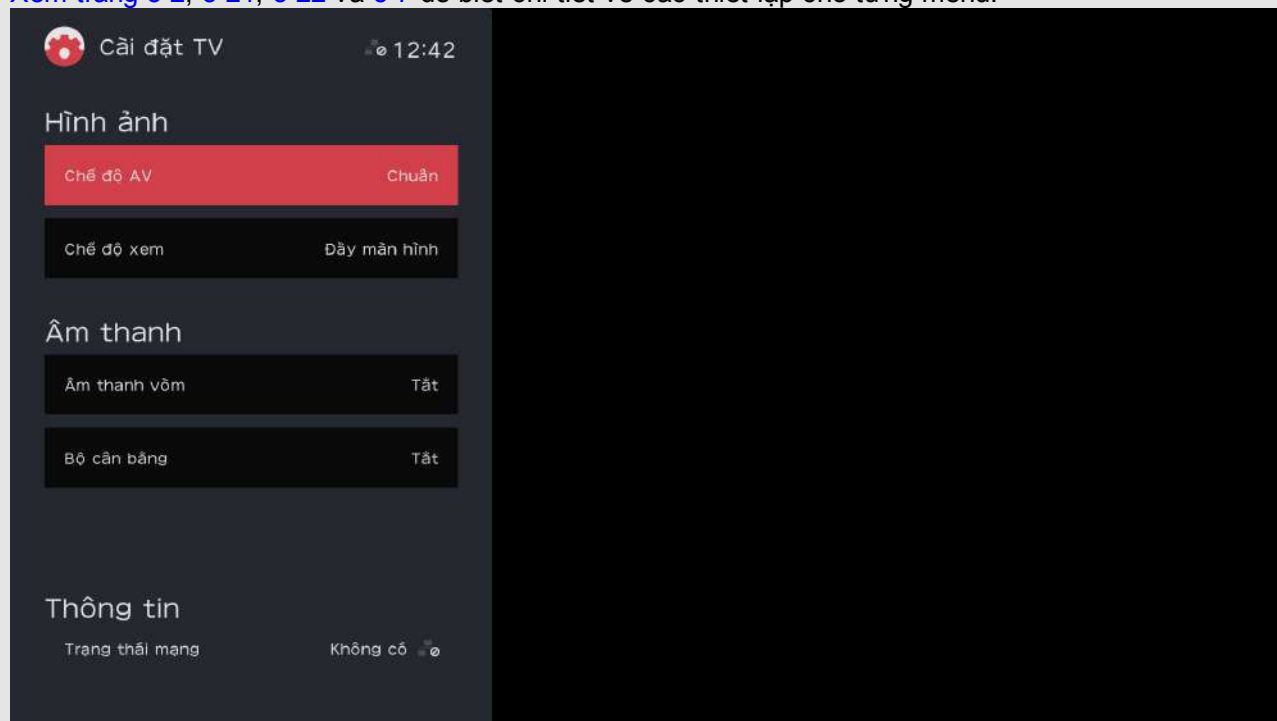
② Điều này cho biết thiết lập hiện tại cho mục.

Cài đặt TV (Tiếp theo)

Chế độ xem màn hình thu nhỏ

Có thể đặt cấu hình các menu Chế độ AV, Chế độ xem, Âm thanh vòm và Bộ cân bằng trên màn hình Cài đặt TV thu nhỏ.

[Xem trang 3-2](#), [3-21](#), [3-22](#) và [5-7](#) để biết chi tiết về các thiết lập cho từng menu.



CHÚ Ý

- Để hiển thị Cài đặt TV ở màn hình toàn màn hình hay thu nhỏ, [xem trang 2-1](#).
- Có thể thay đổi chế độ xem toàn màn hình sang chế độ khác.



Giới thiệu

Về các mục menu

- Một số mục menu có thể không được hiển thị tùy thuộc vào nguồn đầu vào đã chọn.

CHÚ Ý

- Các màn hình trong tài liệu hướng dẫn vận hành có mục đích để giải thích (một số màn hình được phóng to, một số khác được cắt xén) và có thể hơi khác so với màn hình thực tế.
- Thứ tự giải thích cho từng mục menu trong các trang sau không nhất thiết phải theo các mục trên màn hình.

Ví dụ

Hình ảnh	
Chế độ AV	Chuẩn
OPC	MỜ
Độ sáng đèn nền	
Độ tương phản	32
Độ sáng hình ảnh	0
Màu sắc	5
Chỉnh sắc thái	0
Độ nét	5
Nâng cao	>>
Đặt lại Hình ảnh	

Hình ảnh

Chế độ AV (Thay đổi chất lượng hình ảnh)

Chế Độ AV cung cấp cho bạn một số tùy chọn xem để bạn chọn sao cho phù hợp nhất với môi trường xung quanh TV, môi trường này có thể thay đổi theo các yếu tố như độ sáng của phòng, kiểu chương trình đang xem hoặc kiểu thiết bị kết nối.

Các thiết lập này được lưu tự động cho từng đầu vào để sử dụng thuận tiện hơn.

Chuẩn: Đối với hình ảnh có độ phân giải cao trong điều kiện chiếu sáng bình thường.

Phim ảnh: Dành cho phim.

GAME: Giảm độ sáng hình ảnh để dễ xem hơn.

Sống động: Cho hình ảnh rõ ràng tạo sự nổi bật của độ tương phản cao, dành cho xem thể thao.

Sống động (Cố định): Thay đổi các thiết lập hình ảnh và âm thanh về các giá trị đặt sẵn tại nhà máy. Không được phép điều chỉnh.

Máy tính: Cho PC.

CHÚ Ý

- Bạn có thể chọn một Chế Độ AV khác cho từng chế độ đầu vào. (Ví dụ: chọn Chuẩn cho đầu vào TV và Sống động cho THÀNH PHẦN.)
- Khi chơi trò chơi, "GAME" được khuyến nghị cho Chế Độ AV.
- Bạn có thể chọn Chế Độ AV bằng cách nhấn **AV MODE** trên bộ điều khiển từ xa.

Ví dụ

Hình ảnh	
Chế độ AV	Chuẩn
OPC	Mở
Độ sáng đèn nền	
Độ tương phản	32
Độ sáng hình ảnh	0
Màu sắc	5
Chỉnh sắc thái	0
Độ nét	5
Nâng cao	>>
Đặt lại Hình ảnh	

Hình ảnh (Tiếp theo)

OPC (Cảm biến ánh sáng)

Tự động điều chỉnh độ sáng màn hình.

Tắt: Độ sáng được giữ cố định tại giá trị được thiết lập tại "Đèn nền".

Mở: Tự động điều chỉnh.

CHÚ Ý

- Khi được thiết lập là "Mở", Cảm biến ánh sáng cảm biến ánh sáng xung quanh và tự động điều chỉnh độ sáng đèn nền. Đảm bảo rằng không có vật nào chắn Cảm biến ánh sáng, điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng cảm biến ánh sáng xung quanh.

Ví dụ

Hình ảnh

Chế độ AV	Chuẩn
OPC	Mở
Độ sáng đèn nền	
Độ tương phản	32
Độ sáng hình ảnh	0
Màu sắc	5
Chỉnh sắc thái	0
Độ nét	5
Nâng cao	>>
Đặt lại Hình ảnh	

Hình ảnh (Tiếp theo)

Độ sáng đèn nền

Điều chỉnh hình ảnh theo tùy chọn của bạn với các cài đặt hình ảnh sau.

Mục đã chọn	◀ nút	▶ nút
Độ sáng đèn nền	Màn hình tối đi	Màn hình sáng lên

- Để đặt lại các mục điều chỉnh Hình ảnh về các giá trị đặt sẵn tại nhà máy, nhấn ▲ / ▼ để chọn "Đặt lại Hình ảnh", nhấn ● (ENTER), nhấn ▲ / ▼ để chọn "Chọn" và sau đó nhấn ● (ENTER)

CHÚ Ý

- "Độ sáng đèn nền" không có khi bạn thiết lập "OPC" (Cảm biến ánh sáng) là "Mở".

Ví dụ

Hình ảnh

Chế độ AV	Chuẩn
OPC	Mở
Độ sáng đèn nền	
Độ tương phản	32
Độ sáng hình ảnh	0
Màu sắc	5
Chỉnh sắc thái	0
Độ nét	5
Nâng cao	>>
Đặt lại Hình ảnh	

Hình ảnh (Tiếp theo)

Độ tương phản

Điều chỉnh hình ảnh theo tùy chọn của bạn với các cài đặt hình ảnh sau.

Mục đã chọn	◀ nút	▶ nút
Độ tương phản	Giảm tương phản	Tăng tương phản

- Để đặt lại các mục điều chỉnh Hình ảnh về các giá trị đặt sẵn tại nhà máy, nhấn ▲ / ▼ để chọn "Đặt lại Hình ảnh", nhấn ● (ENTER), nhấn ▲ / ▼ để chọn "Chọn" và sau đó nhấn ● (ENTER)

Ví dụ

Hình ảnh

Chế độ AV	Chuẩn
OPC	Mở
Độ sáng đèn nền	
Độ tương phản	32
Độ sáng hình ảnh	0
Màu sắc	5
Chỉnh sắc thái	0
Độ nét	5
Nâng cao	>>
Đặt lại Hình ảnh	

Hình ảnh (Tiếp theo)

Độ sáng hình ảnh

Điều chỉnh hình ảnh theo tùy chọn của bạn với các cài đặt hình ảnh sau.

Mục đã chọn	◀ nút	▶ nút
Độ sáng hình ảnh	Giảm độ sáng	Tăng độ sáng

- Để đặt lại các mục điều chỉnh Hình ảnh về các giá trị đặt sẵn tại nhà máy, nhấn ▲ / ▼ để chọn "Đặt lại Hình ảnh", nhấn ● (ENTER), nhấn ▲ / ▼ để chọn "Chọn" và sau đó nhấn ● (ENTER)

Ví dụ

Hình ảnh

Chế độ AV	Chuẩn
OPC	Mở
Độ sáng đèn nền	
Độ tương phản	32
Độ sáng hình ảnh	0
Màu sắc	5
Chỉnh sắc thái	0
Độ nét	5
Nâng cao	>>
Đặt lại Hình ảnh	

Hình ảnh (Tiếp theo)

Màu sắc

Điều chỉnh hình ảnh theo tùy chọn của bạn với các cài đặt hình ảnh sau.

Mục đã chọn	◀ nút	▶ nút
Màu sắc	Giảm cường độ màu	Tăng cường độ màu

- Để đặt lại các mục điều chỉnh Hình ảnh về các giá trị đặt sẵn tại nhà máy, nhấn ▲ / ▼ để chọn "Đặt lại Hình ảnh", nhấn ● (ENTER), nhấn ▲ / ▼ để chọn "Chọn" và sau đó nhấn ● (ENTER)

Ví dụ

Hình ảnh

Chế độ AV	Chuẩn
OPC	Mở
Độ sáng đèn nền	
Độ tương phản	32
Độ sáng hình ảnh	0
Màu sắc	5
Chỉnh sắc thái	0
Độ nét	5
Nâng cao	>>
Đặt lại Hình ảnh	

Hình ảnh (Tiếp theo)

Chỉnh sắc thái

Điều chỉnh hình ảnh theo tùy chọn của bạn với các cài đặt hình ảnh sau.

Mục đã chọn	◀ nút	▶ nút
Chỉnh sắc thái	Tông nền trở thành màu hồng	Tông nền màu hơi xanh lá

- Để đặt lại các mục điều chỉnh Hình ảnh về các giá trị đặt sẵn tại nhà máy, nhấn ▲ / ▼ để chọn "Đặt lại Hình ảnh", nhấn ● (ENTER), nhấn ▲ / ▼ để chọn "Chọn" và sau đó nhấn ● (ENTER)

Ví dụ

Hình ảnh

Chế độ AV	Chuẩn
OPC	Mở
Độ sáng đèn nền	
Độ tương phản	32
Độ sáng hình ảnh	0
Màu sắc	5
Chỉnh sắc thái	0
Độ nét	5
Nâng cao	>>
Đặt lại Hình ảnh	

Hình ảnh (Tiếp theo)

Độ nét

Điều chỉnh hình ảnh theo tùy chọn của bạn với các cài đặt hình ảnh sau.

Mục đã chọn	◀ nút	▶ nút
Độ nét	Giảm độ nét	Tăng độ nét

- Để đặt lại các mục điều chỉnh Hình ảnh về các giá trị đặt sẵn tại nhà máy, nhấn ▲ / ▼ để chọn "Đặt lại Hình ảnh", nhấn ● (ENTER), nhấn ▲ / ▼ để chọn "Chọn" và sau đó nhấn ● (ENTER)

Ví dụ

Hình ảnh > Nâng cao

Chế độ AVChuân

OPCMở

Độ sáng đèn nền

Độ tương phản32

Độ sáng hình ảnh0

Màu sắc5

Chỉnh sắc thái0

Độ nét5

Nâng cao

Đặt lại Hình ảnh

Độ phân giải nâng caoKiểu 1

Dải độngTắt

Chuyển động nâng caoThấp

C.M.S.-chỉnh sắc thái>>

C.M.S.-bảo hòa>>

C.M.S.-giá trị>>

Nhiệt độ màuCao

Điều chỉnh gamma0

Chế độ phimMở

Giảm nhiễu sốTự...

Tương phản hoạt độngChuân

Hình ảnh (Tiếp theo)

Nâng cao

Độ phân giải nâng cao

Vui lòng chọn chế độ phân giải 8K dựa trên mong muốn xem của bạn.

Kiểu 2: Thích hợp hơn cho hình ảnh tĩnh hoặc video không phải dạng hành động.

Kiểu 1: Thích hợp hơn cho video chuyển động nhanh như thể thao và phim hành động.

Tắt: Chế độ xem thông thường.

Ví dụ

Hình ảnh > Nâng cao

Chế độ AVChuân

OPCMở

Độ sáng đèn nền

Độ tương phản32

Độ sáng hình ảnh0

Màu sắc5

Chỉnh sắc thái0

Độ nét5

Nâng cao

Đặt lại Hình ảnh

Độ phân giải nâng caoKiểu 1

Dải độngTắt

Chuyển động nâng caoThấp

C.M.S.-chỉnh sắc thái>>

C.M.S.-bảo hòa>>

C.M.S.-giá trị>>

Nhiệt độ màuCao

Điều chỉnh gamma0

Chế độ phimMở

Giảm nhiễu sốTự...

Tương phản hoạt độngChuân

Hình ảnh (Tiếp theo)

Nâng cao

Dải động

Công nghệ này tự động điều chỉnh đèn nền LED theo độ sáng của hình ảnh được hiển thị.

Mục đã chọn	Mô tả
Nâng cao mức cao	Nâng cao tiên tiến (Cao).
Nâng cao mức trung bình	Nâng cao tiên tiến (Trung bình).
Nâng cao mức thấp	Nâng cao tiên tiến (Thấp).
Chuân	Nâng cao chuẩn.
Tắt	Không điều chỉnh.

Ví dụ

Hình ảnh > Nâng cao

Chế độ AV	Chuẩn	Độ phân giải nâng cao	Kiểu 1
OPC	Mở	Dải động	Tắt
Độ sáng đèn nền		Chuyển động nâng cao	Thấp
Độ tương phản	32	C.M.S.-chỉnh sắc thái	>>
Độ sáng hình ảnh	0	C.M.S.-bảo hòa	>>
Màu sắc	5	C.M.S.-giá trị	>>
Chỉnh sắc thái	0	Nhiệt độ màu	Cao
Độ nét	5	Điều chỉnh gamma	0
Nâng cao		Chế độ phim	Mở
Đặt lại Hình ảnh		Giảm nhiễu số	Tự...
		Tương phản hoạt động	Chuẩn

Hình ảnh (Tiếp theo)

Nâng cao

Chuyển động nâng cao

Sử dụng Nâng cao Chuyển động để xem video hành động nhanh rõ ràng hơn.

Mục đã chọn	Mô tả
AquaMotion 1000/1200	Bật hoặc tắt đèn nền LED cho màn hình 120Hz.
Cao	Để có được hình ảnh rõ ràng hơn.
Thấp	
Tắt	Hình ảnh gốc.

CHÚ Ý

- "Chuyển động nâng cao" có thể gây ra nhiễu hình ảnh. Nếu điều này xảy ra hãy "Tắt" chức năng.
- Khi Chế độ AV được thiết lập ở chế độ "GAME", sẽ không có chức năng "Chuyển động nâng cao".

Ví dụ

Hình ảnh > Nâng cao

Chế độ AV	Chuẩn
OPC	Mở
Độ sáng đèn nền	
Độ tương phản	32
Độ sáng hình ảnh	0
Màu sắc	5
Chỉnh sắc thái	0
Độ nét	5
Nâng cao	
Đặt lại Hình ảnh	

Độ phân giải nâng cao	Kiểu 1
Dải động	Tắt
Chuyển động nâng cao	Thấp
C.M.S.-chỉnh sắc thái	>>
C.M.S.-bão hòa	>>
C.M.S.-giá trị	>>
Nhiệt độ màu	Cao
Điều chỉnh gamma	0
Chế độ phim	Mở
Giảm nhiễu số	Tự...
Tương phản hoạt động	Chuẩn

Hình ảnh (Tiếp theo)

Nâng cao

C.M.S. (Hệ quản lý màu)

Tông màu được quản lý thông qua thiết lập điều chỉnh sáu màu.

C.M.S.-chỉnh sắc thái: Đây là chuẩn để điều chỉnh tông màu có màu hơi đỏ hơn hoặc hơi xanh hơn.

Hình ảnh tối hơn với giá trị thấp hơn.

CHÚ Ý

- Để đặt lại tất cả các mục điều chỉnh về giá trị đặt sẵn tại nhà máy, nhấn ▲ / ▼ để chọn "Đặt lại Hình ảnh" và sau đó nhấn ● (ENTER).

Ví dụ

Hình ảnh > Nâng cao

Chế độ AV	Chuẩn	Độ phân giải nâng cao	Kiểu 1
OPC	Mở	Dải động	Tắt
Độ sáng đèn nền		Chuyển động nâng cao	Thấp
Độ tương phản	32	C.M.S.-chỉnh sắc thái	>>
Độ sáng hình ảnh	0	C.M.S.-bảo hòa	>>
Màu sắc	5	C.M.S.-giá trị	>>
Chỉnh sắc thái	0	Nhiệt độ màu	Cao
Độ nét	5	Điều chỉnh gamma	0
Nâng cao		Chế độ phim	Mở
Đặt lại Hình ảnh		Giảm nhiễu số	Tự...
		Tương phản hoạt động	Chuẩn

Hình ảnh (Tiếp theo)

Nâng cao

C.M.S. (Hệ quản lý màu)

Tông màu được quản lý thông qua thiết lập điều chỉnh sáu màu.

C.M.S.-bảo hòa: Tăng hoặc giảm độ bão hòa của màu đã chọn.

Hình ảnh tối hơn với giá trị thấp hơn.

CHÚ Ý

- Để đặt lại tất cả các mục điều chỉnh về giá trị đặt sẵn tại nhà máy, nhấn ▲ / ▼ để chọn "Đặt lại Hình ảnh" và sau đó nhấn ● (ENTER).

Ví dụ

Hình ảnh > Nâng cao

Chế độ AV	Chuẩn	Độ phân giải nâng cao	Kiểu 1
OPC	Mở	Dải động	Tắt
Độ sáng đèn nền		Chuyển động nâng cao	Thấp
Độ tương phản	32	C.M.S.-chỉnh sắc thái	>>
Độ sáng hình ảnh	0	C.M.S.-bão hòa	>>
Màu sắc	5	C.M.S.-giá trị	>>
Chỉnh sắc thái	0	Nhiệt độ màu	Cao
Độ nét	5	Điều chỉnh gamma	0
Nâng cao		Chế độ phim	Mở
Đặt lại Hình ảnh		Giảm nhiễu số	Tự...
		Tương phản hoạt động	Chuẩn

Hình ảnh (Tiếp theo)

Nâng cao

C.M.S. (Hệ quản lý màu)

Tông màu được quản lý thông qua thiết lập điều chỉnh sáu màu.

C.M.S.-giá trị: Hình ảnh sáng hơn với giá trị cao hơn.

Hình ảnh tối hơn với giá trị thấp hơn.

CHÚ Ý

- Để đặt lại tất cả các mục điều chỉnh về giá trị đặt sẵn tại nhà máy, nhấn ▲ / ▼ để chọn "Đặt lại Hình ảnh" và sau đó nhấn ● (ENTER).

Ví dụ

Hình ảnh > Nâng cao

Chế độ AV	Chuẩn	Độ phân giải nâng cao	Kiểu 1
OPC	Mở	Dải động	Tắt
Độ sáng đèn nền		Chuyển động nâng cao	Thấp
Độ tương phản	32	C.M.S.-chỉnh sắc thái	>>
Độ sáng hình ảnh	0	C.M.S.-bão hòa	>>
Màu sắc	5	C.M.S.-giá trị	>>
Chỉnh sắc thái	0	Nhiệt độ màu	Cao
Độ nét	5	Điều chỉnh gamma	0
Nâng cao		Chế độ phim	Mở
Đặt lại Hình ảnh		Giảm nhiễu số	Tự...
		Tương phản hoạt động	Chuẩn

Hình ảnh (Tiếp theo)

Nâng cao

Nhiệt độ màu (Nhiệt độ màu)

Để có độ cân bằng trắng tốt hơn, sử dụng điều chỉnh nhiệt độ màu.

Cao: Màu trắng với tông hơi xanh

Trung bình-cao:

Trung bình:

Trung bình-thấp:

Thấp: Màu trắng với tông hơi đỏ



CHÚ Ý

- Để đặt lại tất cả các mục điều chỉnh về giá trị đặt sẵn tại nhà máy, nhấn ▲ / ▼ để chọn "Đặt lại Hình ảnh" và sau đó nhấn ● (ENTER).

Ví dụ

Hình ảnh > Nâng cao

Chế độ AV	Chuẩn
OPC	Mở
Độ sáng đèn nền	
Độ tương phản	32
Độ sáng hình ảnh	0
Màu sắc	5
Chỉnh sắc thái	0
Độ nét	5

Nâng cao

Đặt lại Hình ảnh

Độ phân giải nâng cao	Kiểu 1
Dải động	Tắt
Chuyển động nâng cao	Thấp
C.M.S.-chỉnh sắc thái	>>
C.M.S.-bảo hòa	>>
C.M.S.-giá trị	>>
Nhiệt độ màu	Cao
Điều chỉnh gamma	0
Chế độ phim	Mở
Giảm nhiễu số	Tự...
Tương phản hoạt động	Chuẩn

Hình ảnh (Tiếp theo)

Nâng cao

Điều chỉnh gamma

Điều chỉnh độ chênh lệch tổng màu của hình ảnh giữa những phần sáng và phần tối. Có thể thiết lập dải điều chỉnh gamma với giá trị tối đa +3 và giá trị tối thiểu -3 bằng cách nhấn ◀ hoặc ▶.

Ví dụ

Hình ảnh > Nâng cao

Chế độ AV	Chuẩn	Độ phân giải nâng cao	Kiểu 1
OPC	Mở	Dải động	Tắt
Độ sáng đèn nền		Chuyển động nâng cao	Thấp
Độ tương phản	32	C.M.S.-chỉnh sắc thái	>>
Độ sáng hình ảnh	0	C.M.S.-bảo hòa	>>
Màu sắc	5	C.M.S.-giá trị	>>
Chỉnh sắc thái	0	Nhiệt độ màu	Cao
Độ nét	5	Điều chỉnh gamma	0
Nâng cao		Chế độ phim	Mở
Đặt lại Hình ảnh		Giảm nhiễu số	Tự...
		Tương phản hoạt động	Chuẩn

Hình ảnh (Tiếp theo)

Nâng cao

Chế độ phim (3:2 kéo xuống)

Chức năng này cung cấp khả năng phát chất lượng cao hình ảnh được mã hóa gốc ở mức 24 khung hình/giây, như phim ảnh.

Mở: Tạo ra hình ảnh chuyển động mịn hơn đồng thời đảm bảo hình ảnh phát lại chất lượng cao.

Tắt: Chế độ xem thông thường.

CHÚ Ý

- "Chế độ phim" không hoạt động tùy thuộc vào kiểu tín hiệu đầu vào.

Ví dụ

Hình ảnh > Nâng cao

Chế độ AV	Chuẩn	Độ phân giải nâng cao	Kiểu 1
OPC	Mở	Dải động	Tắt
Độ sáng đèn nền		Chuyển động nâng cao	Thấp
Độ tương phản	32	C.M.S.-chỉnh sắc thái	>>
Độ sáng hình ảnh	0	C.M.S.-bảo hòa	>>
Màu sắc	5	C.M.S.-giá trị	>>
Chỉnh sắc thái	0	Nhiệt độ màu	Cao
Độ nét	5	Điều chỉnh gamma	0
Nâng cao		Chế độ phim	Mở
Đặt lại Hình ảnh		Giảm nhiễu số	Tự...
		Tương phản hoạt động	Chuẩn

Hình ảnh (Tiếp theo)

Nâng cao

Giảm nhiễu số

Tạo hình ảnh video rõ hơn.

Tự động: Tự động điều chỉnh mức độ giảm nhiễu.

Cao/Trung bình/Thấp: Bạn có thể chọn mức độ mong muốn xem ảnh video rõ hơn.

Tắt: Không điều chỉnh.

CHÚ Ý

- "Giảm nhiễu số" không khả dụng khi định dạng PC là đầu vào.

Ví dụ

Hình ảnh > Nâng cao

Chế độ AVChuân

OPCMở

Độ sáng đèn nền

Độ tương phản32

Độ sáng hình ảnh0

Màu sắc5

Chỉnh sắc thái0

Độ nét5

Nâng cao

Đặt lại Hình ảnh

Độ phân giải nâng caoKiểu 1

Dải độngTắt

Chuyển động nâng caoThấp

C.M.S.-chỉnh sắc thái>>

C.M.S.-bảo hòa>>

C.M.S.-giá trị>>

Nhiệt độ màuCao

Điều chỉnh gamma0

Chế độ phimMở

Giảm nhiễu sốTự...

Tương phản hoạt độngChuân

Hình ảnh (Tiếp theo)

Nâng cao

Tương phản hoạt động

Tự động điều chỉnh độ tương phản hình ảnh theo ngữ cảnh.

Nâng cao: Tạo hình ảnh có độ tương phản cao hơn trong mọi ngữ cảnh.

Chuẩn: Tạo hình ảnh có độ tương phản cao với cảnh sáng.

Tắt: Không điều chỉnh.

Ví dụ

Hình ảnh

Chế độ AV	Chuẩn
OPC	Mở
Độ sáng đèn nền	
Độ tương phản	32
Độ sáng hình ảnh	0
Màu sắc	5
Chỉnh sắc thái	0
Độ nét	5
Nâng cao	>>
Đặt lại Hình ảnh	

Hình ảnh (Tiếp theo)

Đặt lại Hình ảnh

Đưa Thiết lập Hình ảnh về giá trị đặt sẵn tại nhà máy. Để đặt lại, chọn "Chọn" và sau đó nhấn

● (ENTER).

Ví dụ

Âm thanh

Âm lượng tự động	Tắt
Cân bằng	0
Bộ cân bằng	Tắt
Âm thanh vòm	Tắt
Tăng âm trầm	Mở
Cài đặt treo tường	Không
Cài đặt mô tả âm thanh	0
Đặt lại Âm thanh	

Âm thanh

Âm lượng tự động

Các nguồn âm thanh khác nhau đôi khi không có cùng mức âm lượng, như một chương trình truyền hình và phần nghỉ quảng cáo, Điều khiển Âm lượng Tự động (Âm lượng Tự động) khắc phục vấn đề này bằng cách hiệu chỉnh.

Mở: Giảm độ lệch âm lượng giữa các nguồn âm thanh khác nhau. Kết quả được điều chỉnh tự động theo nguồn âm thanh.

Tắt: Không điều chỉnh.

CHÚ Ý

- Menu Âm thanh bị mờ đi khi "Chọn đầu ra" được thiết lập là "Thay đổi".

[\(Xem trang 4-4.\)](#)

Ví dụ

Âm thanh

Âm lượng tự động	Tắt
Cân bằng	0
Bộ cân bằng	Tắt
Âm thanh vòm	Tắt
Tăng âm trầm	Mở
Cài đặt treo tường	Không
Cài đặt mô tả âm thanh	0
Đặt lại Âm thanh	

Âm thanh (Tiếp theo)

Cân bằng

Bạn có thể điều chỉnh chất lượng âm thanh theo tùy chọn của bạn với các thiết lập sau.

Mục đã chọn	◀ nút	▶ nút
Cân bằng	Giảm âm thanh trên loa phải	Giảm âm thanh trên loa trái

CHÚ Ý

- Menu Âm thanh bị mờ đi khi "Chọn đầu ra" được thiết lập là "Thay đổi".
([Xem trang 4-4.](#))
- Để đặt lại các mục điều chỉnh Âm thanh về các giá trị đặt sẵn tại nhà máy, nhấn ▲ / ▼ để chọn "Đặt lại Âm thanh", nhấn ● (ENTER), nhấn ▲ / ▼ để chọn "Chọn" và sau đó nhấn ● (ENTER).

Ví dụ

Âm thanh

Âm lượng tự động	Tắt
Cân bằng	0
Bộ cân bằng	Tắt
Âm thanh vòm	Tắt
Tăng âm trầm	Mở
Cài đặt treo tường	Không
Cài đặt mô tả âm thanh	0
Đặt lại Âm thanh	

Âm thanh (Tiếp theo)

Bộ cân bằng

Chức năng này cho phép bạn thay đổi chất lượng âm thanh.

Chọn trong số các thiết lập có sẵn sau đây.

Rock/Pop/Trực tiếp/Nhảy/Techno/Cổ điển/Mềm/Tắt

CHÚ Ý

- Menu Âm thanh bị mờ đi khi "Chọn đầu ra" được thiết lập là "Thay đổi".

[\(Xem trang 4-4.\)](#)

Ví dụ

Âm thanh

Âm lượng tự động	Tắt
Cân bằng	0
Bộ cân bằng	Tắt
Âm thanh vòm	Tắt
Tăng âm trầm	Mở
Cài đặt treo tường	Không
Cài đặt mô tả âm thanh	0
Đặt lại Âm thanh	

Âm thanh (Tiếp theo)

Âm thanh vòm

Chức năng âm thanh vòm tạo ra hiệu ứng âm thanh vòm từ loa.

CHÚ Ý

- Menu Âm thanh bị mờ đi khi "Chọn đầu ra" được thiết lập là "Thay đổi".
([Xem trang 4-4.](#))
- Với một số đĩa, có thể phải thực hiện thiết lập với đầu phát BD/DVD của bạn. Trong trường hợp này, vui lòng tham khảo tài liệu hướng dẫn vận hành của đầu phát BD/DVD của bạn.

Ví dụ

Âm thanh

Âm lượng tự động	Tắt
Cân bằng	0
Bộ cân bằng	Tắt
Âm thanh vòm	Tắt
Tăng âm trầm	Mở
Cài đặt treo tường	Không
Cài đặt mô tả âm thanh	0

Đặt lại Âm thanh

Âm thanh (Tiếp theo)

Tăng âm trầm

Chức năng này cải thiện chất lượng âm thanh. Dải thấp sẽ được mở rộng và âm thanh ở dải giữa và dải cao, là âm thanh đã bị mất do dữ liệu được nén, sẽ được khôi phục.

CHÚ Ý

- Menu Âm thanh bị mờ đi khi "Chọn đầu ra" được thiết lập là "Thay đổi".
[\(Xem trang 4-4.\)](#)

Ví dụ

Âm thanh

Âm lượng tự động	Tắt
Cân bằng	0
Bộ cân bằng	Tắt
Âm thanh vòm	Tắt
Tăng âm trầm	Mở
Cài đặt treo tường	Không
Cài đặt mô tả âm thanh	0
Đặt lại Âm thanh	

Âm thanh (Tiếp theo)

Cài đặt treo tường

Lựa chọn này chọn âm thanh tối ưu cho chương trình bạn đang xem ngay cả khi TV được gắn lên tường.

Ví dụ

Âm thanh

Âm lượng tự động	Tắt
Cân bằng	0
Bộ cân bằng	Tắt
Âm thanh vòm	Tắt
Tăng âm trầm	Mở
Cài đặt treo tường	Không
Cài đặt mô tả âm thanh	0
Đặt lại Âm thanh	

Âm thanh (Tiếp theo)

Cài đặt mô tả âm thanh (chỉ với DTV)

Chức năng này cho phép bạn kích hoạt ngỗ ra mô tả âm thanh nếu TV thu được ký hiệu bao gồm mô tả âm thanh.

CHÚ Ý

- Âm thanh mô tả âm thanh được chồng lên âm thanh chính khi bạn chọn kênh phát sóng tương thích với mô tả âm thanh.
- Chức năng này chỉ có sẵn dành cho kênh phát sóng DTV. Menu “Cài đặt mô tả âm thanh” này không được hiển thị cho ATV hoặc ngỗ vào bên ngoài.
- Âm thanh mô tả âm thanh chỉ được chồng lên âm thanh chính khi âm thanh là ngỗ ra trên ngỗ ra âm thanh qua loa, ngỗ ra âm thanh qua tai nghe và âm thanh cho ngỗ ra âm thanh ngoài. Âm thanh không là ngỗ ra trên ngỗ ra âm thanh số và ngỗ ra âm thanh HDMI.
- Chức năng này không có sẵn cho hệ thống loa AQUOS Audio.
- Chức năng này không hoạt động trong khi phát lại bản ghi trên USB.

Ví dụ

Âm thanh

Âm lượng tự động	Tắt
Cân bằng	0
Bộ cân bằng	Tắt
Âm thanh vòm	Tắt
Tăng âm trầm	Mở
Cài đặt treo tường	Không
Cài đặt mô tả âm thanh	0
Đặt lại Âm thanh	

Âm thanh (Tiếp theo)

Đặt lại Âm thanh

Đưa Cài đặt Âm thanh về giá trị đặt sẵn tại nhà máy. Để đặt lại, chọn "Chọn" và sau đó nhấn **● (ENTER)**.

CHÚ Ý

- Menu Âm thanh bị mờ đi khi "Chọn đầu ra" được thiết lập là "Thay đổi".
[\(Xem trang 4-4.\)](#)

Chung

Cài đặt tự động

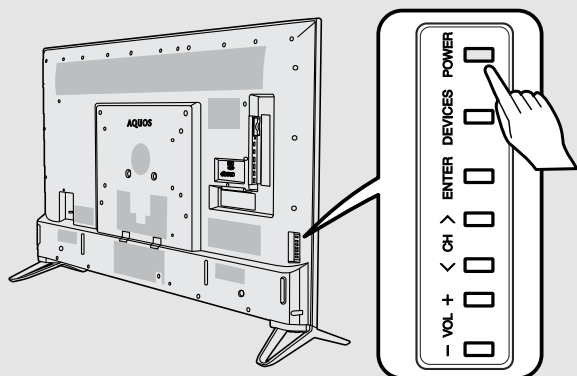
Khi TV được bật lên lần đầu tiên sau khi mua về, trình hướng dẫn cài đặt tự động ban đầu xuất hiện. Thực hiện theo các menu và lần lượt đưa ra các cài đặt cần thiết.

Xác nhận các điểm sau trước khi bật nguồn

- Cáp ăng ten đã kết nối chưa?
- Dây điện AC đã cắm vào chưa?

1 Nhấn **POWER** trên TV.

- Trình hướng dẫn cài đặt tự động ban đầu xuất hiện.



2 Thiết lập ngôn ngữ OSD.

Nhấn ▲ / ▼ để chọn ngôn ngữ mong muốn và sau đó nhấn ● (ENTER).

3 Nhấn ▲ / ▼ để chọn mạng Wi-Fi của bạn.

4 Nhấn ▲ / ▼ để xem Điều khoản Dịch vụ của Google và Chính sách Quyền riêng tư của Google.

5 Chọn địa điểm thiết bị của TV.

Nhấn ▲ / ▼ để chọn nơi bạn sẽ sử dụng TV này và nhấn ● (ENTER).

6 Nhấn ▲ / ▼ để xem Điều khoản Sử dụng của Sharp và Chính sách Quyền riêng tư của Sharp.

7 Chọn địa điểm của TV.

Nhấn ▲ / ▼ để chọn nơi bạn sẽ sử dụng TV này và sau đó nhấn ● (ENTER).

Nhà

- Các cài đặt được tối ưu hóa để xem thông thường tại nhà riêng và tiết kiệm năng lượng.
- “Chuẩn” sẽ là giá trị mặc định cho cài đặt “Chế độ AV”.

Trưng bày:

- Các cài đặt được thiết kế để có được tác động tối đa cho các màn hình tại cửa hàng bán lẻ.
- “Sống động (Cố định)” sẽ là giá trị mặc định cho cài đặt “Chế độ AV”. Nếu “Chế độ AV” thay đổi, TV sẽ tự động chuyển lại về “Sống động (Cố định)” khi không có thao tác nào sử dụng TV hoặc bộ điều khiển từ xa trong 30 phút.

CHÚ Ý

- Trưng bày: Một hình ảnh minh họa sẽ được hiển thị sau khi quá trình cài đặt tự động ban đầu hoàn tất. Nếu bạn chọn “Trưng bày” do nhầm lẫn, vào “Chung” > “Đặt lại thiết lập nhà máy - TV” > “Chọn” > chọn lại “Nhà”.

8 Thiết lập quốc gia.

Nhấn ▲ / ▼ để chọn quốc gia hay khu vực của bạn và sau đó nhấn ● (ENTER).

- Màn hình cài đặt này chỉ xuất hiện trong quá trình cài đặt tự động ban đầu.

CHÚ Ý

- Không thể xem truyền hình kỹ thuật số (DVB-T/T2) tại khu vực vẫn chưa triển khai truyền hình kỹ thuật số.
- Menu có liên quan đến DTV có thể không hiển thị ở một số quốc gia.

9 Vui lòng chọn ▲ / ▼ để bắt đầu thiết lập kênh TV.

10 Bắt đầu tìm kiếm kênh. Vào "Chung" > "Tìm kiếm kênh".

Ví dụ

Chung	
Tìm kiếm Kênh	
Thiết lập kênh	>>
Thiết lập riêng rẽ	>>
Đ.khiển từ xa AQUOS	>>
Không tín hiệu tắt	Tắt
Nâng cao	>>
Đặt lại thiết lập nhà máy – TV	

Chung (Tiếp theo)**Thiết lập kênh****Cài đặt chương trình**

Bạn có thể chạy lại quá trình dò tự động bất kỳ khi nào bằng cách truy cập menu “Cài đặt” và “Cài đặt chương trình”. Các kênh có thể được điều chỉnh tự động hoặc bằng tay.

Thiết lập kỹ thuật số (chỉ với DTV)

Bạn có thể tái cấu hình thiết lập kênh DTV tự động hoặc bằng tay.

Tìm kiếm thủ công

Thêm dịch vụ mới trong dải tần số quy định.

- Nhập tần số sử dụng các nút ▲ / ▼.

Bỏ qua kênh

Bạn có thể chọn các kênh để bỏ qua.

Thiết lập tương tự

Bạn có thể đặt lại cấu hình cài đặt kênh TV tự động hoặc bằng tay.

CHÚ Ý

- Menu “Thiết lập tương tự” chỉ sẵn có để xem TV ở chế độ ATV.

Ví dụ

Chung

Tìm kiếm Kênh

Thiết lập kênh >>

Thiết lập riêng rẽ >>

Đ.khiển từ xa AQUOS >>

Không tín hiệu tắt Tắt

Nâng cao >>

Đặt lại thiết lập nhà máy – TV

Chung (Tiếp theo)

Thiết lập kênh

Thiết lập ăng-ten-SỐ

Nếu bạn lắp đặt ăng ten DTV lần đầu tiên hoặc đặt lại vị trí ăng ten, bạn nên điều chỉnh hướng ăng ten để nhận tín hiệu tốt khi kiểm tra màn hình thiết lập ăng ten.



Cường độ tín hiệu của kênh hiện tại như sau.

Số CH

101

Cường độ Tín hiệu

Hiện tại

0

Lớn nhất

0

Chất lượng

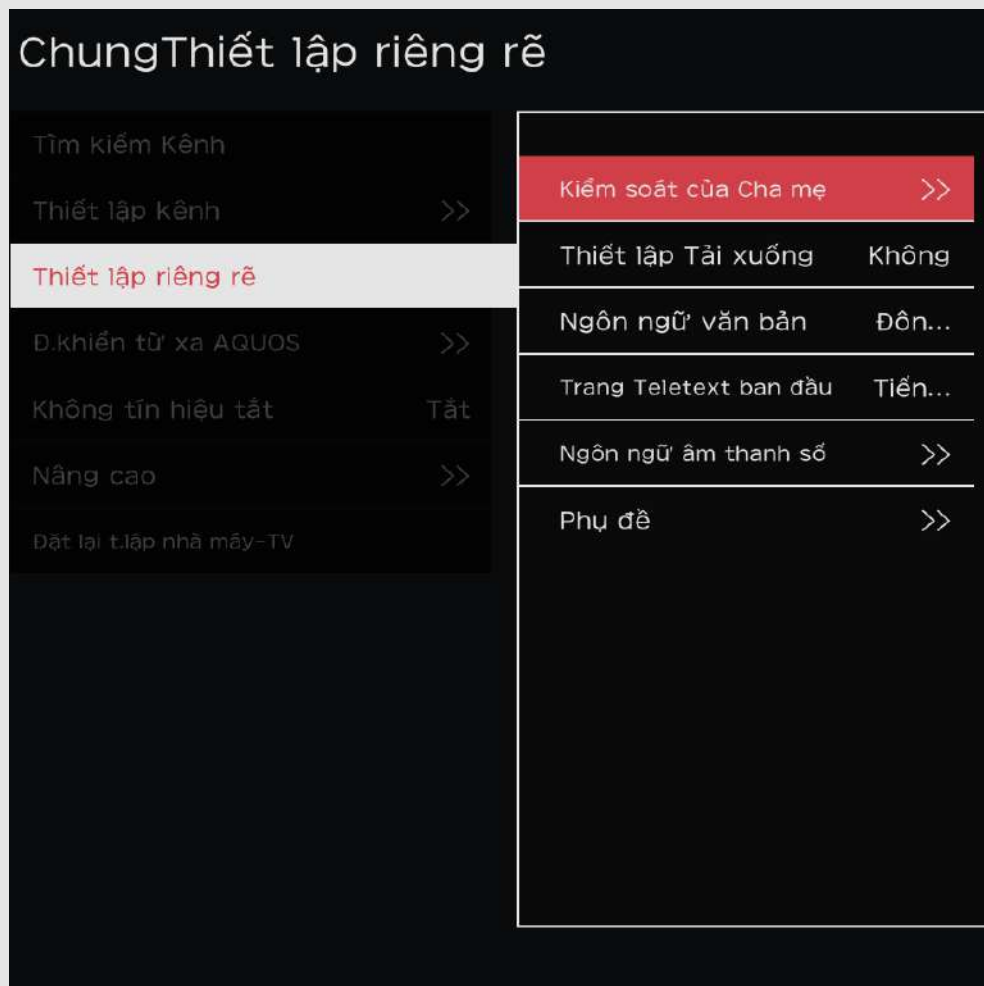
Hiện tại

100

Lớn nhất

100

Ví dụ



Chung (Tiếp theo)

Thiết lập riêng rẽ

Kiểm soát của Cha mẹ (chỉ với DTV)

Sử dụng để bật hoặc tắt chức năng kiểm soát của phụ huynh. Chức năng này sẽ không chọn được trên menu nếu bạn chưa đặt cấu hình số bí mật của bạn (Mặc định: 1234)

Xếp hạng (Singapore)

Chung (G): Thích hợp cho tất cả các lứa tuổi.

Hướng dẫn của phụ huynh (PG): Thích hợp cho tất cả, nhưng cha mẹ cần hướng dẫn cho con cái của mình.

Hướng dẫn của phụ huynh 13 (PG13): Thích hợp cho những người từ 13 tuổi trở lên nhưng nên có hướng dẫn của cha mẹ cho trẻ em dưới 13 tuổi.

Không dành cho trẻ em dưới 16 (NC16): Thích hợp cho những người từ 16 tuổi trở lên.

Người trưởng thành (M18): Thích hợp cho những người từ 18 tuổi trở lên.

Hạn chế 21 (R21): Hạn chế với những người từ 21 tuổi trở lên.

Xếp hạng (Khác)

Nhóm này được sử dụng ở các quốc gia ngoài Singapore.

Ví dụ

ChungThiết lập riêng rẽ

Tìm kiếm Kênh

Thiết lập kênh >>

Thiết lập riêng rẽ

Đ.khiển từ xa AQUOS >>

Không tín hiệu tắt Tắt

Nâng cao >>

Đặt lại t.lập nhà máy-TV

Kiểm soát của Cha mẹ >>

Thiết lập Tải xuống Không

Ngôn ngữ' văn bản Đôn...

Trang Teletext ban đầu Tiển...

Ngôn ngữ' âm thanh số >>

Phụ đề >>

Chung (Tiếp theo)

Thiết lập riêng rẽ

Thiết lập Tải xuống

Cài đặt Tải về

Tìm bản cập nhật

TV tự động xác định xem có phiên bản phần mềm mới hay không khi TV ở chế độ chờ.

Mục	
Chọn	Tự động tìm bản cập nhật mới sẵn có khi TV ở chế độ chờ.
Không	Không tìm kiếm thông tin cập nhật.

VN 3-34

ENGLISH | FRANÇAIS | PORTUGUÊS | РУССКИЙ | 中文 | INDONESIA | ภาษาไทย | TIẾNG VIỆT | عربي | АҢЫЛШЫН | O'ZBEK TILIDA

Ví dụ



Chung (Tiếp theo)

Thiết lập riêng rẽ

Ngôn ngữ văn bản

Nếu thông tin Teletext hiển thị không đúng, hãy thực hiện theo quy trình dưới đây.

Chọn trong số sáu kiểu bảng ngôn ngữ: Đông Âu, Tây Âu, Hy Lạp/Thổ Nhĩ Kỳ, Kirin, Ả Rập và Tiếng Ba Tư.

Mỗi bảng này tương thích với các ngôn ngữ Teletext được liệt kê dưới đây.

- Đông Âu — Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Scandinavi, Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, Tiếng Đức, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Ý
- Tây Âu — Tiếng Ba Lan, Tiếng Pháp, Tiếng Scandinavi, Tiếng Séc, Tiếng Đức, Tiếng Slovenia/Croatia, Tiếng Ý, Tiếng Rumania
- Hy Lạp/Thổ Nhĩ Kỳ — Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Scandinavi, Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, Tiếng Đức, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Ý, Tiếng Hy Lạp
- Kirin — Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Estonia, Tiếng Séc, Tiếng Đức, Tiếng Slovenia/Croatia, Tiếng Ukraina, Tiếng Latvia
- Ả Rập — Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Scandinavi, Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, Tiếng Đức, Tiếng Hebrew, Tiếng Ý, Tiếng Ả Rập
- Tiếng Ba Tư — Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Scandinavi, Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, Tiếng Đức, Tiếng Hebrew, Tiếng Ý, Tiếng Ba Tư

CHÚ Ý

- Chỉ có thể hiển thị Teletext khi nội dung được gửi qua mạng. Không thể sử dụng Teletext để chuyển đổi giữa các ngôn ngữ.

Ví dụ



Chung (Tiếp theo)

Thiết lập riêng rẽ

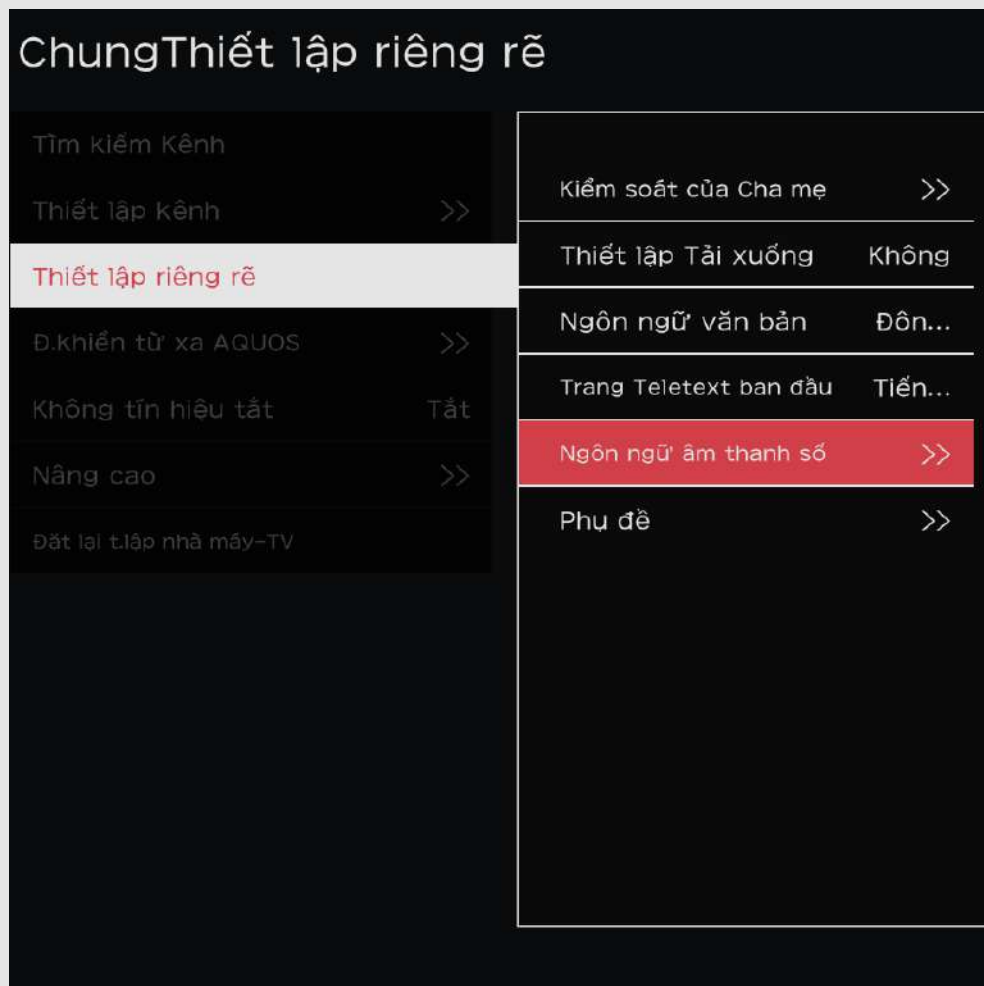
Trang Teletext ban đầu (chỉ với DTV)

Nếu bạn thiết lập ngôn ngữ của trang ban đầu (trang này được hiển thị trong lần đầu tiên sau khi nhấn ) cho teletext trong chế độ DTV, sẽ bắt đầu từ trang ngôn ngữ đã chọn.

CHÚ Ý

- Chức năng này có sẵn cho teletext trong chế độ DTV. Chức năng này không có sẵn cho teletext trong chế độ ATV hoặc ngõ vào bên ngoài.
- Nếu trang teletext ban đầu ở ngôn ngữ đã chọn trong chức năng này không bao gồm trong kênh phát sóng đã thu, trang ban đầu mặc định sẽ được hiển thị.

Ví dụ



Chung (Tiếp theo)

Thiết lập riêng rẽ

Ngôn ngữ âm thanh số (chỉ với DTV)

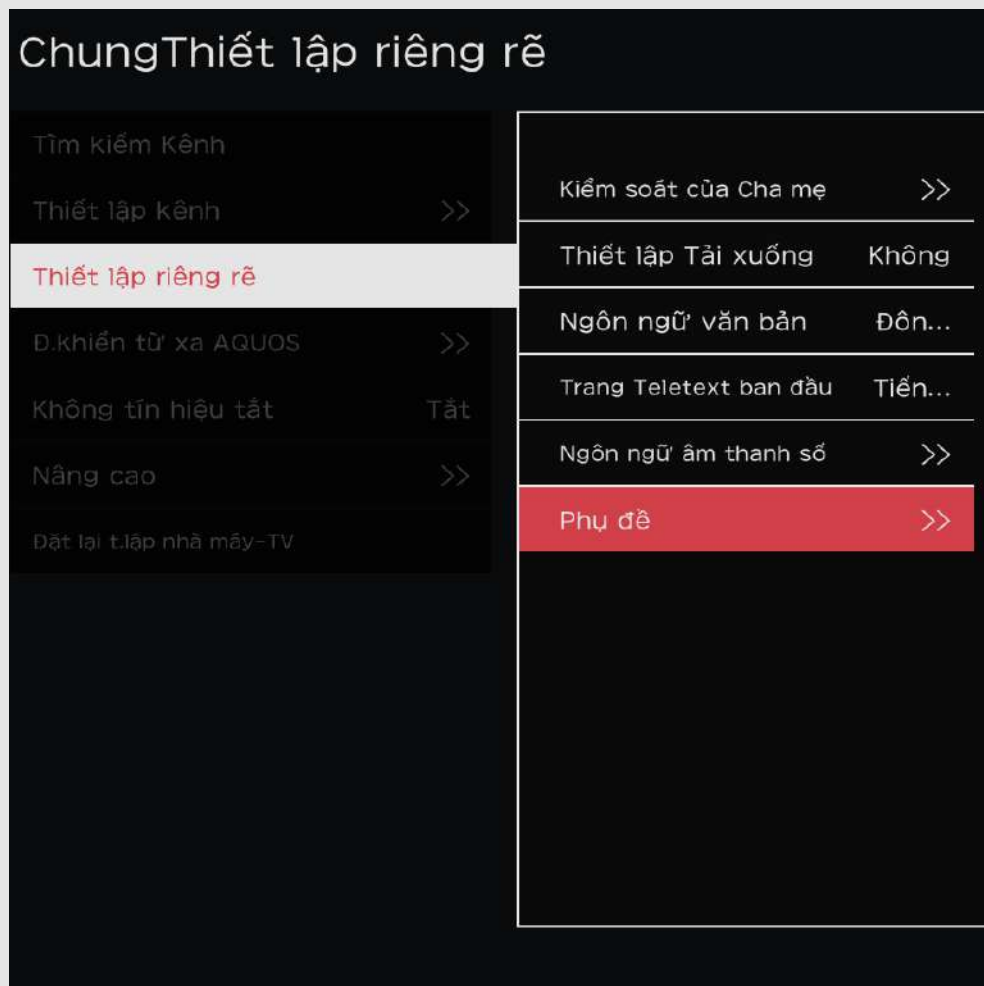
Chuyển ngôn ngữ đa âm thanh

Thiết lập tới 3 ngôn ngữ đa âm thanh ưa thích để hiển thị nếu ngôn ngữ âm thanh có sẵn. Mỗi lần bạn nhấn **AUDIO** trên bộ điều khiển từ xa, ngôn ngữ âm thanh sẽ chuyển.

CHÚ Ý

- Chức năng này tùy thuộc vào thông tin ngôn ngữ âm thanh từ đài phát.
- Nếu âm thanh cho ngôn ngữ đã chọn không bao gồm trong kênh phát sóng đã thu, âm thanh sẽ không là ngõ ra cho ngôn ngữ đó.

Ví dụ

**Chung (Tiếp theo)**

Thiết lập riêng rẽ

Phụ đề (Chỉ với DTV)

Thiết lập hai ngôn ngữ phụ đề ưu tiên (bao gồm phụ đề cho người khiếm thính) để hiển thị nếu phụ đề có sẵn.

Mục có thể chọn

- Ngôn ngữ thứ 1
- Ngôn ngữ thứ 2
- Cho người khiếm thính

Chuyển ngôn ngữ phụ đề

Mỗi lần bạn nhấn  trên bộ điều khiển từ xa, phụ đề sẽ chuyển.

Thiết lập “Cho người khiếm thính” thành “Chọn”

Phụ đề cho người khiếm thính được ưu tiên hơn mỗi thiết lập ngôn ngữ phụ đề (ví dụ: “ngôn ngữ thứ 1”, “ngôn ngữ thứ 2”, v.v...).

CHÚ Ý

- Phụ đề sẽ không được hiển thị khi chương trình không chứa thông tin phụ đề.

Ví dụ

Chung

Tìm kiếm Kênh

Thiết lập kênh >>

Thiết lập riêng rẽ >>

Đ.khiển từ xa AQUOS >>

Không tín hiệu tắt Tắt

Nâng cao >>

Đặt lại thiết lập nhà máy – TV

Chung (Tiếp theo)

Đ.khiển từ xa AQUOS

Thiết lập chức năng này khi vận hành TV từ thiết bị được kết nối bởi LAN hoặc LAN không dây.

[\(Xem trang 8-2.\)](#)

Ví dụ

Chung

Tìm kiếm Kênh

Thiết lập kênh

>>

Thiết lập riêng rẽ

>>

Đ.khiển từ xa AQUOS

>>

Không tín hiệu tắt

Tắt

Nâng cao

>>

Đặt lại thiết lập nhà máy – TV

Chung (Tiếp theo)

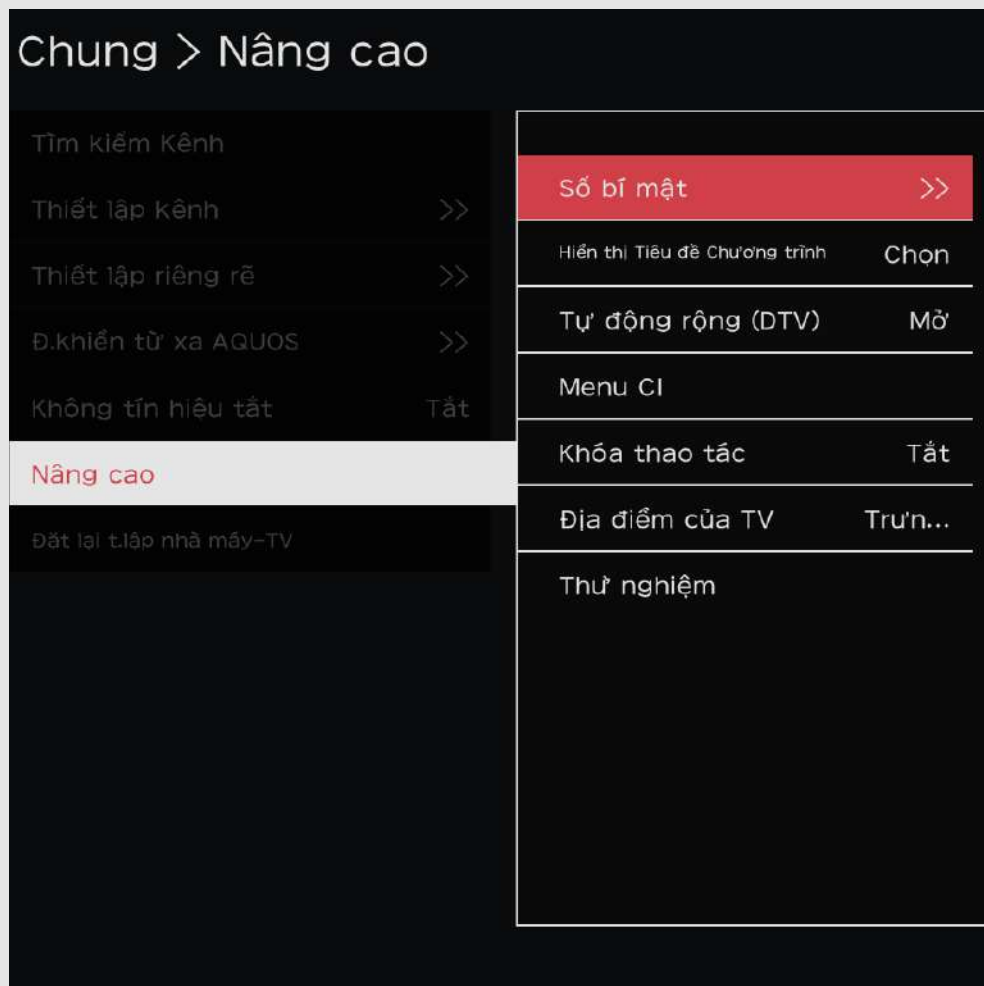
Không tín hiệu tắt

Khi chức năng này bật, TV tự động tắt nếu không nhận được tín hiệu trong thời gian quá 15 phút.

CHÚ Ý

- Lúc 5 phút trước khi tắt nguồn, thời gian còn lại sẽ được hiển thị mỗi phút một lần.
- Khi chương trình TV kết thúc, chức năng này không thể hoạt động.

Ví dụ



Chung (Tiếp theo)

Nâng cao

Số bí mật

Cho phép bạn sử dụng số bí mật để bảo vệ các cài đặt nhất định không bị thay đổi bất chợt.

Nhập Số bí mật:

Nhập số bí mật hiện đang được thiết lập.
(Mặc định: 1234)

Thiết lập Số bí mật

Bạn có thể thiết lập và thay đổi số bí mật bằng cách sử dụng 0-9.

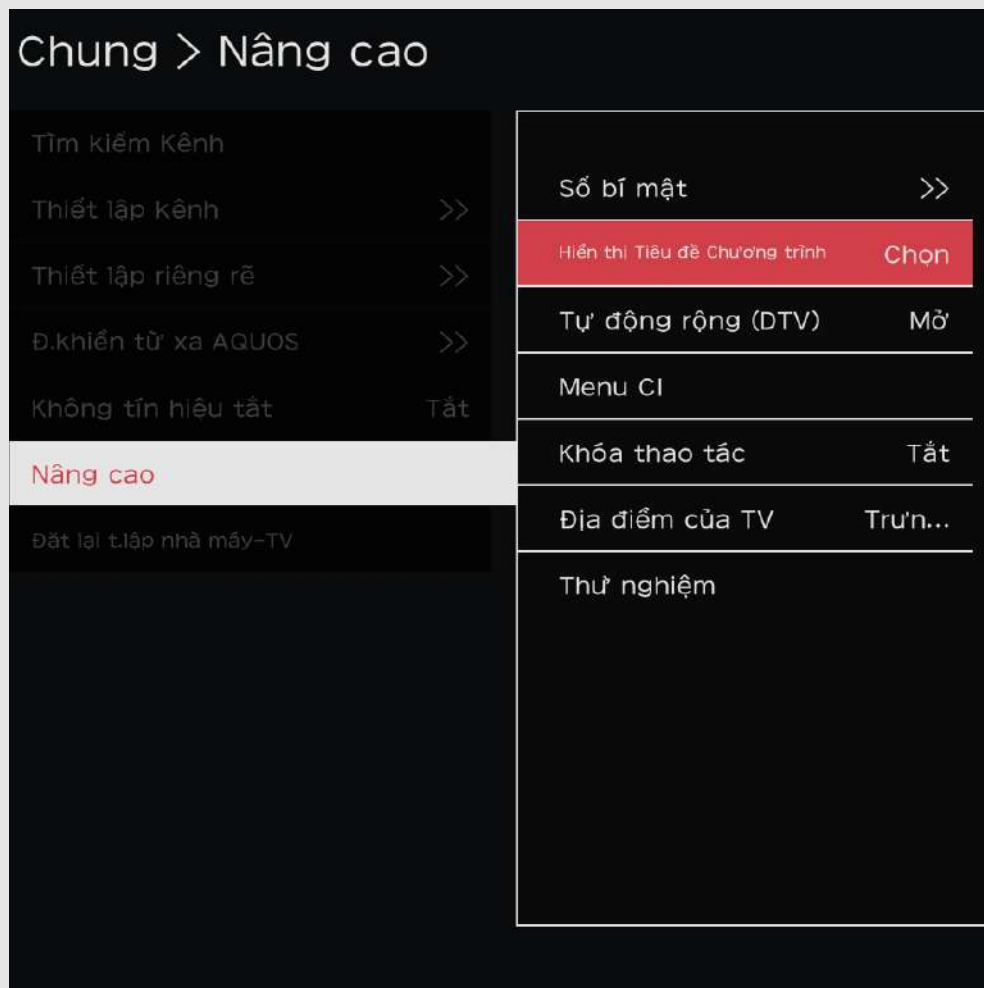
Chọn: Thay đổi hoặc thiết lập số bí mật

Không: Màn hình trước đó sẽ được hiển thị.

CHÚ Ý

- Để có biện pháp phòng ngừa, hãy ghi lại số bí mật của bạn và giữ tại nơi đã biết.
- Cài đặt Kênh TV và Kiểm soát của Phụ huynh sẽ không chọn được trên menu nếu bạn chưa đặt cấu hình số bí mật của bạn.

Ví dụ

**Chung (Tiếp theo)****Nâng cao****Hiển thị Tiêu đề Chương trình (Chỉ với DTV)**

Chức năng này cho phép bạn hiển thị thông tin chương trình chẳng hạn như tiêu đề và thời gian phát sóng bằng cách chuyển kênh.

CHÚ Ý

- Chức năng này chỉ có khi chọn chế độ DTV.

Ví dụ

**Chung (Tiếp theo)**

Nâng cao

Tự động rộng (Chỉ với DTV)

“Tự động rộng” cho phép TV tự động chuyển giữa các kích thước hình ảnh khác nhau.

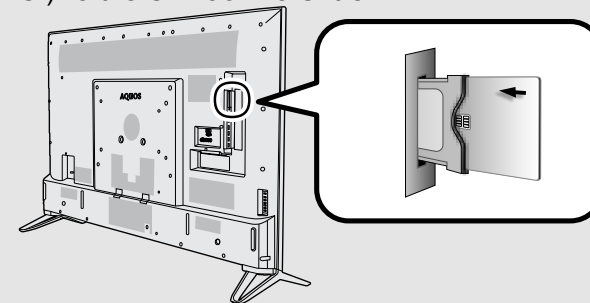
CHÚ Ý

- Sử dụng “Tự động rộng” nếu hình ảnh không chuyển sang kích thước hình ảnh thích hợp. Khi tín hiệu phát sóng không chứa thông tin tỉ lệ khung hình, chức năng sẽ không hoạt động ngay cả khi bật.

Ví dụ

**Chung (Tiếp theo)****Nâng cao****Menu CI**

Để thu được tín hiệu đầu kỹ thuật số mã hóa, bạn phải cắm môđun giao diện chung (môđun CI) và thẻ CA vào khe CI trên TV.



- 1 Cẩn thận cắm môđun CI vào khe CI với mặt tiếp xúc vào trước.
- 2 Biểu tượng trên môđun CI phải quay ra ngoài từ phía sau TV.

Kiểm tra thông tin môđun CI

- Menu này chỉ có sẵn cho các trạm phát thuật số.
- Nội dung của menu này tùy thuộc vào nhà cung cấp môđun CI.

Môđun

Thông tin chung về hiển thị của môđun CI.

Menu

Thông số điều chỉnh của từng hiển thị thẻ CA.

Truy vấn

Bạn có thể nhập các giá trị bằng số làm mật khẩu tại đây.

Ví dụ



Chung (Tiếp theo)

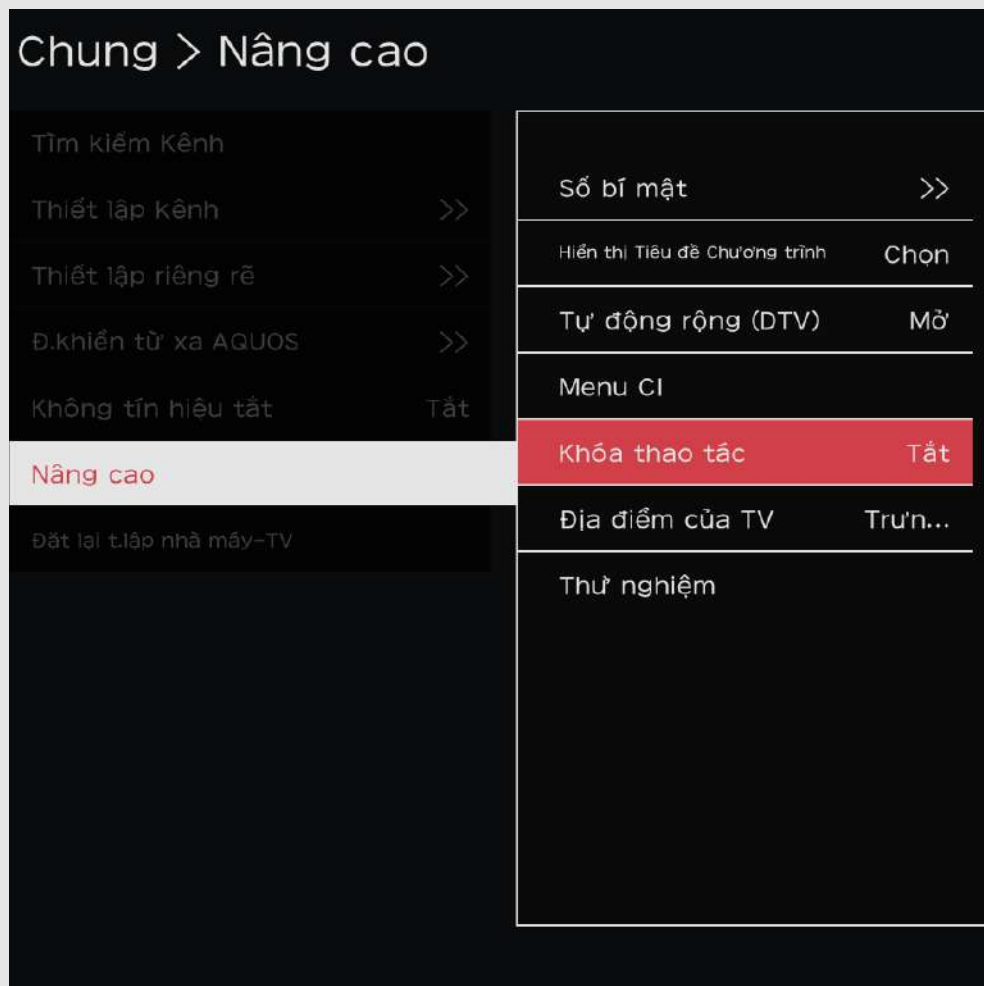
Nâng cao

Menu CI (Tiếp theo)

CHÚ Ý

- Bạn sẽ mất vài phút để xác nhận khóa bản quyền khi bạn cắm thẻ CA vào môđun CI lần đầu tiên. Quy trình này có thể thất bại khi không có đầu vào ăng ten hoặc bạn chưa bao giờ chạy “Cài đặt tự động”.
- Môđun CI đôi khi sẽ nâng cấp phần sụn của nó. Bạn có thể không nhận được bất kỳ hình ảnh TV nào trước khi nâng cấp. Bạn chỉ có thể sử dụng **POWER** trong khi nâng cấp.
- Nội dung chống sao chép có thể không là ngõ ra hoặc có thể là ngõ ra có tín hiệu kiểm soát sao chép. Biểu tượng bảo vệ* được hiển thị khi nhấn **INFO** trong khi xem nội dung chống sao chép.
*Biểu tượng bảo vệ: 
- Nếu TV hiển thị thông báo xác nhận cập nhật cho thẻ CA trong khi nhận kênh phát sóng tương thích CI, hãy thực hiện theo lời nhắc trên màn hình.
- Đảm bảo rằng môđun CI được cắm đúng cách.
- Nếu sử dụng CAM cũ, việc xác thực có thể thất bại. Trong những trường hợp như vậy, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ mà bạn đã ký hợp đồng.

Ví dụ



Chung (Tiếp theo)

Nâng cao

Khóa thao tác

Chức năng này khóa các nút thao tác trên TV và điều khiển từ xa.

Tắt: Không điều chỉnh.

Khóa điều chỉnh RC: Tất cả các nút trên điều khiển từ xa đều bị khóa.

Khóa Nút bấm: Tất cả các nút trên TV, trừ **POWER** đều bị khóa.

Khi "Khóa điều chỉnh RC" hoặc "Khóa Nút bấm" được chọn, thông báo xác nhận xuất hiện trên màn hình.

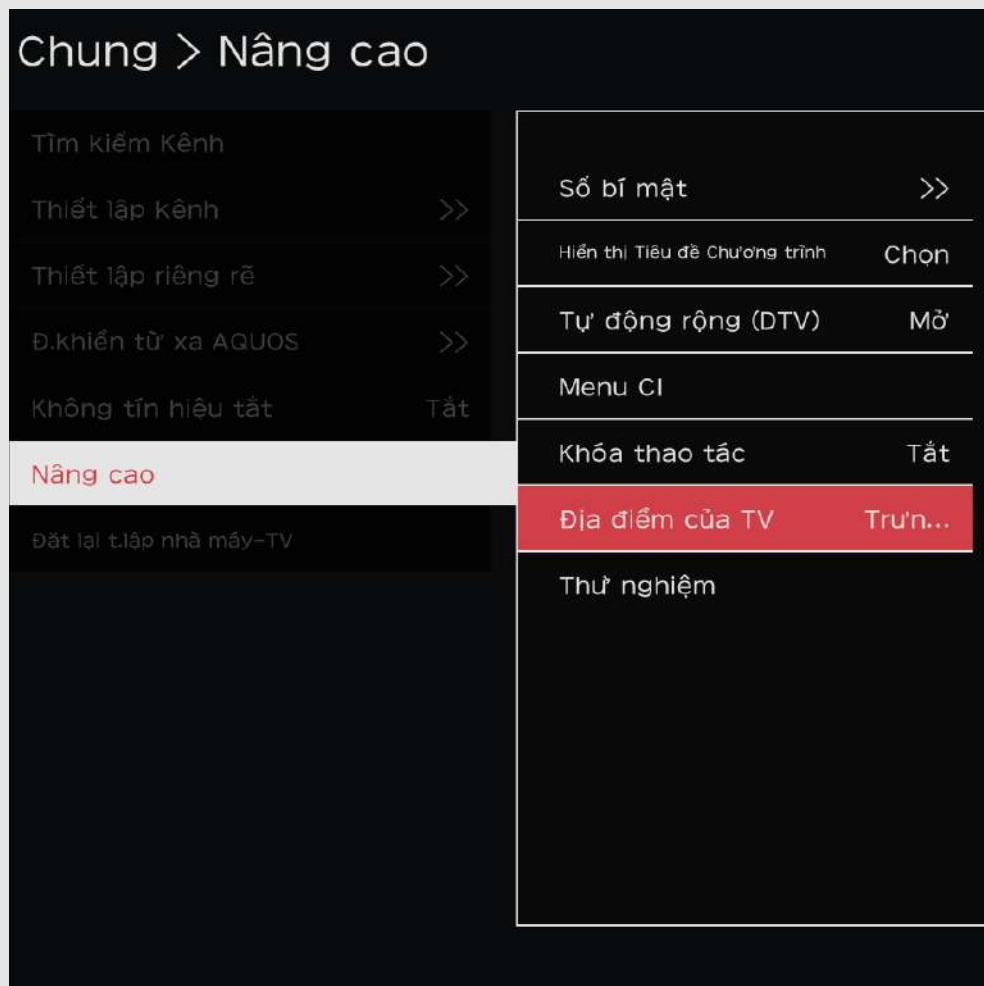
Chọn: Khóa các nút thao tác.

Không: Không điều chỉnh.

CHÚ Ý

- Để mở khóa các nút trên điều khiển từ xa bằng cách sử dụng bảng điều khiển của TV.
(Xem Hướng dẫn Cài đặt.)

Ví dụ

**Chung (Tiếp theo)****Nâng cao****Địa điểm của TV**

Chọn "Nhà" hoặc "Trưng bày" cho địa điểm bạn dự định lắp đặt TV.

CHÚ Ý

- "Địa điểm của TV" thường được đặt là "Nhà".
- Nếu bạn thiết lập "Địa điểm của TV" là "Trưng bày", bạn sẽ không thể sử dụng một số menu.

Ví dụ



Chung (Tiếp theo)

Nâng cao

Thử nghiệm (Chỉ dành cho chế độ trưng bày)

Bạn có thể chọn hình ảnh từ một số kiểu của chế độ demo.

CHÚ Ý

- Những kiểu mục cài đặt nào sẵn có tùy thuộc vào kiểu TV.
- Chức năng này sẽ bị hủy bỏ khi nhấn nút **EXIT** trên bộ điều khiển từ xa.
- "Thử nghiệm" có thể không chọn được tùy thuộc vào kiểu tín hiệu đầu vào hoặc trạng thái ứng dụng.
- "Thử nghiệm" có thể được hủy bỏ tự động tùy thuộc vào kiểu tín hiệu đầu vào.

Ví dụ

Chung

Tìm kiếm Kênh	
Thiết lập kênh	>>
Thiết lập riêng rẽ	>>
Đ.khiển từ xa AQUOS	>>
Không tín hiệu tắt	Tắt
Nâng cao	>>

Đặt lại thiết lập nhà máy - TV

Chung (Tiếp theo)

Đặt lại thiết lập nhà máy - TV

Nếu đã thực hiện các điều chỉnh phức tạp và không thể khôi phục các cài đặt về bình thường, bạn có thể đặt lại các cài đặt về các giá trị đặt sẵn tại nhà máy.

- Nếu bạn đã thiết lập Số bí mật, nhập số bí mật 4 chữ số ở đây.

CHÚ Ý

- Bạn sẽ không thể thay đổi cài đặt Ngôn ngữ.
- Để đặt lại toàn bộ dữ liệu, bao gồm Tài khoản Google, thực hiện "Bộ nhớ và đặt lại" từ Cài đặt trên màn hình Nhà.

Video vào > HDMI1



TIVI

HDMI1
HDMI 1HDMI2
HDMI 2HDMI3
HDMI 3HDMI4
HDMI 4Thành phần/Video
Component

Chuyển sang thiết bị

Hiển thị riêng

Không

Chọn Kiểu HDMI.

Hạn chế

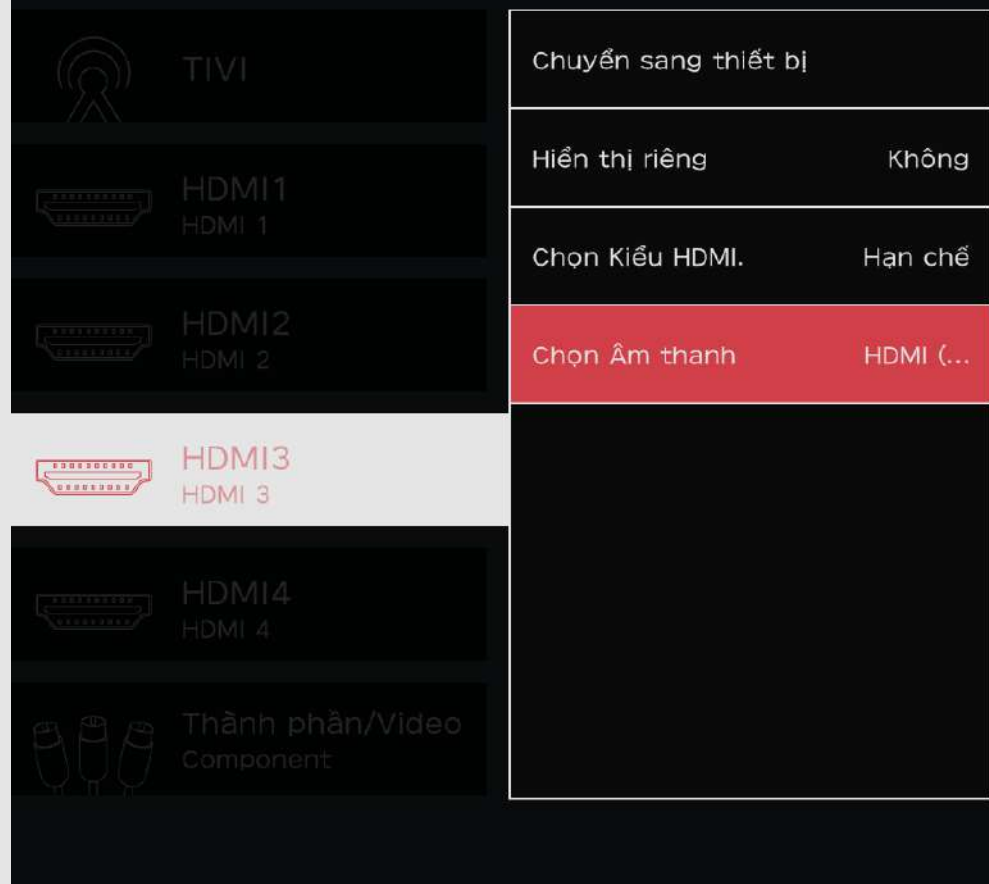
Video vào

Chọn Kiểu HDMI.

Thiết lập kiểu HDMI cho các đầu cuối HDMI IN 1, 2, 3 và 4.

Thiết lập thành "Đầy màn hình" thiết bị HDMI 4K60P 4:4:4 được kết nối và thiết lập thành "Hạn chế" khi thiết bị HDMI 4:2:0 được kết nối.

Video vào > HDMI3



Video vào (Tiếp theo)

Chọn Âm thanh

Chức năng này thiết lập đầu cuối đưa âm thanh máy tính ra ngoài. Các mục điều chỉnh thay đổi tùy theo nguồn đầu vào. Chọn nguồn đầu vào tương ứng với đầu cuối đã kết nối với PC và sau đó điều chỉnh mục mong muốn. Để thực hiện thao tác, tham khảo "Thiết bị" > "Video vào" > "HDMI 3" > "Chọn Âm thanh".

HDMI 3

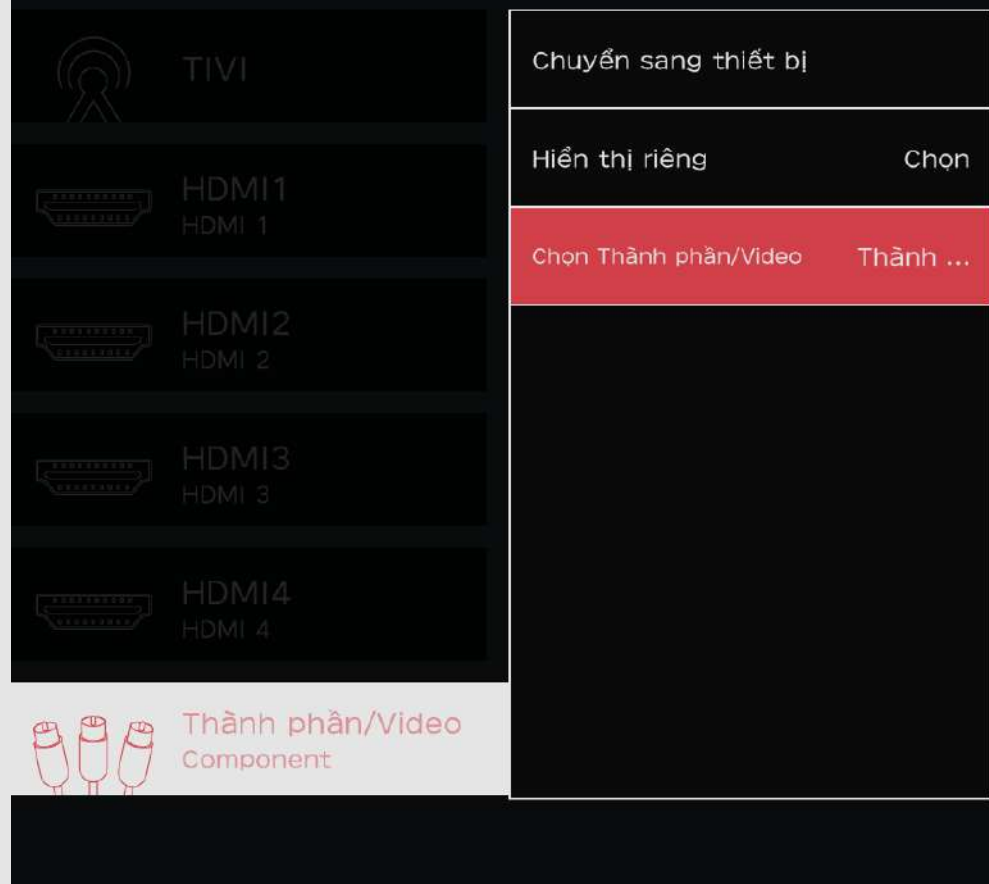
HDMI (Kỹ thuật số): Chọn lựa chọn này khi TV và PC được kết nối thông qua cáp có chứng nhận HDMI và âm thanh là đầu vào thông qua cùng cáp.

HDMI+Tương tự: Chọn lựa chọn này khi TV và PC được kết nối thông qua cáp có chứng nhận HDMI và âm thanh là đầu vào thông qua giắc cắm mini stereo Ø 3,5 mm.

CHÚ Ý

- Khi "Chọn Âm thanh" được thiết lập là "HDMI+Tương tự", âm thanh sẽ không được phát ra nếu bạn chỉ sử dụng cáp có chứng nhận HDMI để kết nối với thiết bị tương thích HDMI. Để tạo ra âm thanh, bạn phải thực hiện kết nối âm thanh analog.
- Nếu bạn muốn kết nối thiết bị tương thích HDMI chỉ sử dụng cáp có chứng nhận HDMI, hãy thiết lập "Chọn Âm thanh" là "HDMI (Kỹ thuật số)".
- Chỉ có thể thiết lập "Chọn Âm thanh" cho HDMI IN 3.

Video vào > Thành phần/Video



Video vào (Tiếp theo)

Chọn Thành phần/Video

Với đầu vào hình ảnh được áp dụng cho đầu cuối COMPONENT vào hoặc VIDEO vào, hãy chuyển sang “Thành phần” hoặc “Video” một cách tương ứng.

Thành phần: Chọn video thành phần.

Video: Chọn video hợp phần.

CHÚ Ý

- Nếu không có hình (màu) được hiển thị, hãy thử đổi sang kiểu tín hiệu khác.
- Kiểm tra tài liệu hướng dẫn vận hành của thiết bị ngoài để biết kiểu tín hiệu.

Âm thanh ra > Giắc mini stereo



Giắc mini stereo



Quang



HDMI1/ARC

Chọn đầu ra

Cố định

Âm thanh ra

Chọn đầu ra

Cho phép bạn chọn những gì kiểm soát đầu ra âm thanh.

Cố định: Âm thanh qua loa được điều chỉnh bởi **VOL+/-** trên bộ điều khiển từ xa hoặc trên TV.

Âm thanh qua đầu cuối ÂM THANH RA không thể điều chỉnh và được đưa ra ở mức ổn định.

Thay đổi: Âm thanh qua đầu cuối ÂM THANH RA được điều chỉnh bởi **VOL+/-** trên bộ điều khiển từ xa hoặc trên TV. Âm thanh qua loa tắt.

Âm thanh ra > Quang



Giắc mini stereo



Quang



HDMI1/ARC

Thiết lập Âm thanh

Dòng bit

Âm thanh ra (Tiếp theo)

Thiết lập Âm thanh

Bạn có thể đưa âm thanh kỹ thuật số ra bộ khuếch đại AV hoặc thiết bị tương tự, có đầu cuối NGÕ VÀO ÂM THANH SỐ kết nối với đầu cuối ÂM THANH SỐ RA trên TV. Vui lòng chọn định dạng đầu ra âm thanh tương thích với định dạng âm thanh của chương trình bạn đang xem và thiết bị kết nối.

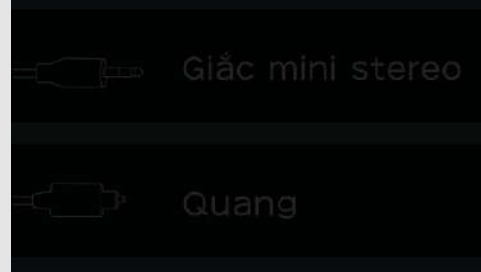
PCM: Để kết nối với thiết bị không hỗ trợ Dolby Digital. Âm thanh tương tự (chính, phụ hoặc chính/phụ) với âm thanh của chương trình đang xem được đưa ra. Âm thanh 2 kênh có tốc độ lấy mẫu 48 kHz hoặc thấp hơn được đưa ra dưới dạng âm thanh PCM tuyến tính.

Dòng bit: Để kết nối với hệ thống âm thanh không hỗ trợ Dolby Digital. Âm thanh được đưa ra qua cả hai kênh chính và phụ.

CHÚ Ý

- Âm thanh kênh analog, âm thanh đầu vào Video/Thành phần, âm thanh đầu vào PC và âm thanh đầu vào HDMI-Analog được đưa ra ở chế độ PCM ngay cả khi chọn "Dòng bit".
- Tín hiệu đầu vào kỹ thuật số PCM được đưa ra ở chế độ PCM ngay cả khi chọn "Dòng bit".

Âm thanh ra > HDMI1/ARC



HDMI1/ARC

Chọn Loa

Loa tr...

Thiết lập Âm thanh

Đồng bit

Âm thanh ra (Tiếp theo)

Chọn Loa

Bạn có thể chọn nghe âm thanh TV chỉ qua hệ thống âm thanh tương thích LINK.

Loa trong: Âm thanh được đưa ra từ loa của TV.

Thiết bị ngoài: Âm thanh từ loa TV tắt và chỉ âm thanh từ hệ thống âm thanh tương thích LINK được đưa ra.

- Bạn có thể sử dụng **VOL+/-** và **MUTE**.

Thiết lập Âm thanh

Bạn có thể đưa âm thanh kỹ thuật số ra bộ khuếch đại AV hoặc thiết bị tương tự, có đầu cuối HDMI kết nối với đầu cuối HDMI1/ARC trên TV. Vui lòng chọn định dạng đầu ra âm thanh tương thích với định dạng âm thanh của chương trình bạn đang xem và thiết bị kết nối. [\(Xem trang 4-5.\)](#)



Đổi kênh

Bạn có thể đổi kênh theo một số cách.

Phương pháp 1

Sử dụng **CH** $\wedge$ / $\vee$ trên bộ điều khiển từ xa hoặc trên TV.

Phương pháp 2

Sử dụng các nút điều khiển từ xa **0-9**.

Ví dụ:

Để chọn số kênh 1 hoặc 2 chữ số
(ví dụ: Kênh 5):

Nhấn **5** → ● (**ENTER**)

Để chọn số kênh 3 chữ số (ví dụ: Kênh 115):

Nhấn **1** → **1** → **5** → ● (**ENTER**)

CHÚ Ý

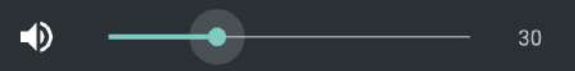
- Khi chọn số kênh 1 chữ số, không cần phải nhấn **0** trước số kênh này.
- Khi bạn chỉ nhấn **0-9**, việc lựa chọn kênh sẽ được thực hiện khi không có thao tác nào trong vài giây.
- Nếu bạn chỉ nhấn "0", không có thao tác nào được thực hiện.
- Thực hiện các bước trên trong thời gian vài giây.
- Khi bạn nhấn **0-9**, việc lựa chọn kênh sẽ được thực hiện khi không có thao tác nào trong vài giây.



Điều chỉnh âm lượng

Bạn có thể thay đổi âm lượng bằng cách nhấn **VOL+/-** trên TV hoặc trên bộ điều khiển từ xa.

- Để tăng âm lượng, nhấn **VOL +**.
- Để giảm âm lượng, nhấn **VOL -**.



Trạng thái âm thanh

Nội dung	Thiết bị đầu ra	Chọn đầu ra	
		Cố định	Thay đổi
TV, HDMI, Thành phần, Hợp phần, Đầu phát nội dung	Loa TV	Âm thanh thay đổi	Tắt tiếng
	ÂM THANH RA	Âm thanh cố định (Âm lượng tối đa)	Âm thanh thay đổi
	ÂM THANH SỐ RA, HDMI IN 1 (ARC)	Âm thanh cố định (Âm lượng tối đa)	Âm thanh cố định (Âm lượng tối đa)
YouTube™, Netflix, Google Play™ [Movies&TV] và Android APP	Loa TV	Âm thanh thay đổi	Tắt tiếng
	ÂM THANH RA	Cùng âm lượng với loa TV	Âm thanh thay đổi
	ÂM THANH SỐ RA, HDMI IN 1 (ARC)	Cùng âm lượng với loa TV	Cùng âm lượng với ÂM THANH RA



TẮT TIẾNG

Tắt đầu ra âm thanh hiện tại.

Nhấn **MUTE**.

- "🔇" sẽ được hiển thị trên màn hình trong 30 phút.

CHÚ Ý

- Có thể hủy chế độ tắt tiếng bằng cách nhấn **VOL+/-** hoặc **MUTE**.



QUAY LẠI

Nhấn  (**QUAY LẠI**) để chuyển về kênh đã dò sóng lúc trước hoặc chế độ đầu vào lúc trước.

- Nhấn lại  (**QUAY LẠI**) để quay lại kênh dò sóng hiện tại.

CHÚ Ý

-  (**QUAY LẠI**) sẽ không hoạt động nếu kênh đã thay đổi sau khi bật TV.
- Với  (**QUAY LẠI**), chỉ đầu vào từ TV, HDMI 1 đến 4 hoặc Video/Thành phần sẽ được lưu trong bộ nhớ.



ÂM THANH

Chuyển định dạng âm thanh số (chỉ DTV)

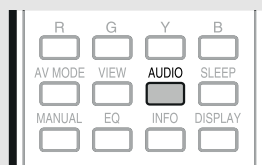
Nếu nhận được nhiều chế độ âm thanh, mỗi khi nhấn **AUDIO** chế độ sẽ chuyển.

CHÚ Ý

- Màn hình chế độ âm thanh biến mất trong 6 giây.
- Các mục có thể chọn khác nhau tùy thuộc vào kênh phát sóng đã thu.
- Âm thanh mô tả âm thanh được chọn tùy thuộc vào âm thanh chính.

Chuyển đổi định dạng âm thanh tương tự

Bạn có thể chuyển đổi giữa các chế độ âm thanh đa kênh khi xem một chương trình có âm thanh stereo hay đa kênh.



Trong hệ thống phát quảng bá theo hệ NICAM

Khi nhận được tín hiệu stereo

Mỗi khi bạn nhấn phím **AUDIO**, các chế độ sẽ được chuyển đổi giữa Nicam Stereo và Mono.

Chế độ Stereo

Nicam Stereo ↔ Mono

Khi nhận được tín hiệu song ngữ

Mỗi khi bạn nhấn phím **AUDIO**, các chế độ được chuyển đổi theo trình tự Nicam Dual1, Nicam Dual2 và Mono.

Chế độ song ngữ

Nicam Dual1 → Nicam Dual2
↑ Mono ↓

Khi nhận được tín hiệu mono

Mỗi khi bạn nhấn phím **AUDIO**, các chế độ sẽ được chuyển đổi giữa Nicam Mono và Mono.

Chế độ Mono

Nicam Mono ↔ Mono

Trong chế độ mà tín hiệu A2 được phát

Khi nhận được tín hiệu stereo

Mỗi khi bạn nhấn phím **AUDIO**, các chế độ sẽ được chuyển đổi giữa Stereo và Mono.

Chế độ Stereo

Stereo ↔ Mono

Khi nhận được tín hiệu song ngữ

Mỗi khi bạn nhấn phím **AUDIO**, các chế độ sẽ được chuyển đổi giữa Dual1 và Dual2.

Chế độ song ngữ

Dual1 → Dual2

Khi nhận được tín hiệu mono

Khi bạn nhấn phím **AUDIO**, "Mono" sẽ được hiển thị.

Chế độ Mono

Mono



Bộ hẹn giờ tắt máy

Cho phép bạn đặt thời gian khi nào TV tự động chuyển sang chế độ chờ.

Nhấn **SLEEP**.

- Thời gian còn lại được hiển thị khi bộ hẹn giờ tắt máy được thiết lập.
- Mỗi lần bạn nhấn **SLEEP**, thời gian còn lại chuyển như được hiển thị dưới đây.

Tắt → 30phút → 60phút → 90phút
 ↻ 180phút ← 150phút ← 120phút ↻

- Khi được thiết lập, thời gian tự động bắt đầu đếm lùi.
- Nếu muốn điều chỉnh bộ hẹn giờ tắt máy, bạn có thể nhấn **SLEEP** hai lần để thay đổi cài đặt thời gian.
- Lúc 5 phút trước khi hết thời gian, thời gian còn lại sẽ được hiển thị mỗi phút một lần.

CHÚ Ý

- Chọn "Tắt" bằng cách nhấn **SLEEP** để hủy bộ hẹn giờ tắt máy.
- TV sẽ vào chế độ chờ khi thời gian còn lại về 0.



CHẾ ĐỘ HIỂN THỊ

Bạn có thể chọn kích thước màn hình.

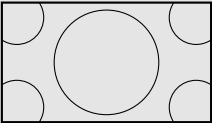
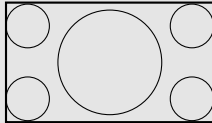
1 Nhấn **VIEW**.

- Chế độ xem hiện tại được hiển thị.

2 Nhấn **VIEW** khi chỉ báo Chế độ xem được hiển thị để chọn mục mong muốn trên menu.

- Chế độ xem sẽ chuyển giữa các tùy chọn có thể lựa chọn cho kiểu tín hiệu video hiện đang nhận được khi bạn nhấn nút **VIEW**.

Với chương trình HD

Đầy màn hình	Màn hình nhỏ
 Hiển thị hình ảnh mất góc. Cắt tất cả các bên của màn hình.	 Hiển thị hình ảnh với cùng số điểm ảnh trên màn hình khi chỉ nhận tín hiệu HD.

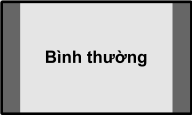
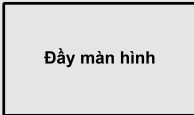
CHÚ Ý

- Khi sử dụng chế độ Màn hình nhỏ, bạn có thể thấy nhiễu hoặc các vạch xung quanh các vùng phía ngoài khác nhau của màn hình. Vui lòng đổi chế độ xem để khắc phục vấn đề này.
- Tính năng này có sẵn với đầu vào TV, HDMI IN 1-4 và Video/Thành phần. Tính khả dụng của các chế độ đầu vào khác thay đổi tùy theo các đặc tả ứng dụng cụ thể.
- Một số mục không xuất hiện tùy thuộc vào loại tín hiệu nhận được.



CHẾ ĐỘ HIỂN THỊ (Tiếp theo)

Với chương trình 4:3
Ví dụ: Hình ảnh kích thước màn hình

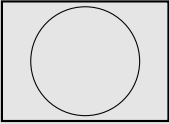
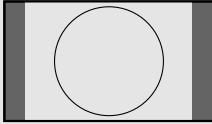
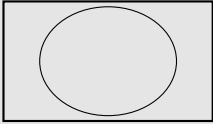
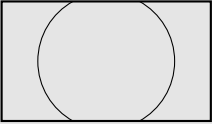
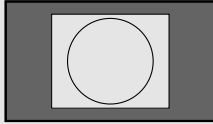
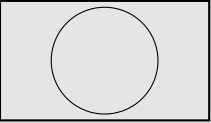
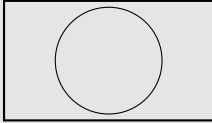
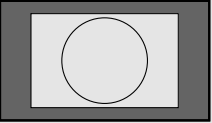
Bình thường	Đầy màn hình	Rạp hát 16:9
 Bình thường Giữ nguyên tỉ lệ khung hình trong hiển thị toàn màn hình.	 Đầy màn hình Hình ảnh có tỉ lệ là 16:9.	 Rạp hát 16:9 Tỉ lệ khung hình 16:9. Các sọc có thể xuất hiện bên trên và dưới màn hình đối với một số chương trình.
Rạp hát 14:9	Phóng 14:9	
 Rạp hát 14:9 Tỉ lệ khung hình 14:9. Các sọc có thể xuất hiện bên trên và dưới màn hình đối với một số chương trình.	 Phóng 14:9 Tỉ lệ khung hình 14:9. Một sọc mảnh xuất hiện mỗi bên của màn hình, và có thể thấy các sọc trên và dưới của khung hình đối với một số chương trình.	



CHẾ ĐỘ HIỂN THỊ (Tiếp theo)

Với PC

Ví dụ: Hình ảnh kích thước màn hình

Tín hiệu đầu vào	Bình thường	Đầy màn hình	Rạp hát 16:9	Từng điểm
 4:3	 Giữ tỉ lệ khung hình gốc ở chế độ hiển thị toàn màn hình.	 Hình ảnh lấp đầy màn hình.	 Để xem các chương trình màn hình rộng. Phần trên và dưới hình ảnh sẽ bị cắt.	 Phát hiện độ phân giải của tín hiệu và hiển thị hình ảnh với cùng số điểm ảnh trên màn hình.
Tín hiệu đầu vào	Đầy màn hình	Từng điểm		
 16:9	 Hình ảnh lấp đầy màn hình.	 Phát hiện độ phân giải của tín hiệu và hiển thị hình ảnh với cùng số điểm ảnh trên màn hình.		

CHÚ Ý

- Kết nối PC trước khi điều chỉnh. Xem Hướng dẫn Cài đặt.
- Kích thước màn hình có thể lựa chọn có thể thay đổi theo kiểu tín hiệu đầu vào.



NETFLIX

Hiển thị màn hình NETFLIX.

Bấm **NETFLIX**.

CHÚ Ý

- Nếu bạn bấm nút **NETFLIX** khi TV đang tắt, TV sẽ bật và màn hình NETFLIX được hiển thị.
- Để thưởng thức Netflix, bạn cần có:
 - kết nối Internet bằng thông rộng
 - [\(Xem trang 9-1.\)](#)
 - thiết lập Cài đặt Internet
 - [\(Xem trang 9-1.\)](#)

Chuẩn bị

Bạn có thể kết nối TV với thiết bị nhớ USB, ổ đĩa cứng USB, thẻ nhớ SD, máy chủ Mạng gia đình, Điện thoại thông minh hoặc Máy tính bảng để xem hình ảnh, nghe nhạc và xem video.

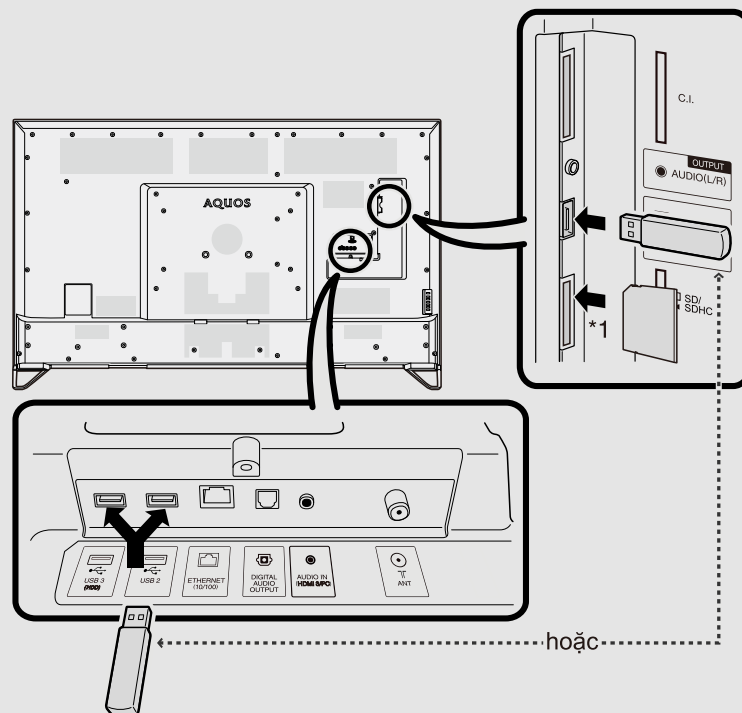
CHÚ Ý

- Tùy thuộc vào thiết bị nhớ USB/ổ đĩa cứng USB/thẻ nhớ SD/máy chủ Mạng gia đình, TV có thể không nhận ra dữ liệu đã ghi.
- Có thể mất thời gian đọc dữ liệu đã ghi nếu thiết bị thẻ nhớ USB/ổ đĩa cứng USB/thẻ nhớ SD/máy chủ Mạng gia đình chứa nhiều tệp tin hoặc thư mục.
- Chỉ sử dụng ký tự chữ và số để đặt tên file.
- Tên tệp quá 80 ký tự (có thể thay đổi tùy theo bộ mã ký tự) có thể không được hiển thị.

Kết nối Thiết bị nhớ USB/Ổ đĩa cứng USB/Thẻ nhớ SD

Lắp thiết bị nhớ USB hoặc thẻ nhớ SD có các bức ảnh, nhạc hoặc video đã ghi vào đầu cuối USB 1, USB 2 hoặc USB 3 hoặc khe cắm thẻ nhớ SD trên TV.

- Nếu nhiều thiết bị nhớ USB được lắp vào nhiều đầu cuối, đầu cuối USB 1 sẽ có quyền ưu tiên cao hơn.



Chuẩn bị (Tiếp theo)

- Khi kết nối ổ đĩa cứng USB, hãy đảm bảo sử dụng ổ đĩa cứng với bộ chuyển đổi AC.
- Không tháo thiết bị nhớ USB hoặc thẻ nhớ SD ra khỏi TV khi đang truyền tệp, sử dụng chức năng trình chiếu hoặc chuyển các màn hình, hoặc trước khi thoát "Trình phát nội dung".
- Không lắp và tháo thiết bị nhớ USB/ổ đĩa cứng USB/thẻ nhớ SD vào và ra khỏi TV liên tục.
- Khi sử dụng đầu đọc thẻ, hãy chắc chắn lắp thiết bị nhớ USB trước.

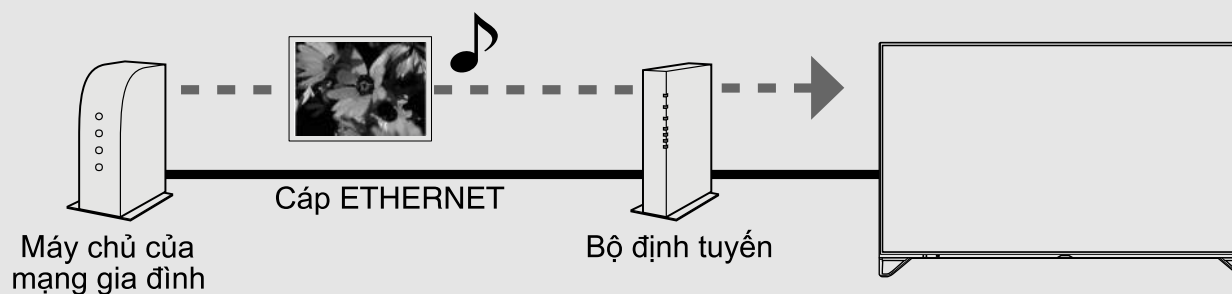
THẬN TRỌNG

- Không sử dụng cáp kéo dài USB khi kết nối thiết bị nhớ USB với đầu cuối USB trên TV.
- Sử dụng cáp kéo dài USB với thiết bị nhớ USB có thể khiến cho TV hoạt động không chuẩn.

Kết nối Máy chủ mạng gia đình

Kết nối TV với máy chủ Mạng gia đình thông qua cáp ETHERNET.

- Bạn cũng có thể kết nối với máy chủ Mạng gia đình thông qua mạng LAN không dây.

**CHÚ Ý**

- Không ngắt kết nối máy chủ Mạng gia đình khỏi TV trong khi đang truyền file, khi màn hình đang chuyển sang màn hình khác hoặc trước khi bạn thoát "Trình phát nội dung".
- Không kết nối và ngắt kết nối máy chủ Mạng gia đình khỏi TV liên tục.



Chọn thư mục để phát

- Để phát lại dữ liệu trên thiết bị nhớ USB hoặc thẻ nhớ SD, lắp thiết bị nhớ USB hoặc thẻ nhớ SD vào TV.
- 1 Chọn "Content Player" từ màn hình Thiết bị hoặc khởi chạy ứng dụng Trình phát nội dung từ màn hình Nhà.
 - 2 Nhấn ◀ / ▶ để chọn "Photo", "Music" hoặc "Video" và sau đó chọn ● (ENTER).

Ví dụ



- 3 Nhấn ▲ / ▼ (hoặc ◀ / ▶) để chọn ổ đĩa/máy chủ nơi mà bạn muốn tìm tệp của bạn và sau đó nhấn ● (ENTER).
- 4 Nhấn ◀ / ▶ để chọn thư mục mong muốn và sau đó nhấn ● (ENTER).



Chọn thư mục để phát (Tiếp theo)

CHÚ Ý

- Nếu TV tắt và sau đó bật trở lại, số được gán cho USB có thể thay đổi.

Tính tương thích với thiết bị USB

Thiết bị USB	Bộ nhớ USB, đầu đọc thẻ USB (loại Lưu trữ lớn), ổ đĩa cứng USB
Hệ thống tệp	FAT/FAT32

Tính tương thích với thẻ nhớ SD

Thẻ SD	Thẻ nhớ SD/SDHC
Hệ thống tệp	FAT/FAT32

Định dạng tệp ảnh

Định dạng	JPEG, PNG, BMP
-----------	----------------

Định dạng tệp nhạc

Định dạng	Tốc độ lấy mẫu [KHz]	Tốc độ bit [Kbps]
MP3	8/11,025/12/16/22,050/24/32/44,1/48	8~320
AAC	32/44,1/48	8~320
WMA	8/11,025/16/22,05/32/44,1/48/64/88,2/96	8~384
WAV	8/11,025/12/16/22,050/24/32/44,1/48	8~1024



Chọn thư mục để phát (Tiếp theo)

Định dạng tệp video

Nơi chứa	Video	Âm thanh
AVI	MPEG-1 MPEG-2 MPEG-4 H.264	PCM MP2: MPEG-1 Layer2 MP3: MPEG-1 Layer3 AAC AC3 WMA
MKV	MPEG-1 MPEG-2 MPEG-4 H.264 VP8 H.265(HEVC)	PCM MP2: MPEG-1 Layer2 MP3: MPEG-1 Layer3 AAC AC3 WMA VORBIS DTS
ASF	MPEG-4 VC1(WMV3)	MP3: MPEG-1 Layer3 WMA
PS	MPEG-1 MPEG-2	MP2: MPEG-1 Layer2 MP3: MPEG-1 Layer3 AC3 DTS
TS	MPEG-2 VC1(WMV3) H.264 H.265(HEVC)	MP2: MPEG-1 Layer2 AAC AC3 DTS
MP4	MPEG-4 H.264 H.265(HEVC) VP8 VC1(WMV3)	MP2: MPEG-1 Layer2 MP3: MPEG-1 Layer3 AAC

CHÚ Ý

- Các tệp jpeg định dạng tăng dần không được hỗ trợ.
- Thiết bị USB 1.1 có thể được phát không chuẩn.
- Hoạt động thông qua USB hub không được đảm bảo.
- Một số định dạng tệp video có thể không được phát tùy vào tệp.
- Một số hình ảnh có thể không được hiển thị ở tỉ lệ khung hình thích hợp tùy thuộc vào định dạng tệp.
- Phần tên mở rộng của tệp không được sử dụng để xác định định dạng.
- Nếu bạn gắn bất kỳ loại thẻ nào ngoài SD/SDHC (cấp 6 hoặc cao hơn), nó sẽ không nhận.

Tính tương thích với máy chủ mạng gia đình

Định dạng tệp ảnh	JPEG
Định dạng tệp nhạc	WAV, MP3
Định dạng tệp video	MPEG2-PS, MPEG2-TS, WMV, ASF, MP4, MOV, AVI

CHÚ Ý

- Các tệp jpeg định dạng tăng dần không được hỗ trợ.
- Một số định dạng tệp video có thể không được phát tùy vào tệp hoặc máy chủ.

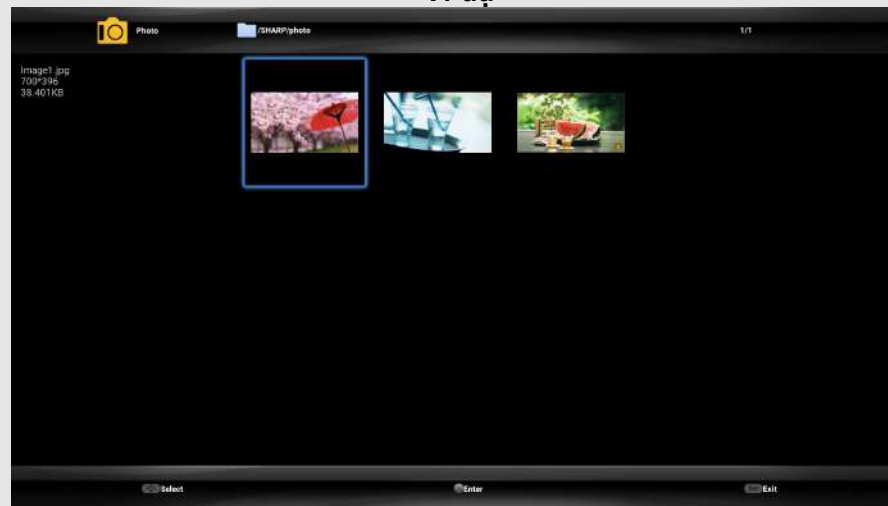


Phát các tệp tin từ Thiết bị lưu trữ USB/Thẻ nhớ SD/Máy chủ mạng gia đình

Chế độ ảnh

Xem hình thu nhỏ

Ví dụ



Các nút thao tác cho hình thu nhỏ/danh sách

Nút	Mô tả
▲ / ▼	Chọn một mục mong muốn.
◀	Ở chế độ Hình thu nhỏ: Chọn mục mong muốn. Ở chế độ Danh sách: Quay lại quy trình trước.
▶	Ở chế độ Hình thu nhỏ: Chọn mục mong muốn. Ở chế độ Danh sách, khi chọn một biểu tượng thư mục: Vào thư mục này. Ở chế độ Danh sách, khi chọn một tệp ảnh: Mở rộng bức ảnh.
● (ENTER)	Khi chọn biểu tượng thư mục: Nhập thư mục này. Khi chọn một tệp ảnh: Mở rộng bức ảnh.
◀ (Quay lại)	Ở chế độ Hình thu nhỏ: Quay lại quy trình trước. Ở chế độ Danh sách: Thoát ứng dụng.
B (xanh dương)	Thay đổi chế độ Hình thu nhỏ/Danh sách.
Y (vàng)	Hiển thị màn hình Menu.

VN 6-6



Phát các tệp tin từ Thiết bị lưu trữ USB/Thẻ nhớ SD/Máy chủ mạng gia đình (Tiếp theo)

Menu cho các thao tác hình thu nhỏ

Nhấn ▲ / ▼ để chọn một mục và thực hiện thiết lập theo tùy chọn của bạn.

Ví dụ



Sort

Bạn có thể thay đổi cách sắp xếp thứ tự các tệp.

Nhấn ▲ / ▼ để chọn "Type", "Date" hoặc "Name" và sau đó nhấn ● (ENTER).

Media Type

Chuyển kiểu phương tiện khi phân hiển thị của Trình phân tích lặp được hiển thị.

Thumbnail Size

Thay đổi kích thước hình thu nhỏ.

Small/Medium/Large

Recursive Parser

Hiển thị tất cả các tệp theo cài đặt Kiểu phương tiện.

8K simulated

Lựa chọn cho thiết lập độ phân giải 8K.

On: Hiển thị ở độ phân giải 8K.

Off: Giảm kích thước hiển thị xuống độ phân giải 4K.

CHÚ Ý

- Bạn có thể xem tên tệp, kích thước tệp và kích thước điểm ảnh của ảnh đã chọn ở góc trên trái của màn hình.
- Khi bạn xem ứng dụng Trình phát nội dung, bạn không thể cấu hình các cài đặt Hình ảnh/Âm thanh.



Phát các tập tin trên Thiết bị lưu trữ USB/Thẻ nhớ SD/Máy chủ mạng gia đình (Tiếp theo)

Trình chiếu

Các ảnh được hiển thị trên màn hình lựa chọn hình thu nhỏ được hiển thị dạng trình chiếu.

Các nút cho thao tác trình chiếu

Nút	Mô tả
▶	Phát trình chiếu.
⏸	Tạm dừng trình chiếu.
▲ / ▼ / ◀ / ▶, ● (ENTER)	Chọn mục mong muốn.
◀ (Quay lại)	Quay lại màn hình lựa chọn hình thu nhỏ.
Y (vàng)	Hiển thị màn hình Menu USB.

Menu cho trình chiếu

Ví dụ



Repeat

Thiết lập có hiển thị trình chiếu lặp lại liên tục không.

None/Repeat One/Repeat All

Shuffle

Xáo trộn các tập ảnh trong thư mục và hiển thị dưới dạng trình chiếu.

Duration

Chỉ định độ dài thời gian trước khi hình ảnh tiếp theo xuất hiện.

Nhấn ▲ / ▼ để chọn thời lượng mong muốn và sau đó nhấn ● (ENTER).

Short/Medium/Long

Effect

Chỉ định hiệu ứng chuyển sang hình ảnh tiếp theo.

None/Dissolve/Wipe right/Wipe left/Wipe up/Wipe down Box in/Box out/Random

Rotate*

Xoay ảnh 90 độ sang bên phải.

* Chỉ được hiển thị khi phát lại tạm dừng.

Zoom*

Phóng to ảnh.

Normal/Zoom1/Zoom2

* Chỉ được hiển thị khi phát lại tạm dừng.

Sort

Bạn có thể thay đổi cách sắp xếp thứ tự các tập.

Nhấn ▲ / ▼ để chọn "Type", "Date" hoặc "Name" và sau đó nhấn ● (ENTER).

CHÚ Ý

- Khi chế độ 8K simulated được thiết lập là "On", sẽ không có các chức năng "Rotate", "Zoom" và "Effect".
- Khi chế độ 8K simulated được thiết lập là "On", sẽ không thể thay đổi các thiết lập "Repeat" và "Shuffle".
- Trình chiếu tiếp tục cho đến khi bạn nhấn ◀ (Back).
- Để thiết lập tốc độ trình chiếu, chọn "Duration" trên màn hình Menu.

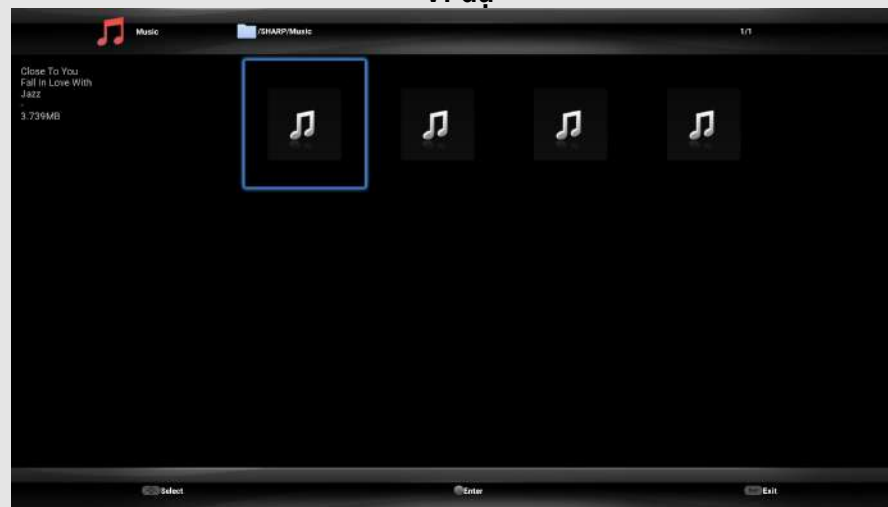


Phát các tệp tin từ Thiết bị lưu trữ USB/Thẻ nhớ SD/Máy chủ mạng gia đình (Tiếp theo)

Chế độ nhạc

Xem hình thu nhỏ

Ví dụ



Các nút thao tác cho hình thu nhỏ/danh sách

Nút	Mô tả
▲ / ▼	Chọn một mục mong muốn.
◀	Ở chế độ Hình thu nhỏ: Chọn mục mong muốn. Ở chế độ Danh sách: Quay lại quy trình trước.
▶	Ở chế độ Hình thu nhỏ: Chọn mục mong muốn. Ở chế độ Danh sách, khi chọn một biểu tượng thư mục: Vào thư mục này. Ở chế độ Danh sách, khi chọn một tệp nhạc: Phát nhạc.
● (ENTER)	Khi chọn biểu tượng thư mục: Vào thư mục này. Khi chọn một tệp nhạc: Phát nhạc.
◀ (Quay lại)	Ở chế độ Hình thu nhỏ: Quay lại quy trình trước. Ở chế độ Danh sách: Thoát ứng dụng.
B (xanh dương)	Thay đổi chế độ Hình thu nhỏ/Danh sách.
Y (vàng)	Hiển thị màn hình Menu.

CHÚ Ý

- Khi bạn xem ứng dụng Trình phát nội dung, bạn không thể cấu hình các cài đặt Hình ảnh/Âm thanh.

VN 6-9



Phát các tệp tin từ Thiết bị lưu trữ USB/Thẻ nhớ SD/Máy chủ mạng gia đình (Tiếp theo)

Menu cho các thao tác hình thu nhỏ

Ví dụ



Sort

Bạn có thể thay đổi cách sắp xếp thứ tự các tệp.

Nhấn ▲ / ▼ để chọn "Date", "Genre", "Artist" hoặc "Album", và sau đó nhấn ● (ENTER).

Media Type

Chuyển kiểu phương tiện khi phân hiển thị của Trình phân tích lập được hiển thị.

Thumbnail Size

Thay đổi kích thước hình thu nhỏ.

Small/Medium/Large

Recursive Parser

Hiển thị tất cả các tệp theo cài đặt Kiểu phương tiện.



Phát các tệp tin trên Thiết bị lưu trữ USB/Thẻ nhớ SD/Máy chủ mạng gia đình (Tiếp theo)

Chế độ phát

Các nút cho chế độ phát

Nút	Mô tả
◀◀	Tốc độ tua ngược nhanh thay đổi mỗi lần bạn nhấn ◀◀.
▶▶	Tốc độ tua tiến nhanh thay đổi mỗi lần bạn nhấn ▶▶.
⏸	Tạm dừng nhạc.
◀◀◀	Chuyển đến tệp trước.
▶▶▶	Chuyển đến tệp kế tiếp.
▲ / ▼ / ◀ / ▶, (ENTER)	Chọn một mục mong muốn.
◀ (Quay lại)	Quay lại quy trình trước.
Y (vàng)	Hiển thị màn hình Menu.

CHÚ Ý

- Thời phát được hiển thị có thể hơi khác so với thời gian phát thực sự tùy thuộc vào tệp.

Menu cho chế độ phát Ví dụ



Repeat

Cấu hình các cài đặt phát lại lặp lại.
None/Repeat One/Repeat All

Shuffle

Xáo trộn nhạc trong thư mục.

Hide Spectrum/Show Spectrum

Hiện hoặc ẩn hình quang phổ.

Lyric

Bạn có thể thay đổi kiểu hiển thị lời nhạc. Mục này chỉ sẵn có khi có tệp lời nhạc (".lrc"). Chỉ các tệp lời nhạc mã ký tự UTF-8 (không có BOM) được hỗ trợ.

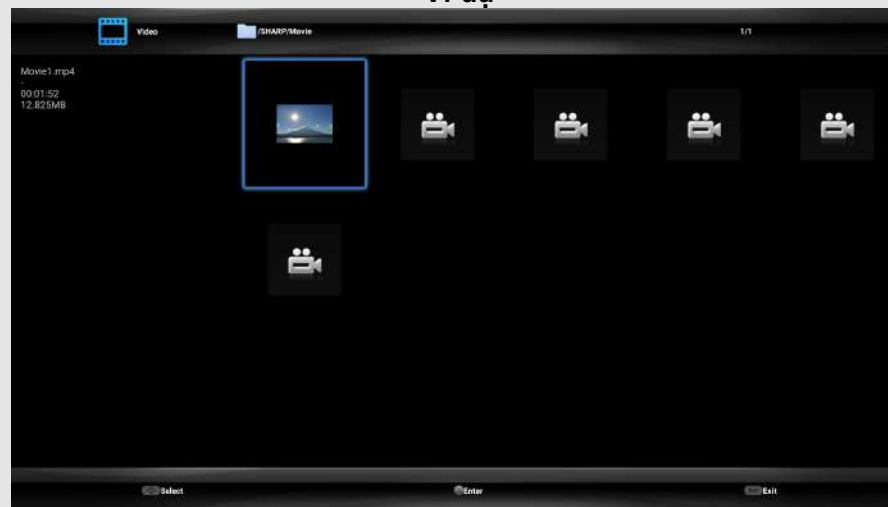


Phát các tệp tin từ Thiết bị lưu trữ USB/Thẻ nhớ SD/Máy chủ mạng gia đình (Tiếp theo)

Chế độ video

Xem hình thu nhỏ

Ví dụ



Các nút thao tác cho hình thu nhỏ/danh sách

Nút	Mô tả
▲ / ▼	Chọn một mục mong muốn.
◀	Ở chế độ Hình thu nhỏ: Chọn mục mong muốn. Ở chế độ Danh sách: Quay lại quy trình trước.
▶	Ở chế độ Hình thu nhỏ: Chọn mục mong muốn. Ở chế độ Danh sách, khi chọn một biểu tượng thư mục: Vào thư mục này. Ở chế độ Danh sách, khi chọn một tệp video: Phát tệp video
● (ENTER)	Khi chọn biểu tượng thư mục: Vào thư mục này. Khi chọn một tệp video: Phát tệp video.
◀ (Quay lại)	Ở chế độ Hình thu nhỏ: Quay lại quy trình trước. Ở chế độ Danh sách: Thoát ứng dụng.
B (xanh dương)	Thay đổi chế độ Hình thu nhỏ/Danh sách.
Y (vàng)	Hiển thị màn hình Menu.



Phát các tập tin từ Thiết bị lưu trữ USB/Thẻ nhớ SD/Máy chủ mạng gia đình (Tiếp theo)

Menu cho các thao tác hình thu nhỏ

Ví dụ



Sort

Bạn có thể thay đổi cách sắp xếp thứ tự các tập.
Nhấn ▲ / ▼ để chọn "Type", "Date" hoặc "Name" và sau đó nhấn ● (ENTER).

Media Type

Chuyển kiểu phương tiện khi phần hiển thị của Trình phân tích lặp được hiển thị.

Thumbnail Size

Thay đổi kích thước hình thu nhỏ.

Small/Medium/Large

Recursive Parser

Hiển thị tất cả các tập theo cài đặt Kiểu phương tiện.

CHÚ Ý

- Khi bạn xem ứng dụng Trình phát nội dung, bạn không thể cấu hình các cài đặt Hình ảnh/Âm thanh.



Phát các tệp tin trên Thiết bị lưu trữ USB/Thẻ nhớ SD/Máy chủ mạng gia đình (Tiếp theo)

Chế độ phát

Các nút cho chế độ phát

Nút	Mô tả
◀◀	Tốc độ tua ngược nhanh thay đổi mỗi lần bạn nhấn ◀◀.
▶	Phát video
▶▶	Tốc độ tua tiến nhanh thay đổi mỗi lần bạn nhấn ▶▶.
	Tạm dừng video.
◀◀	Chuyển đến tệp trước.
■	Dừng video.
▶▶	Chuyển đến tệp kế tiếp.
▲ / ▼ / ◀ / ▶, ● (ENTER)	Chọn một mục mong muốn.
◀ (Quay lại)	Quay lại quy trình trước.
Y (vàng)	Hiển thị màn hình Menu.

Menu cho chế độ phát Ví dụ



Repeat

Cấu hình các cài đặt phát lại lặp lại.
None/Repeat One/Repeat All

Screen Mode

Chọn kích thước màn hình.
Auto/Original

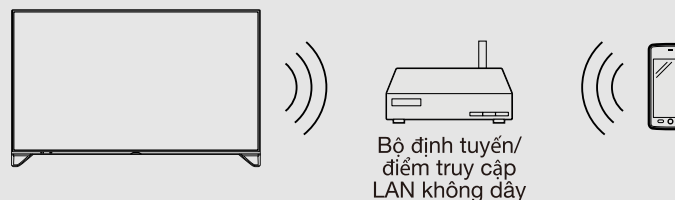


Phát các tệp tin từ Thiết bị di động

Với chức năng phát lại từ xa, bạn có thể sử dụng thiết bị di động của bạn để phát lại hình ảnh, video và nhạc trên máy chủ mạng gia đình.

Chuẩn bị

Sử dụng Wi-Fi để kết nối điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng với TV.



CHÚ Ý

- Cần phải có điểm truy cập không dây để sử dụng thiết bị di động.



Phát các tệp tin từ Thiết bị di động (Tiếp theo)

- 1 Chọn "Content Player" từ màn hình Thiết bị hoặc khởi chạy ứng dụng Trình phát nội dung từ màn hình Nhà.
- 2 Nhấn ◀/▶ để chọn biểu tượng "Remote play" và sau đó nhấn ● (ENTER).



- 3 Khi TV đang ở chế độ chờ, gửi ảnh/nhạc/video từ điện thoại thông minh, máy tính bảng hoặc thiết bị tương đương đến TV.
- Để sử dụng chức năng phát lại từ xa, thiết bị di động phải được DLNA chứng nhận là Bộ điều khiển phương tiện kỹ thuật số (Digital Media Controller).

CHÚ Ý

- Chức năng này sẽ chỉ bắt đầu khi màn hình chờ của Phát lại từ xa được hiển thị sau khi khởi chạy ứng dụng Trình phát nội dung từ màn hình HOME.
- Chức năng này có thể không hoạt động trong khi đang sử dụng ứng dụng Internet.
- Để biết thông tin về các định dạng tương thích, xem "Tính tương thích với máy chủ mạng gia đình" tại [trang 6-5](#).
- Một số ứng dụng Bộ điều khiển phương tiện kỹ thuật số và Phát lại từ xa không được hỗ trợ. Trong trường hợp này, không phụ thuộc vào việc có thể phát lại tệp hay không, thông báo "Playback not possible" có thể được hiển thị và việc phát lại có thể bị dừng lại.

Điều khiển thiết bị HDMI thông qua Hoạt động liên kết

Hoạt động liên kết là gì?

- Sử dụng giao thức HDMI CEC (Điều khiển Điện tử Dân dụng), với Hoạt động liên kết, bạn có thể vận hành tương tác thiết bị hệ thống tương thích (thiết bị đĩa Blu-ray, bộ khuếch đại AV, DVD).
- Bằng cách kết nối các thiết bị tương thích liên kết thông qua cáp có chứng nhận HDMI với TV, bạn có thể điều khiển đầu ghi hoặc bộ khuếch đại AV bằng bộ điều khiển từ xa của TV.
- Hoạt động LINK cho phép bạn vận hành thiết bị kết nối HDMI với một bộ điều khiển từ xa.

CHÚ Ý

- Các cổng HDMI VÀO 1, 2, 3 và 4 có khả năng nhận tín hiệu 4K60P 4:4:4. Để nhận tín hiệu 4K60P 4:4:4, trên menu Thiết bị, thiết lập kiểu HDMI thành "Đầy màn hình". ([Xem trang 4-1](#))
- Để kết nối TV với thiết bị tương thích liên kết, hãy sử dụng cáp có sẵn trên thị trường.
- Trở bộ điều khiển từ xa vào TV, không trở vào thiết bị HDMI kết nối.
- Nhiều video có thể xuất hiện tùy thuộc vào kiểu cáp HDMI được sử dụng. Hãy chắc chắn sử dụng cáp có chứng nhận HDMI.
- Tối đa 3 thiết bị ghi HDMI và một bộ khuếch đại AV có thể được kết nối thông qua hệ thống này.

CHÚ Ý

- Nếu thiết bị không vận hành, bật thiết bị và chọn nguồn đầu vào thích hợp thông qua **DEVICES**.
- Tính năng liên kết có thể hoạt động không chuẩn xác khi bộ tách HDMI hoặc bộ chọn AV được sử dụng. Các thiết bị này có thể gây gián đoạn cho hình ảnh và/hoặc âm thanh.

Có thể vận hành các thiết bị tương thích liên kết đã kết nối mà không cần thay đổi các cài đặt của bộ điều khiển từ xa.

Phát một chạm

Khi TV ở chế độ chờ, TV tự động bật và phát lại hình ảnh từ nguồn HDMI.

Điều khiển từ xa đơn

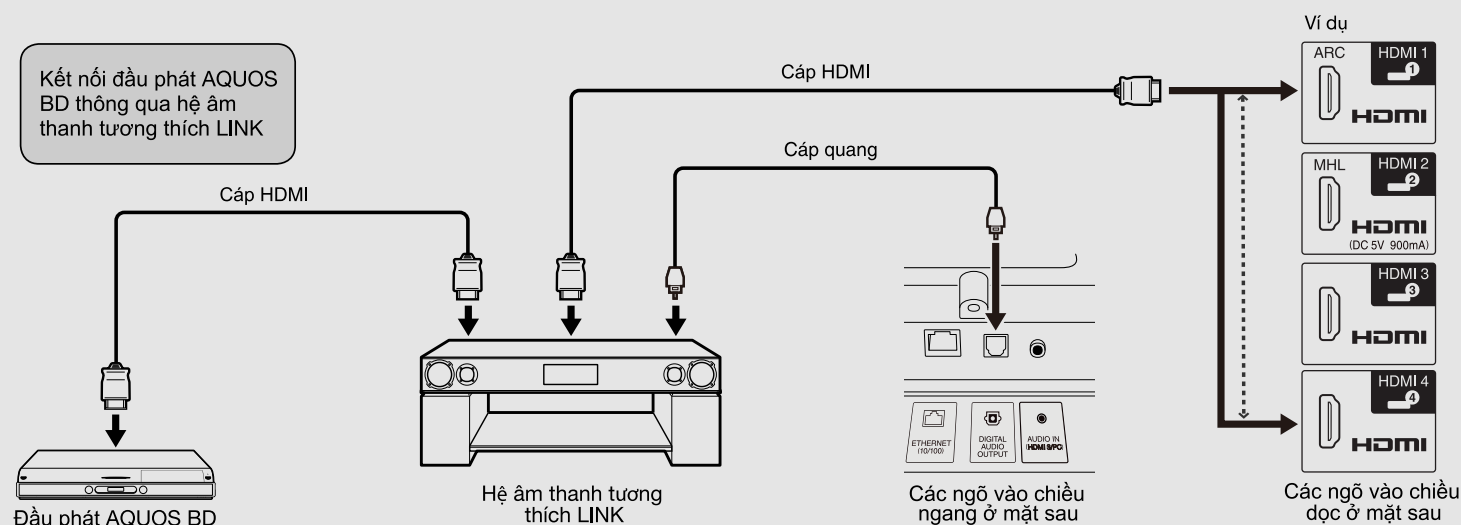
Hoạt động liên kết tự động nhận ra thiết bị HDMI kết nối và bạn có thể điều khiển TV và thiết bị cứ như thể bạn đang sử dụng một bộ điều khiển từ xa tổng hợp.

Điều khiển hệ thống âm thanh tương thích LINK

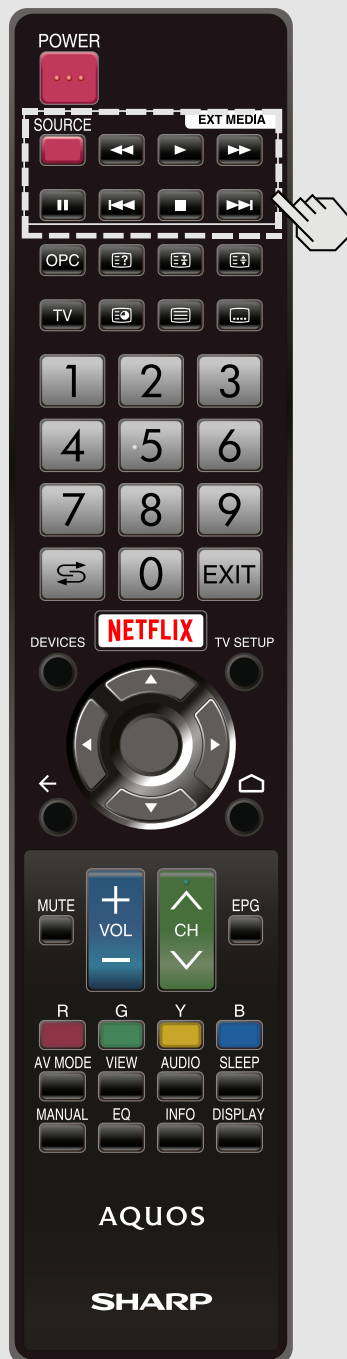
Thiết lập âm lượng của hệ thống âm thanh tương thích liên kết.

CHÚ Ý

- Mô tả trên là một ví dụ của chức năng Hoạt động liên kết.
- Tham khảo tài liệu hướng dẫn vận hành này và tài liệu hướng dẫn vận hành của thiết bị tương thích liên kết được sử dụng với TV này.



VN 7-1



Điều khiển thiết bị HDMI thông qua Hoạt động liên kết (Tiếp theo)

Phát lại một chạm

Hoạt động LINK cho phép bạn vận hành thiết bị kết nối HDMI với một bộ điều khiển từ xa.

Nhấn ► để bắt đầu phát lại một tiêu đề.

- Chương trình đã phát lần cuối sẽ được phát lại. Bạn có thể sử dụng các nút sau trong khi xem chương trình phát sóng.

Nút	Mô tả
SOURCE	Bật hoặc tắt các thiết bị kết nối HDMI.
◀◀	Giữ bấm nút này để đi theo chiều ngược lại.
▶	Bắt đầu phát lại.
▶▶	Giữ bấm nút này để đi nhanh theo chiều tiến.
■	Dừng phát lại.
	Thiết lập tạm dừng và hình ảnh tĩnh.
◀◀◀	Nhấn nhanh một lần để đưa bạn đến vị trí bắt đầu của chương hiện đang phát. Mỗi lần nhấn phím, bạn di chuyển trở lại vị trí bắt đầu của chương trước.
▶▶▶	Nhấn nhanh một lần để đưa bạn đến vị trí bắt đầu của chương tiếp theo. Mỗi lần nhấn phím, bạn di chuyển tiến đến vị trí bắt đầu của chương tiếp theo.



Sử dụng Điện thoại thông minh với TV

Chức năng này cho phép bạn kết nối TV với điện thoại thông minh hỗ trợ Liên kết độ nét cao cho điện thoại di động (Mobile High-Definition Link hay MHL®) bằng cáp tương thích MHL.

Khi kết nối TV với điện thoại thông minh tương thích MHL, lưu ý sử dụng đúng cáp tương thích MHL (có bán trên thị trường).

- Bạn có thể xem hình ảnh và video trên màn ảnh rộng.
- Bạn có thể phát lại các file nhạc.

CHÚ Ý

- Cần thiết bị xách tay tương thích MHL để sử dụng chức năng này. Nối thiết bị này với đầu cuối HDMI IN 2.
- Sản phẩm này tích hợp MHL 3.
- Để sử dụng chức năng MHL, cấu hình các cài đặt tại "Nhà" > "Cài đặt" > "Thiết bị" > "Điều khiển".

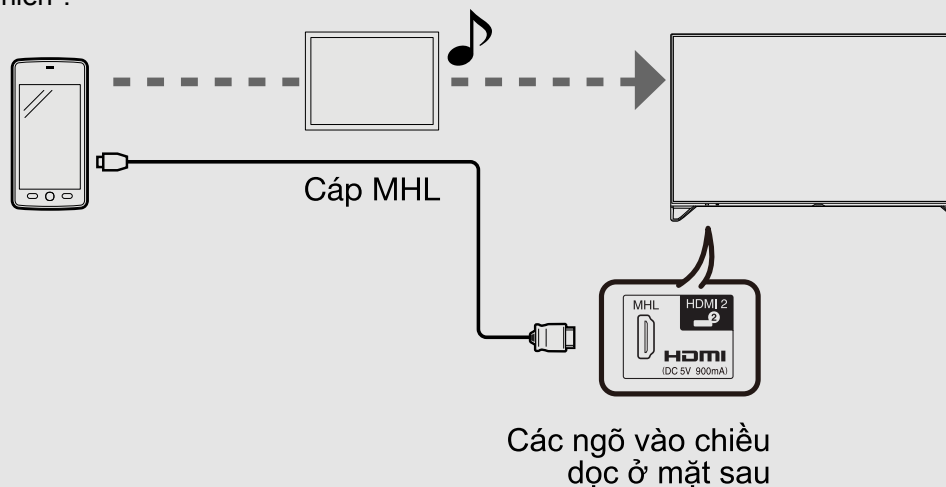
Tự động bật

Khi thiết bị tương thích MHL được nối với TV, TV tự động bật lên.

Hoạt động bằng điều khiển từ xa

Điều khiển từ xa của TV có thể được sử dụng để điều khiển thiết bị xách tay.

- ▲ / ▼ / ◀ / ▶, ● (ENTER), EXIT, 0-9, v.v.
- Hoạt động khác nhau tùy thuộc vào thiết bị được kết nối và nội dung đang xem.



Thiết lập ngõ vào âm thanh

Chọn âm thanh HDMI

Chức năng này thiết lập đầu cuối đưa âm thanh máy tính ra ngoài. Các mục điều chỉnh thay đổi tùy theo nguồn đầu vào. Chọn nguồn đầu vào tương ứng với đầu cuối đã kết nối với PC và sau đó điều chỉnh mục mong muốn.

Để thực hiện thao tác, tham khảo "Thiết bị" > "Video vào" > "HDMI 3" > "Chọn Âm thanh".

HDMI 3

HDMI (Kỹ thuật số): Chọn lựa chọn này khi TV và PC được kết nối thông qua cáp có chứng nhận HDMI và âm thanh là đầu vào thông qua cùng cáp.

HDMI+Tương tự: Chọn lựa chọn này khi TV và PC được kết nối thông qua cáp có chứng nhận HDMI và âm thanh là đầu vào thông qua giắc cắm mini stereo Ø 3,5 mm.

CHÚ Ý

- Khi "Chọn Âm thanh" được thiết lập là "HDMI+Tương tự", âm thanh sẽ không được phát ra nếu bạn chỉ sử dụng cáp có chứng nhận HDMI để kết nối với thiết bị tương thích HDMI. Để tạo ra âm thanh, bạn phải thực hiện kết nối âm thanh analog.
- Nếu bạn muốn kết nối thiết bị tương thích HDMI chỉ sử dụng cáp có chứng nhận HDMI, hãy thiết lập "Chọn Âm thanh" là "HDMI (Kỹ thuật số)".
- Chỉ có thể thiết lập "Chọn Âm thanh" cho HDMI IN 3.

Điều khiển TV

- Có thể điều khiển TV từ PC, bằng điều khiển và các thiết bị khác thông qua RS-232C.
- Sử dụng cáp RS-232C nối chéo (có sẵn trên thị trường) để kết nối.

CHÚ Ý

- Hệ thống vận hành này cần được sử dụng bởi người sử dụng thành thạo máy tính.

Đ.khiển từ xa AQUOS

Thiết lập chức năng này khi vận hành TV từ thiết bị được kết nối bởi LAN hoặc LAN không dây. Để thực hiện thao tác, tham khảo "Cài đặt TV" > "Chung".

Ứng dụng Điều khiển Từ xa

Khi "Ứng dụng Điều khiển Từ xa" được chọn, "Thay đổi" sẽ được tô sáng. Nhấn **● (ENTER)**.

Thiết lập chi tiết

Thực hiện các cài đặt chi tiết (ID đăng nhập, mật khẩu).

Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để cấu hình các cài đặt.

Tên thiết bị

Thiết lập tên của TV được hiển thị trên các thiết bị mạng khác.

Đặt cấu hình các cài đặt tại "Nhà" > "Cài đặt" > "Thiết bị" > "Giới thiệu" > "Tên thiết bị".

Điều kiện truyền tin cho RS-232C

Thiết lập các cài đặt truyền tin RS-232C trên PC cho phù hợp với các điều kiện truyền tin của TV.

Các cài đặt truyền tin của TV như sau:

Tốc độ baud:	9.600 bps
Độ dài dữ liệu:	8 bit
Bit kiểm tra chẵn lẻ:	Không có
Bit dừng:	1 bit
Kiểm soát dòng:	Không có

Quy trình truyền tin

Gửi các lệnh điều khiển từ PC thông qua RS-232C.

TV hoạt động theo lệnh nhận được và gửi thông báo phản hồi đến PC.

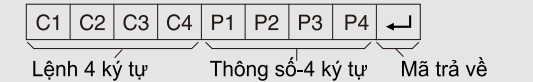
Không gửi nhiều lệnh cùng lúc.

Đợi cho đến khi PC nhận được phản hồi OK trước khi gửi lệnh tiếp theo.

Điều khiển TV (Tiếp theo)

Định dạng lệnh

Tám mã ASCII +CR



Lệnh 4 chữ số: Lệnh. Đoạn văn bản bốn ký tự.

Tham số 4 chữ số: Tham số 0-9, x, trống?

Tham số

Nhập các giá trị tham số, căn trái và điền giá trị trống cho các trường còn lại. (Hãy chắc chắn nhập 4 giá trị cho thông số.)
Khi tham số đầu vào không nằm trong dải có thể điều chỉnh, "ERR" sẽ được trả lại. (Tham khảo "Định dạng mã phản hồi".)
Mọi giá trị số đều có thể thay thế cho dấu "x" trên màn hình.

0

Khi dấu "?" được nhập cho một số câu lệnh,

0

0

0

9

các giá trị cài đặt hiện hành

?

sẽ được trả về.

?

?

?

?

Định dạng mã phản hồi

Phản hồi bình thường

O

K

↵

Mã trả về (ODH)

Phản hồi vấn đề

(lỗi truyền tin hoặc lệnh không chính xác)

E

R

R

↵

Mã trả về (ODH)

Bảng lệnh

- Lệnh không được chỉ dẫn ở đây không đảm bảo có thể vận hành.

MỤC ĐIỀU KHIỂN		LỆNH				THAM SỐ				NỘI DUNG ĐIỀU KHIỂN	
CÀI ĐẶT NGUỒN		P	O	W	R	0	–	–	–	Tắt	Chuyển sang chế độ chờ.
						1	–	–	–	Bật	Bật
CHỌN ĐẦU VÀO	ĐẢO LẬT	I	T	G	D	x	–	–	–	(Đảo lật)	Đầu vào chuyển bởi đảo lật. (Tương tự với phím thay đổi đầu vào)
	TIVI	I	T	V	D	0	–	–	–		Đầu vào đổi sang TV. (Kênh vẫn giữ nguyên. (Bộ nhớ lần cuối))
	1-5	I	A	V	D	*	–	–	–	1: HDMI IN 1, 2: HDMI IN 2, 3: HDMI IN 3, 4: HDMI IN 4, 5: THÀNH PHẦN/ VIDEO IN	

CHÚ Ý

- Nếu dấu gạch chân (_) xuất hiện trong cột tham số, hãy nhập khoảng trắng.
- Nếu dấu sao (*) xuất hiện, hãy nhập giá trị vào dải được chỉ dẫn trong ngoặc bên dưới "NỘI DUNG ĐIỀU KHIỂN".
- Mọi giá trị số đều có thể thay thế cho dấu "x" trên màn hình.

Điều khiển TV (Tiếp theo)

MỤC ĐIỀU KHIỂN	LỆNH				THAM SỐ				NỘI DUNG ĐIỀU KHIỂN	
CHON CHẾ ĐỘ AV	A	V	M	D	*	*	*	—	0: (Đảo lật), 1: CHUẨN, 2: PHIM, 3: GAME, 5: Sống động (Cố định), 6: Sống động 7: MÁY TÍNH	Mặc dù có thể chọn bây giờ, đây là thao tác đảo lật ở bên trong.
ÂM LƯỢNG	V	O	L	M	*	*	*	—	Âm lượng (0-100)	

MỤC ĐIỀU KHIỂN	LỆNH				THAM SỐ				NỘI DUNG ĐIỀU KHIỂN	
CHẾ ĐỘ XEM	W	I	D	E	*	*	—	—	0: (Đảo lật), 1: Bình thường 2: Phóng 14:9 3: Rạp hát 16:9 4: Đầy màn hình 6: Rạp hát 14:9 8: Từng điểm 9: Màn hình nhỏ 10: Tự động, 11: Ban đầu	Tương tự với phím Chế độ xem.
TẮT TIẾNG	M	U	T	E	*	—	—	—	0: (Đảo lật), 1: Mở 2: Tắt	

CHÚ Ý

- Nếu dấu gạch chân (_) xuất hiện trong cột tham số, hãy nhập khoảng trắng.
- Nếu dấu sao (*) xuất hiện, hãy nhập giá trị vào dải được chỉ dẫn trong ngoặc bên dưới "NỘI DUNG ĐIỀU KHIỂN".
- Mọi giá trị số đều có thể thay thế cho dấu "x" trên màn hình.

Điều khiển TV (Tiếp theo)

MỤC ĐIỀU KHIỂN	LỆNH				THAM SỐ			NỘI DUNG ĐIỀU KHIỂN	
ÂM THANH VÒM	A	C	S	U	*	—	—	0: (Đảo lật), 1: Mở 2: Tắt	
CHỌN ÂM THANH	A	C	H	A	x	—	—	(Đảo lật)	
BỘ HẸN GIỜ TẮT MÂY	O	F	T	M	*	—	—	0: Tắt, 1: BỘ HẸN GIỜ TẮT - 30 PHÚT, 2: BỘ HẸN GIỜ TẮT - 60 PHÚT, 3: BỘ HẸN GIỜ TẮT - 90 PHÚT, 4: BỘ HẸN GIỜ TẮT - 120 PHÚT, 5: BỘ HẸN GIỜ TẮT - 150 PHÚT, 6: BỘ HẸN GIỜ TẮT - 180 PHÚT	
BỘ HIỆU CHỈNH	E	Q	L	Z	*	—	—	0: (Đảo lật), 1: Tắt, 2: Rock, 3: Pop, 4: Trực tiếp 5: Nhảy 6: Techno, 7: Cổ điển 8: Mềm	
TELETEXT	T	E	X	T	0	—	—	TẮT VĂN BẢN	
	T	E	X	T	1	—	—	(Đảo lật)	
	D	C	P	G	*	*	*	Nhảy trực tiếp đến trang (100-899)	

MỤC ĐIỀU KHIỂN	LỆNH				THAM SỐ				NỘI DUNG ĐIỀU KHIỂN
KÊNH	D	C	C	H	*	*	—	—	LỆNH TV TRỰC TIẾP (1-99)
	D	A	2	P	*	*	*	—	KÊNH DTV TRỰC TIẾP (1-899)
	I	A	T	V	X	—	—	—	Đổi đầu vào sang ATV
	I	D	T	V	X	—	—	—	Đổi đầu vào sang DTV

- CHÚ Ý
- Nếu dấu gạch chân (_) xuất hiện trong cột tham số, hãy nhập khoảng trắng.
 - Nếu dấu sao (*) xuất hiện, hãy nhập giá trị vào dải được chỉ dẫn trong ngoặc bên dưới "NỘI DUNG ĐIỀU KHIỂN".
 - Mọi giá trị số đều có thể thay thế cho dấu "x" trên màn hình.

Điều khiển TV (Tiếp theo)

MỤC ĐIỀU KHIỂN		LỆNH				THAM SỐ				NỘI DUNG ĐIỀU KHIỂN	
KÊNH	LÊN KÊNH	C	H	U	P	x	–	–	–	Số kênh của TV +1	Nếu đây không phải màn hình TV, thao tác này sẽ chuyển đầu vào sang TV. (cùng chức năng với CH ^)
	XUỐNG KÊNH	C	H	D	W	x	–	–	–	Số kênh của TV -1	Nếu đây không phải màn hình TV, thao tác này sẽ chuyển đầu vào sang TV. (cùng chức năng với CH V)
PHỤ ĐỀ		C	L	C	P	x	–	–	–		Thao tác đảo lật của phụ đề.
TÊN THIẾT BỊ		T	V	N	M	1	–	–	–		Tên thiết bị được thiết lập trong "Tên thiết bị" được hiển thị.
TÊN KIỂU		M	N	R	D	1	–	–	–		Tên kiểu của TV.

MỤC ĐIỀU KHIỂN	LỆNH				THAM SỐ				NỘI DUNG ĐIỀU KHIỂN	
PHIÊN BẢN PHẦN MỀM	S	W	V	N	1	–	–	–		Phiên bản hiện tại của phần mềm TV được hiển thị.
PHIÊN BẢN GIAO THỨC IP	I	P	P	V	1	–	–	–		Phiên bản hiện đang được hỗ trợ của giao thức IP được hiển thị.

CHÚ Ý

- Nếu dấu gạch chân (_) xuất hiện trong cột tham số, hãy nhập khoảng trắng.
- Nếu dấu sao (*) xuất hiện, hãy nhập giá trị vào dải được chỉ dẫn trong ngoặc bên dưới "NỘI DUNG ĐIỀU KHIỂN".
- Mọi giá trị số đều có thể thay thế cho dấu "x" trên màn hình.

Điều khiển TV (Tiếp theo)

MỤC ĐIỀU KHIỂN	LỆNH				THAM SỐ				NỘI DUNG ĐIỀU KHIỂN	
CÁC NÚT ĐIỀU KHIỂN TỪ XA	R	C	K	Y	*	*	-	-	0-9: 0-9, 12: POWER, 13: DISPLAY, 14: POWER (SOURCE) 15: ◀◀, 16: ▶, 17: ▶▶, 18: ■■, 19: ◀◀, 20: ■, 21: ▶▶, 24: SLEEP, 28: AV MODE, 29: VIEW, 30: ↺ FLASHBACK, 31: MUTE, 32: VOL -, 33: VOL +, 34: CH ▲, 35: CH ▼, 36: DEVICES, 38: TV SETUP, 39: HOME, 40: ● (ENTER), 41: ▲, 42: ▼, 43: ◀, 44: ▶,	

MỤC ĐIỀU KHIỂN	LỆNH				THAM SỐ				NỘI DUNG ĐIỀU KHIỂN	
CÁC NÚT ĐIỀU KHIỂN TỪ XA	R	C	K	Y	*	*	-	-	45: BACK, 46: EXIT, 49: AUDIO, 50: R (đỏ), 51: G (xanh lá), 52: B (xanh dương), 53: Y (vàng), 59: NETFLIX, 61: MANUAL, 64: PHỤ ĐỀ, 65: TELETEXT, 66: EPG, 67: TRANG CON, 68: GIỮ, 69: TV, 70: TRÊN/DƯỚI/ TOÀN MÀN HÌNH, 71: INFO, 72: HIỂN KÝ TỰ/ ẨN CỬA, 73: OPC, 79: EQUALIZER	

CHÚ Ý

- Nếu dấu gạch chân (_) xuất hiện trong cột tham số, hãy nhập khoảng trắng.
- Nếu dấu sao (*) xuất hiện, hãy nhập giá trị vào dải được chỉ dẫn trong ngoặc bên dưới "NỘI DUNG ĐIỀU KHIỂN".
- Mọi giá trị số đều có thể thay thế cho dấu "x" trên màn hình.

Bảng tương thích với PC

Cần phải thiết lập PC chính xác để hiển thị tín hiệu XGA và WXGA.

Độ phân giải		Tần số ngang	Tần số dọc	Tiêu chuẩn VESA
VGA	720 x 400	31,5 kHz	70 Hz	—
	640 x 480	31,5 kHz	60 Hz	○
		37,9 kHz	72 Hz	○
		37,5 kHz	75 Hz	○
SVGA	800 x 600	35,1 kHz	56 Hz	○
		37,9 kHz	60 Hz	○
		48,1 kHz	72 Hz	○
		46,9 kHz	75 Hz	○
XGA	1024 x 768	48,4 kHz	60 Hz	○
		56,5 kHz	70 Hz	○
		60,0 kHz	75 Hz	○
WXGA	1360 x 768	47,7 kHz	60 Hz	○
SXGA	1280 x 1024	64,0 kHz	60 Hz	○
SXGA+	1400 x 1050	65,3 kHz	60 Hz	○
1080p	1920 x 1080	67,5 kHz	60 Hz	—
2160p	3840 x 2160	53,95 kHz	24 Hz	—
		56,25 kHz	25 Hz	—
		67,5 kHz	30 Hz	—
		135 kHz	60 Hz	—

VGA và XGA là các thương hiệu đã được đăng ký của International Business Machines Corp.

CHÚ Ý

- Các cổng HDMI VÀO 1, 2, 3 và 4 có khả năng nhận tín hiệu 4K60P 4:4:4. Để nhận tín hiệu 4K60P 4:4:4, trên menu Thiết bị, thiết lập kiểu HDMI thành "Đầy màn hình". ([Xem trang 4-1](#))

Kết nối với Internet

Bằng việc kết nối TV với hệ thống băng thông rộng, bạn có thể truy cập Internet từ TV.

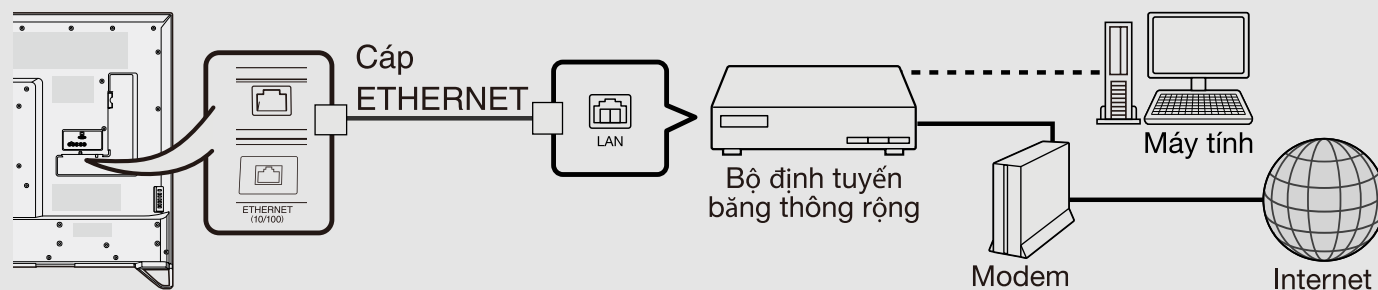
- Bạn có thể thưởng thức các nội dung trực tuyến và các ứng dụng Internet khác nhau.
- Cần phải cấu hình các cài đặt mạng để thưởng thức nội dung trực tuyến và ứng dụng Internet.
Có thể cấu hình các cài đặt này tại "HOME" > "Cài đặt" > "Thiết bị" > "Mạng".

CHÚ Ý

- Để kết nối TV của bạn với Internet, bạn phải có kết nối Internet băng thông rộng.
- Nếu bạn không có kết nối Internet băng thông rộng, hãy tham khảo ý kiến của cửa hàng nơi bạn đã mua TV hoặc hỏi nhà cung cấp dịch vụ Internet hoặc công ty điện thoại của bạn.
- Khi đã có kết nối Internet, bạn không thể sử dụng đồng thời kết nối Ethernet và không dây. Chỉ sử dụng một trong các kiểu kết nối này.

Sử dụng cáp ETHERNET

Sử dụng cáp ETHERNET (có sẵn trên thị trường) để kết nối đầu cuối ETHERNET trên TV với bộ định tuyến băng thông rộng (có sẵn trên thị trường).



Sử dụng mạng LAN không dây

TV này được trang bị chức năng mạng LAN không dây.

Với kết nối LAN không dây, bạn có thể sử dụng cài đặt không dây để kết nối điểm truy cập và TV.



Kết nối với Internet (Tiếp theo)

CHÚ Ý

- TV này có chức năng LAN không dây tích hợp. Việc sử dụng bộ chuyển đổi USB LAN không dây riêng rẽ có thể dẫn đến truyền tin vô tuyến không tuân thủ các quy định về truyền tin vô tuyến. Vì vậy không sử dụng bộ chuyển đổi LAN không dây riêng rẽ.
- Không thể đảm bảo kết nối LAN không dây và hiệu suất cho tất cả các môi trường cư dân. Trong các trường hợp sau, tín hiệu LAN không dây có thể kém hoặc bị rớt, hoặc tốc độ kết nối có thể trở nên chậm hơn.
 - Khi được sử dụng trong các tòa nhà làm bằng bê tông, thép gia cố, hoặc kim loại
 - Khi đặt gần các vật chắn tín hiệu
 - Khi được sử dụng cùng với các thiết bị không dây khác truyền đi cùng tần số
 - Khi được sử dụng trong khoảng lò vi sóng hoặc các thiết bị khác phát từ trường, sạc tĩnh điện hoặc nhiễu điện từ
- Khi có nhiễu đáng kể trong tần số 2.4-GHz (như từ các thiết bị LAN không dây, thiết bị Bluetooth®, điện thoại không dây 2.4-GHz, và lò vi sóng), chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng bộ định tuyến/điểm truy cập LAN không dây hỗ trợ IEEE802.11ac (5 GHz) và thiết lập điểm truy cập truyền tại 5 GHz. Để biết chi tiết cài đặt, xem tài liệu hướng dẫn vận hành của điểm truy cập không dây của bạn.
- Không thể đảm bảo hoạt động vận hành khi được sử dụng với điểm truy cập không có chứng nhận Wi-Fi®.
- Phải có bộ định tuyến/điểm truy cập LAN không dây để kết nối TV với Internet thông qua mạng LAN không dây. Xem tài liệu hướng dẫn vận hành của điểm truy cập không dây của bạn để biết cách cài đặt.
- Nếu điểm truy cập của bạn được thiết lập ở chế độ ẩn (ngăn không cho thiết bị khác phát hiện), bạn có thể không thiết lập được kết nối. Trong trường hợp này, tắt chế độ ẩn trên điểm truy cập.
- Phải có tốc độ kết nối ổn định để phát nội dung trực tuyến. Sử dụng kết nối Ethernet nếu tốc độ LAN không dây không ổn định.
- Trước khi chuyển cho bên thứ ba hoặc thải bỏ, hãy chắc chắn khởi tạo cài đặt LAN không dây.
- Vui lòng thực hiện theo quy định tại địa phương của bạn khi sử dụng LAN không dây ngoài trời.
- Nếu bạn không thể kết nối với Internet trong thao tác trên, thông báo lỗi sẽ xuất hiện. Trong trường hợp này, nhấn **EXIT** để thoát khỏi tính năng TV đã kết nối để thực hiện các thay đổi cho cài đặt mạng.
- Nếu bạn vẫn không thể kết nối với Internet, vui lòng tham khảo nhà cung cấp dịch vụ Internet hoặc công ty điện thoại của bạn.
- Bạn không thể cấu hình các cài đặt từ "HOME" > "Cài đặt" > "Thiết bị" > "Mạng" khi đang sử dụng ứng dụng. Nếu bạn phải cấu hình các cài đặt "Mạng", nhấn phím **EXIT** để thoát chức năng.



Sử dụng bàn phím và chuột

Bạn có thể sử dụng bàn phím và chuột để vận hành TV khi sử dụng ứng dụng.

- Khi bạn sử dụng thiết bị USB hãy kết nối thiết bị với đầu cuối USB trên TV.
- Khi bạn sử dụng thiết bị Bluetooth, hãy thực hiện các cài đặt cần thiết tại mục "Bluetooth".

CHÚ Ý

- Bàn phím hoặc chuột có thể hoạt động không chính xác tùy thuộc vào ứng dụng đang được sử dụng.
- Thiết bị bluetooth có thể hoạt động không chính xác tùy thuộc vào thiết bị đang được sử dụng.

Lưu ý

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

- Thiết bị SHARP này tạo điều kiện thuận lợi cho việc truy cập nội dung và dịch vụ do các bên thứ ba cung cấp. Nội dung và dịch vụ có thể truy cập thông qua thiết bị này thuộc về và có thể là tài sản sở hữu của các bên thứ ba. Vì vậy, mọi hình thức sử dụng nội dung và dịch vụ của bên thứ ba như vậy phải tuân theo bất kỳ hình thức ủy quyền hoặc điều khoản sử dụng nào do nhà cung cấp nội dung hoặc dịch vụ như vậy cung cấp. SHARP không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bạn hoặc bất kỳ bên thứ ba nào do việc bạn không tuân theo các hình thức ủy quyền hoặc điều khoản sử dụng như vậy. Trừ khi được cho phép một cách cụ thể bởi nhà cung cấp nội dung và dịch vụ có thể áp dụng, toàn bộ nội dung và dịch vụ của bên thứ ba được cung cấp dành cho mục đích sử dụng cá nhân và phi thương mại; bạn không thể sửa đổi, sao chép, phân phối, truyền, hiển thị, thực hiện, tái tạo, tải lên, phát hành, cấp phép, tạo sản phẩm dẫn xuất từ đó, truyền nhượng hoặc bán theo bất kỳ hình thức hoặc phương tiện nào bất kỳ nội dung hoặc dịch vụ nào có thể truy cập qua Internet.
- SHARP không chịu trách nhiệm, cũng như trách nhiệm pháp lý, cho các vấn đề liên quan đến dịch vụ khách hàng có liên quan đến nội dung hoặc dịch vụ bên thứ ba. Mọi câu hỏi, nhận xét hoặc tra cứu liên quan đến dịch vụ liên quan đến nội dung hoặc dịch vụ của bên thứ ba cần phải được thực hiện trực tiếp với nhà cung cấp nội dung hoặc dịch vụ có thể áp dụng.
Bạn có thể không truy cập được nội dung hoặc dịch vụ từ thiết bị vì nhiều lý do khác nhau mà có thể không liên quan đến bản thân thiết bị, bao gồm, nhưng không giới hạn trong, lỗi nguồn điện, kết nối Internet khác, hoặc không cấu hình thiết bị của bạn chính xác. SHARP, các giám đốc, viên chức, nhân viên, đại lý, nhà thầu và các công ty liên minh của SHARP sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý trước bạn hoặc bất kỳ bên thứ ba nào liên quan đến những sai sót như vậy hoặc bảo trì không đầy đủ, không phụ thuộc vào nguyên nhân hoặc liệu điều này có thể tránh được hay không.
- TOÀN BỘ NỘI DUNG HOẶC DỊCH VỤ CỦA BÊN THỨ BA CÓ THỂ TRUY CẬP THÔNG QUA THIẾT BỊ NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP CHO BẠN TRÊN CƠ SỞ "NGUYÊN TRẠNG" VÀ "THEO ĐIỀU KIỆN SẴN CÓ" VÀ SHARP VÀ CÁC CÔNG TY LIÊN MINH KHÔNG CÓ BẤT KỲ HÌNH THỨC ĐẢM BẢO HOẶC ĐẠI DIỆN NÀO CHO BẠN, MỘT CÁCH RÕ RÀNG HOẶC NGẦM HIỂU, BAO GỒM, NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN TRONG, BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO VỀ KHẢ NĂNG CÓ THỂ BÁN HÀNG, KHÔNG BỊ VI PHẠM, PHÙ HỢP CHO MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ HOẶC BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO VỀ TÍNH PHÙ HỢP, TÍNH KHẢ DỤNG, TÍNH CHÍNH XÁC, TÍNH HOÀN CHỈNH, TÍNH BẢO MẬT, QUYỀN, TÍNH HỮU DỤNG, KHÔNG CÓ SỰ KHINH SUẤT HOẶC KHÔNG CÓ LỖI, HOẶC HOẠT ĐỘNG VẬN HÀNH HOẶC SỬ DỤNG NỘI DUNG HOẶC DỊCH VỤ ĐƯỢC CUNG CẤP CHO BẠN KHÔNG BỊ GIÁN ĐOẠN, HOẶC NỘI DUNG HOẶC DỊCH VỤ SẼ ĐÁP ỨNG CÁC YÊU CẦU HOẶC KỶ VỌNG CỦA BẠN.
- SHARP KHÔNG PHẢI LÀ MỘT ĐẠI LÝ VÀ KHÔNG CHỊU BẤT KỲ TRÁCH NHIỆM NÀO CHO CÁC HÀNH ĐỘNG HOẶC SỰ BÓT XÉN CỦA CÁC NHÀ CUNG CẤP NỘI DUNG HOẶC DỊCH VỤ BÊN THỨ BA, HAY BẤT KỲ KHÓA CẠNH NÀO CỦA NỘI DUNG HOẶC DỊCH VỤ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC NHÀ CUNG CẤP BÊN THỨ BA NHƯ VẬY.
- TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP SHARP VÀ/HOẶC CÁC CÔNG TY LIÊN MINH SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ TRƯỚC BẠN HOẶC BẤT KỲ BÊN THỨ BA NÀO VÌ BẤT KỲ THIẾT HẠI NÀO MANG TÍNH TRỰC TIẾP, GIÁN TIẾP, ĐẶC BIỆT, VÔ TÌNH, TRỪNG TRỊ, HẬU QUẢ HOẶC CÁC TÍNH CHẤT KHÁC, CHO DÙ LÝ LUẬN VỀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CÓ DỰA TRÊN HỢP ĐỒNG, SAI LẦM, KHINH SUẤT, VI PHẠM BẢO HÀNH, TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CHẶT CHẼ HOẶC LIỆU SHARP VÀ/HOẶC CÁC CÔNG TY LIÊN MINH ĐÃ ĐƯỢC TƯ VẤN VỀ KHẢ NĂNG XẢY RA NHỮNG THIẾT HẠI NHƯ VẬY HAY CHƯA.

Khắc phục sự cố

Sự cố	Giải pháp có thể
Không lên nguồn	- Kiểm tra xem bạn đã nhấn POWER trên bộ điều khiển từ xa chưa. - Kiểm tra dây nguồn có bị lỏng không? - Nguồn đã bật hay chưa?
Thiết bị không thể hoạt động.	Các tác động bên ngoài như sét đánh, tĩnh điện có thể dẫn đến hoạt động sai. Trong trường hợp này, tắt nguồn của TV, hoặc rút dây điện AC ra khỏi ổ cắm và cắm lại trong khoảng 1 đến 2 phút và bật thiết bị.
Bộ điều khiển từ xa không tác dụng.	- Thiết bị được điều khiển bởi bộ điều khiển từ xa đã được thiết lập đúng chưa? Bấm TV để thiết lập bộ điều khiển từ xa ở chế độ điều khiển TV. - Pin được lắp đúng với các cực (+, -) chưa? - Pin đã hết chưa? (Thay thế bằng pin mới.) - Bạn có sử dụng dưới ánh đèn quá sáng hoặc đèn huỳnh quang không? - Có ánh sáng đèn huỳnh quang gần cảm biến điều khiển từ xa không? "Khóa điều chỉnh RC" có được chọn trong "Khóa thao tác" không? Trang 3-46 - Nếu sử dụng bộ điều khiển từ xa cảm ứng, bạn đã kết thúc thao tác ghép cặp chưa? trang 2-2
Hình ảnh hiển thị bị xén/có màn hình có dải bên cạnh.	Các điều chỉnh chế độ màn hình như kích thước hình ảnh đã chính xác chưa? Trang 5-7 đến 5-9
Sai màu, màu sáng hoặc lem màu	- Điều chỉnh tổng màu. Trang 3-2 đến 3-21 - Xung quanh có sáng không? Hình ảnh sẽ tối hơn nếu ánh sáng trong phòng quá sáng.
Tự tắt nguồn.	- Chế độ hẹn giờ được đặt? Trang 5-6 - Kiểm tra thiết lập điều khiển nguồn. Trang 2-5 - Nhiệt độ trong thiết bị tăng. Tháo bỏ các vật chắn che kín lỗ thông hơi.

Sự cố	Giải pháp có thể
Không có hình	- Kết nối với các thành phần khác có đúng không? - Nếu hình ảnh trên PC không hiển thị, hãy kiểm tra những điểm sau: - Khi kết nối máy tính xách tay với TV, kiểm tra xem chế độ hiển thị đầu ra của PC có được thiết lập là màn hình ngoài không. - Kiểm tra thiết lập độ phân giải trên PC. Tín hiệu không tương thích được đưa vào? Trang 8-8 - Với tín hiệu 4K60P được đưa vào ngõ vào HDMI, thiết bị ngoài có thể không đưa ra tín hiệu đúng. Thiết lập "Chọn kiểu HDMI" là "Hạn chế". trang 4-1
Chất lượng hình ảnh của chương trình HD kém.	- Để thưởng thức hình ảnh HD từ thiết bị ngoài, bạn phải thiết lập kết nối HDMI hoặc kết nối thành phần. - Nếu nội dung chương trình không có chất lượng HD, hình ảnh HD không thể hiển thị. Kiểm tra xem chương trình bạn đang xem có cung cấp hình ảnh HD không. - Có thể phải đặt cấu hình đầu giải mã truyền hình cáp/vệ tinh HD để đưa ra hình ảnh HD thông qua cáp/vệ tinh. - Đài phát truyền hình cáp/vệ tinh có thể không hỗ trợ độ phân giải tín hiệu 1080p.
Thình thoảng có tiếng răng rắc phát ra từ TV.	Đây không phải là trục trặc. Hiện tượng này xảy ra do vỏ máy co giãn nhẹ khi có sự thay đổi nhiệt độ. Điều này không ảnh hưởng đến hoạt động của TV.

Khắc phục sự cố (Tiếp theo)

Sự cố	Giải pháp có thể
Không có âm thanh	- Kết nối với các thành phần khác có đúng không? - Âm lượng có quá thấp không? Trang 5-2 "Thay đổi" có được chọn trong "Chọn đầu ra" không? Trang 4-4 - Bạn có bấm MUTE trên bộ điều khiển từ xa không? Trang 5-3 - Kiểm tra ngõ ra âm thanh của thiết bị kết nối ngoài. Âm lượng có quá thấp hoặc bị tắt tiếng không? - Khi thiết bị ngoài được kết nối thông qua cáp HDMI, bạn có thể cần đặt cấu hình âm thanh là đầu ra thông qua cáp HDMI. - Khi âm thanh không phải là đầu ra từ thiết bị ngoài được kết nối với đầu cuối HDMI IN 3, hãy kiểm tra thiết lập "Chọn Âm thanh". Trang 8-1 - Ngay cả khi thiết bị ngoài được kết nối qua cáp có chứng nhận HDMI, có thể cần phải có kết nối cáp âm thanh tùy thuộc vào kiểu thiết bị và phương tiện đang được phát. Trong trường hợp này, ngoài việc kết nối cáp có chứng nhận HDMI với đầu cuối HDMI IN 3, hãy kết nối cáp minijack stereo Ø 3,5 với đầu cuối AUDIO IN và thiết lập "Chọn Âm thanh" là "HDMI+Tương tự". Trang 8-1 - Khi kết nối PC qua cáp có chứng nhận HDMI, hãy kiểm tra những điểm sau: - Ngõ ra âm thanh của PC có được cấu hình chính xác không? Kiểm tra thiết lập ngõ ra âm thanh và định dạng âm thanh đầu ra trong Thuộc tính âm thanh trên PC. Các định dạng âm thanh tương thích với TV này bao gồm PCM, Dolby Digital. Với các định dạng khác, âm thanh không thể đưa ra. - Tùy thuộc vào bảng mạch, có thể tín hiệu video là đầu ra duy nhất. Trong trường hợp này, ngoài việc kết nối cáp có chứng nhận HDMI với đầu cuối HDMI IN 3, hãy kết nối cáp minijack stereo Ø 3,5 với đầu cuối AUDIO IN và thiết lập "Chọn Âm thanh" là "HDMI+Tương tự". Trang 8-1

Sự cố	Giải pháp có thể
Không thể đưa hình ảnh/âm thanh Google Cast ra TV.	Hãy kiểm tra việc ghép cặp.

Khắc phục sự cố - Thông báo lỗi

Ví dụ về một thông báo lỗi được hiển thị trên màn hình	Giải pháp có thể
Hiện không có kênh phát sóng.	- Kiểm tra cáp ăng ten. Kiểm tra xem ăng ten có được thiết lập đúng không. - Kiểm tra xem giờ phát sóng có trong lịch phát sóng không.
Đã nhận được tín hiệu âm thanh không tương thích. Kiểm tra thiết lập thiết bị đầu ra.	- Thông báo này được hiển thị khi đầu vào là định dạng âm thanh khác với PCM, Dolby Digital. - Chọn định dạng ngõ ra âm thanh được kết nối với thiết bị HDMI ngoài là PCM, Dolby Digital. - Tham khảo tài liệu hướng dẫn vận hành của thiết bị ngoài để biết chi tiết thiết lập.

Thông tin về giấy phép phần mềm cho sản phẩm này

Giấy phép phần mềm

Bạn có thể xem các giấy phép phần mềm trong menu được hiển thị trên màn hình. Tham khảo "Nhà" > "Thiết lập" > "Thiết bị" > "Giới thiệu" > "Thông tin pháp lý" > "Giấy phép nguồn mở".

Thành phần phần mềm

Phần mềm có trong sản phẩm này bao gồm các thành phần phần mềm khác nhau và bản quyền từng phần mềm là của SHARP hoặc của bên thứ ba.

Thận trọng khi sử dụng ở môi trường có nhiệt độ cao và nhiệt độ thấp

- Khi thiết bị được sử dụng trong môi trường có nhiệt độ thấp (ví dụ: trong phòng ở, văn phòng), hình ảnh có thể để lại các vết kéo đuôi, hoặc hơi bị trễ. Đây không phải là một hiện tượng hư hỏng, và thiết bị sẽ trở về hoạt động ổn định khi nhiệt độ trở về bình thường.
- Không nên để thiết bị ở nơi có nhiệt độ nóng hoặc lạnh. Cũng không đặt thiết bị tại nơi có ánh nắng chiếu trực tiếp, hay gần lò sưởi vì nhiệt có thể làm vỏ máy biến dạng và màn hình trước bị hư hỏng.

Nhiệt độ bảo quản: -20°C đến +60°C

- Google, Android, Android TV, Google Play, Google Cast, and YouTube are trademarks of Google Inc.

- Dolby, Dolby Audio, and the double-D symbol are trademarks of Dolby Laboratories.
- Manufactured under license from Dolby Laboratories.

- The terms HDMI and HDMI High-Definition Multimedia Interface, and the HDMI Logo are trademarks or registered trademarks of HDMI Licensing, LLC in the United States and other countries.

- The Wi-Fi CERTIFIED Logo is a certification mark of the Wi-Fi Alliance.
- The Wi-Fi Protected Setup Mark is a mark of the Wi-Fi Alliance.

- SDHC Logo is a trademark of SD-3C, LLC.

- MHL, the MHL Logo, and Mobile High-Definition Link are trademarks or registered trademarks of MHL, LLC in the United States and other countries.
- MHL®

- The Bluetooth® word mark and logos are registered trademarks owned by Bluetooth SIG, Inc. and any use of such marks by SHARP Corporation is under license. Other trademarks and trade names are those of their respective owners.

- For DTS patents, see <http://patents.dts.com>. Manufactured under license from DTS Licensing Limited. DTS, the Symbol, & DTS and the Symbol together are registered trademarks, and DTS 2.0+Digital Out is a trademark of DTS, Inc. © DTS, Inc. All Rights Reserved.

TIVI

Mục			Kiểu máy: LC-70XU830X	Kiểu máy: LC-80XU930X
Màn hình LCD			177 cm	204 cm
Độ phân giải			8.294.400 điểm ảnh (3840 x 2160)	
Hệ màu video			PAL/SECAM/NTSC 3.58/NTSC 4.43/PAL 60	
Chức năng TV	Chuẩn TV	Analog	PAL: B/G, D/K, I SECAM: B/G, D/K, K/K1 NTSC: M	
		Kỹ thuật số	DVB-T / DVB-T2	
	Kênh thu được	VHF/UHF	44,25—863,25 MHz	
		CATV	S1—S41 ch (bao gồm Hyperband)	
	Hệ thống dò sóng TV		Thiết lập sẵn tự động 99 ch	
STEREO/SONG NGŨ			NICAM: B/G, I, D/K A2 stereo: B/G MTS: M	
Bộ khuếch đại âm thanh			10 W x 2 , 15 W x 1 (Loa siêu trầm)	
Các ngõ vào ra	ANT (Ngõ vào Ăng ten)		UHF/VHF 75 Ω loại DIN	
	RS-232C		Đầu nối 9 chân D-Sub	
	INPUT 1 (ARC) HDMI		HDMI (Ngõ vào HDMI), ARC	
	INPUT 2 (MHL) HDMI		HDMI (Ngõ vào HDMI), MHL	
	INPUT 3 HDMI		HDMI (Ngõ vào HDMI), AUDIO vào	
	INPUT 4 HDMI		HDMI (Ngõ vào HDMI)	
	INPUT 5		AUDIO vào, VIDEO vào, COMPONENT vào	
	USB 1		USB	
	USB 2		USB	
	USB 3 (HDD)		USB	
	USB		Kết nối USB kiểu B (không dành cho khách hàng)	
	SD/SDHC		Thẻ nhớ SD/SDHC*1	
	ETHERNET (10/100 BASE-T)		Đầu nối mạng	
	AUDIO IN (HDMI 3)		Giắc cắm Ø 3,5 mm (đầu vào âm thanh)	
	DIGITAL AUDIO OUTPUT		Ngõ ra âm thanh số S/PDIF quang	
	OUTPUT		Giắc cắm Ø 3,5 mm (ngõ ra âm thanh)	
C.I. (Giao diện chung)		EN50221, R206001, Thông số CI		
Ngôn ngữ OSD			Tiếng Anh (UK)/ Tiếng Anh (US)/Tiếng Trung Giản thể/Tiếng Ả Rập/Tiếng Pháp/Tiếng Bồ Đào Nha/Tiếng Nga/Tiếng Ba Tư/Tiếng Thái/Tiếng Việt/Tiếng Indonesia	
Yêu cầu nguồn điện			AC 110 — 240 V, 50/60 Hz	
Tiêu thụ điện			359W (Chế độ chờ 0,4 W)	454W (Chế độ chờ 0,4 W)
Kích thước	Không có chân đế		1564 (R) x 910 (C) x 91 (S) mm	1809 (R) x 1049 (C) x 106 (S) mm
	Có chân đế		1564 (R) x 989 (C) x 361 (S) mm	1809 (R) x 1139 (C) x 428 (S) mm
Trọng lượng không có chân đế (có chân đế)			39kg (41.5kg)	56kg (59kg)
Nhiệt độ hoạt động			0° C đến + 40° C	

*1 Nếu bạn lắp bất kỳ thẻ nào ngoài SD/SDHC (class 6 hoặc cao hơn), thẻ sẽ không được nhận ra.

- Với chính sách cải tiến liên tục, SHARP được phép thay đổi thiết kế và thông số kỹ thuật nhằm mục đích cải tiến chất lượng sản phẩm mà không thông báo trước. Các thông số được trình bày là giá trị danh định cho các máy được sản xuất hàng loạt. Có thể có một vài sự thay đổi so với các giá trị đo trên một máy riêng lẻ.
- Thông số kỹ thuật có thể khác nhau tùy thuộc vào quốc gia đã chọn.

THẬN TRỌNG

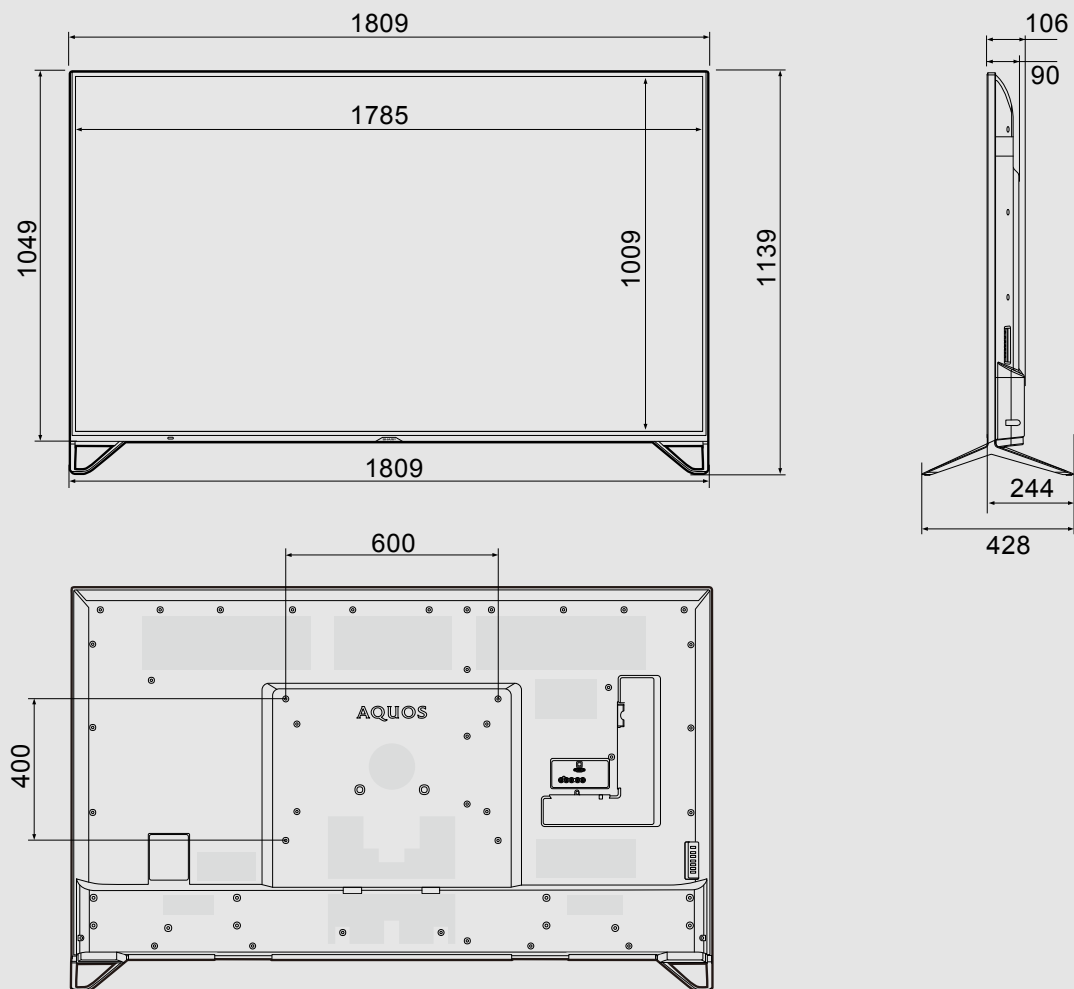
- Việc lắp đặt Tivi màn hình tinh thể lỏng cần phải có kỹ năng đặc biệt và chỉ nên thực hiện bởi nhân viên bảo trì có chuyên môn. Khách hàng không nên tự mình tìm cách thực hiện công việc. SHARP sẽ không chịu trách nhiệm cho việc treo tường không đúng hoặc việc treo tường gây tai nạn hoặc thương tích.
- Đọc kỹ hướng dẫn đi cùng với giá lắp trước khi bắt đầu công việc.

LAN không dây

Thông số kỹ thuật	
Chuẩn	IEEE 802.11a/b/g/n/ac
Bảo mật	WEP tĩnh (64/128 bit chỉ với chỉ mục khóa 1) WPA-PSK (TKIP) WPA2-PSK (AES)
Mô đun	IEEE802.11b: DBPSK, DQPSK, CCK / DSSS HRDSSS IEEE802.11a: BPSK, QPSK, 16QAM, DBPSK, DQPSK, CCK / OFDM IEEE802.11g: BPSK, QPSK, 16QAM, DBPSK, DQPSK, CCK, PBCC / OFDM IEEE802.11n: BPSK, QPSK, 16QAM, 64QAM / OFDM IEEE802.11ac: BPSK, QPSK, 16QAM, 64QAM, 256QAM / OFDM
Lưu lượng	IEEE802.11b: 1, 2,5, 5, 11Mbps IEEE802.11a: 6, 9, 12, 18, 24, 36, 48, 54Mbps IEEE802.11g: 6, 9, 12, 18, 24, 36, 48, 54Mbps IEEE802.11n: ~300Mbps IEEE802.11ac: ~866,6Mbps

LC-80XU930X

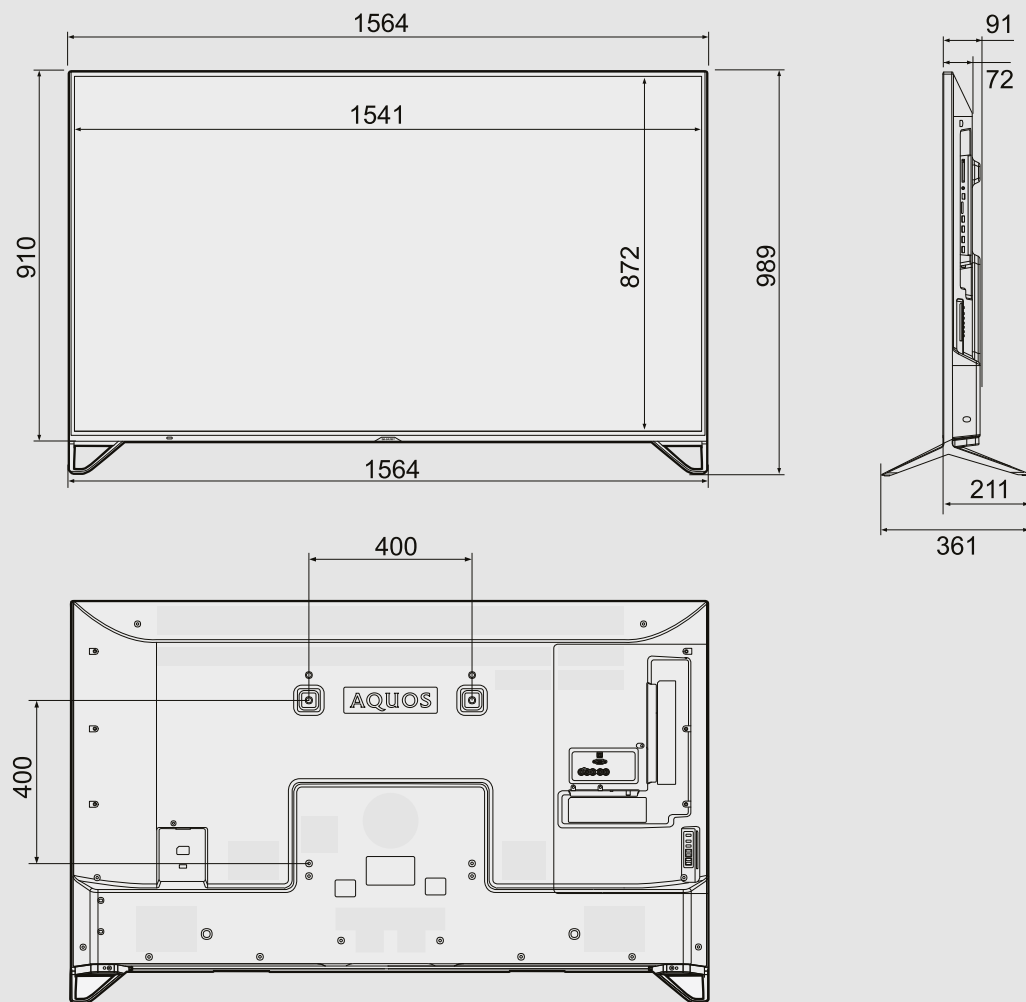
Đơn vị : mm



VN 13-1

LC-70XU830X

Đơn vị : mm



VN 13-2

SHARP®

SHARP CORPORATION